

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 83 (tháng 6/2016)

ISSN 1859 - 4719

Kỷ niệm 68 năm Ngày Bác Hồ ra lời
kêu gọi thi đua Ải quốc
(11/6/1948 - 11/6/2016)

KỶ NIỆM 91 NĂM
NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 - 21/6/2016)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 83, tháng 6/2016



TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội

ĐT/ Fax: (04) 3553 7759

Email: tapchipc@pcce.edu.vn

Website: daihocpcce.edu.vn

THIẾT KẾ
THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Các chiến sỹ Công an, Bộ đội, ngư dân, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng nỗ lực tìm kiếm nạn nhân mất tích trên tàu Thảo Vân 2 trên Sông Hàn.

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Một số định hướng phát triển công tác nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC trong tình hình mới.

8. VŨ VĂN BÌNH: Một số kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên...

KỶ NIỆM 68 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC

(11/6/1948 - 11/6/2016)

10. LÊ HOA: Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi "Vạn sự khởi đầu nan".

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

(2/9/1976 - 2/9/2016)

12. HOÀNG VIỆT - THU HÀ: Nơi đưa tài của những giảng viên tiêu biểu.

KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2016)

14. HỒNG HÀ: Chuyện về tờ báo chữ quốc ngữ Việt Nam đầu tiên.

16. PHƯƠNG ANH: Phía sau tác phẩm "Chiến đấu với giặc lửa".

18. BẢO ANH: Phòng viên chiến trường huyền thoại và những bức ảnh vô giá về chiến tranh Việt Nam.

PHONG TRAO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

20. LÊ HOA: Sân khấu hóa hình thức tuyên truyền - Nét mới trong phong trào Toàn dân PCCC ở Đà Nẵng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

22. VĂN QUYẾT THẮNG: Nâng cao hoạt động "Cụm doanh nghiệp và cụm dân cư an toàn..."

24. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG: Nguyên tắc phòng ngừa là chính trong hoạt động PCCC.

26. PHẠM THÀNH NAM - ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Đảm bảo an toàn PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

28. LÊ ĐỨC ANH - NGUYỄN NGỌC ANH: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC ...

GÓC NHÌN 114

30. LÊ HOA: Chìm tàu Thảo Vân 2 - Bài học đắt giá không chỉ riêng Đà Nẵng.

32. VĂN KIẾN: Nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ điều hòa không khí trong những ngày nắng nóng.

34. HỒNG VÂN: Tai nạn đuối nước ở trẻ em - Đừng để "mất bò mới lo làm chuồng".

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

36. PHÙNG MẠNH HÙNG - LÊ SINH HỒI: Cải tiến phương pháp bơm hơi cho xuống cứu hộ...

37. TRẦN THỊ THỊNH - NGUYỄN TUẤN ANH: Nghiên cứu gia công, chế tạo vòi chữa cháy phục vụ xử lý hỏa chất...

39. NGUYỄN VĂN CẦN - NGUYỄN MINH TÂN: Đảm bảo an toàn về PCCC tại các làng nghề...

41. VŨ THANH THỦY: Khó khăn, vướng mắc trong quản lý Nhà nước về PCCC đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC...

43. LÊ THANH BÌNH - ĐẶNG TUẤN ANH: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PC&CC đối với nhà cao tầng.

44. TRẦN VĂN SÁNG - NGUYỄN HUY VIỆT: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tập luyện...

45. ĐẶNG SỸ LÂN: Giải pháp sản xuất bê tông tro trấu trong công tác an toàn PCCC.

47. ĐỖ THỊ HƯƠNG HOA - NGUYỄN HỒNG NHUNG: Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC.

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

48. PHẠM VĂN TỈNH: Khao khát cho bình yên cuộc sống.

BẠN CÓ BIẾT

50. TRẦN MINH HOÀNG HÀ - TRẦN THỊ THỊNH: Lịch sử phát triển của đầu phun Sprinkler trong hệ thống chữa cháy tự động.

52. PHƯƠNG ANH: Đại hỏa hoạn ở Charleston 1838.

TRANG THƠ



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng, NGƯT, PGS, TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Trong thời đại ngày nay, khoa học công nghệ đã được nhiều quốc gia xác định là quốc sách hàng đầu, có vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghiên cứu khoa học đã trở thành một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng những luận cứ khoa học cho chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia.

Công tác nghiên cứu khoa học trong các trường Đại học có một ý nghĩa rất quan trọng. Việc xếp hạng Đại học toàn cầu đã đặt ra thách thức rất lớn lên tất cả các trường Đại học trên thế giới. Tiêu chí để xếp hạng các trường Đại học có nhiều tiêu chí, song, tất cả các bảng xếp hạng Đại học trên thế giới đều đặt nặng vấn đề nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Trong đó, tiêu chí nghiên cứu khoa học được gán trọng số cao, thường chiếm khoảng 60%. Do vậy, một trong những yếu tố quyết định thứ hạng của các trường Đại học là nghiên cứu khoa học.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa

học, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nói chung, sự nghiệp giáo dục đào tạo nói riêng. Điều đó được thể hiện ở chỗ nhiều Nghị quyết của Đảng về công tác nghiên cứu khoa học được ban hành: Nghị quyết số 37 của Bộ Chính trị (khoá IV), Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị (khoá VI), Nghị quyết số 01 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 7 (khoá VII); Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII; Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII... Gần đây nhất là 02 Nghị quyết: Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII cũng đã xác định: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh... Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp”.

Việc ban hành các Nghị quyết trên đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục Đại học; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; khuyến khích cán bộ, giáo viên, sinh viên nghiên cứu khoa học.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, ngày 11/4/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 418/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và



công nghệ giai đoạn 2011- 2020, trong đó đã xác định: “*Phát triển khoa học công nghệ cùng với giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Khoa học và công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để tạo bước phát triển đột phá về lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*”

Trường Đại học PCCC - Bộ Công an ra đời và phát triển từ tiền thân là Tổ PCCC trực thuộc Khoa Cảnh sát của Trường Công an Trung ương (nay là Học viện An ninh nhân dân). Nhà trường đã trải qua các thời kỳ lịch sử, với các tên gọi khác nhau như: Phân hiệu Cảnh sát PCCC (năm 1972), Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC (năm 1976), Trường Cao đẳng PCCC (năm 1984) và từ năm 1999 đến nay là Trường Đại học PCCC. Nhận thức đúng vai trò của nghiên cứu khoa học đối với việc thực hiện sứ mệnh của nhà trường, trong từng giai đoạn phát triển, Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn xác định nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những thước đo, tiêu chí để đánh giá trình độ phát triển, vị thế của nhà trường.

Giai đoạn đầu mới thành lập (1972 - 1983), Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã xác định phải tập trung mọi nguồn lực để nghiên cứu khoa học, hoàn thiện hệ thống lý luận, giáo trình, tài liệu nghiệp vụ PCCC phục vụ đào tạo hệ Trung cấp PCCC và để chuẩn bị cho việc đào tạo hệ Cao đẳng PCCC. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, song, với sự

nhật tình, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên nên chỉ sau một thời gian ngắn hệ thống giáo trình, tài liệu của các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành PCCC đã được biên soạn hoàn thành gồm: 20 giáo trình chuyên ngành, 04 đề tài cấp Trường, 05 đề tài cấp Khoa phục vụ đào tạo hệ Trung cấp PCCC. Chủ biên các giáo trình chuyên ngành hầu hết được giao cho các giáo viên của trường mới tốt nghiệp Đại học PCCC tại Học viện PCCC Liên Xô trước đây. Trong giai đoạn này, do đội ngũ giáo viên còn ít và chưa có nhiều điều kiện hoạt động thực tiễn, mặt khác do nguồn tư liệu, tài liệu thuộc chuyên ngành PCCC còn nghèo nàn nên hoạt động nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu mới chỉ dừng lại ở việc biên dịch từ nội dung các giáo trình cùng môn học của nước ngoài. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu khoa học về lý luận nghiệp vụ PCCC trong giai đoạn này chính là nền tảng lý luận cơ bản để hình thành, phát triển hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC ở Việt Nam. Đối với nội dung chương trình khối các môn học khoa học cơ bản, cơ sở đều được tham khảo từ các chương trình đào tạo Đại học PCCC, Trung cấp PCCC của Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây và các trường Đại học, Trung cấp khối kỹ thuật của Việt Nam.

Giai đoạn 1984 - 1999, việc nghiên cứu khoa học của nhà trường tập trung vào việc hoàn thiện và phát triển hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC cả về số lượng và chất lượng. Với đặc điểm đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường có độ tuổi trung bình khá trẻ, hăng hái, nhiệt tình, năng động

và sáng tạo nên nhà trường đã phát động và tổ chức thành công phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” ở các Khoa, Bộ môn trong nhà trường. Thông qua phong trào này, nhiều đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Cơ sở, cấp Trường, cấp Khoa, Bộ môn đã được triển khai nghiên cứu; nhiều sáng kiến cải tiến, mô hình học cụ trực quan được nghiên cứu, áp dụng như: cắt bỏ hệ thống bơm ly tâm, hệ thống gây chấn không mỡ nước, xi lanh pitt tông của môn xe bơm, máy bơm chữa cháy... Sản phẩm của những đề tài nghiên cứu khoa học, những sáng kiến cải tiến này đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện, phát triển hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC; gắn lý luận với thực tiễn công tác PCCC ở Việt Nam và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo. Trong 15 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng PCCC, tuy còn gặp nhiều khó khăn bởi điều kiện kinh tế, xã hội nhưng đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường vẫn kiên định lập trường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tích cực nghiên cứu khoa học, phát triển hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC và đã đạt được những kết quả rất to lớn đó là: Đã xây dựng được bộ chương trình chuẩn đào tạo hệ Cao đẳng PCCC gồm 39 môn học; 29 giáo trình, tài liệu dạy học cho 29 môn học Cơ sở ngành và chuyên ngành PCCC; 04 đề tài khoa học cấp Bộ, 36 đề tài khoa học cấp Cơ sở và 94 chuyên đề khoa học cấp Trường, Khoa, Bộ môn liên quan đến lý luận nghiệp vụ PCCC. Việc nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận nghiệp vụ PCCC trong giai đoạn này có sự tiến bộ vượt bậc so với giai đoạn trước, đó là: Các giáo trình, tài liệu được biên soạn ngoài việc kế thừa từ lý luận nghiệp vụ PCCC của Liên Xô trước đây, Liên bang Nga sau này đã có sự phát triển, vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam; hệ thống lý luận nghiệp vụ đã có sự nghiên cứu, tổng kết, đúc rút từ thực tiễn và bước đầu đã có sự phân chia thành nhiều lĩnh vực chuyên sâu để nghiên cứu, giảng dạy cho phù hợp với tình hình thực tiễn công tác PCCC. Hệ thống lý luận khoa học các môn khoa học cơ bản, cơ sở cũng được nghiên cứu lựa chọn khoa học, hợp lý và cần thiết đưa vào chương trình đào tạo có ý nghĩa tác dụng thiết thực. Đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật có chất lượng cao được áp dụng vào công tác thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC và công tác đào tạo của nhà trường.

Giai đoạn từ năm 2000 đến nay, để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo trình độ Đại học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc nghiên cứu khoa học nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC với mục tiêu đáp ứng kịp thời đầy đủ giáo trình, tài liệu dạy học cho tất cả các môn học. Cuối năm 1999, nhà trường đã thành lập Ban Nâng cấp hệ thống giáo trình, giáo khoa, tài liệu dạy học. Nhà trường đã yêu cầu các đơn vị phải tập trung đầu tư mọi nguồn lực để nghiên cứu, xây dựng hoàn chỉnh chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các môn học thuộc các hệ đào tạo Thạc sỹ, Đại học và Trung học; tập trung rà soát hệ thống sách giáo trình, tài liệu hiện có. Đồng thời, xây dựng kế hoạch tổng thể nghiên cứu, biên soạn, in ấn bổ sung thêm các loại giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cụ thể, nhà trường đã có nhiều biện pháp trong công tác quản lý, điều hành thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 02/T34(P2) ngày 10/4/2001 ban hành một số quy định về biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học trong Trường Đại học PCCC; Quy định số 247/QĐ-T34(P2) ngày 19/6/2001 về biên soạn, thẩm định chương trình, giáo trình và các tài liệu dạy học trong Trường Đại học PCCC; Kế hoạch số 233/KH-T34(P1) ngày 15/4/2002 về kiểm tra các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình và tài liệu dạy học của Trường Đại học PCCC; đã ban hành chính sách khuyến khích cán bộ, giáo viên, học viên tham gia nghiên cứu khoa học thông qua việc hỗ trợ kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học, khen thưởng đối với cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học; tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác nghiên cứu khoa học; triển khai nhiều biện pháp khác để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong nhà trường... Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, trong 16 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường Đại học, hệ thống lý luận nghiệp vụ PCCC đã không ngừng phát triển, hoàn thiện với: 01 chương trình đào tạo Thạc sỹ; 09 chương trình đào tạo từ Trung cấp đến Đại học với 4 chương trình chuyên ngành đào tạo Trung cấp và 4 chương trình đào tạo Đại học PCCC&CNCH; công bố chuẩn đầu ra đối với Trung cấp và Đại học tập trung chính quy; 03 chương trình bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; 57 giáo trình, tài liệu dạy học hệ Đại học; đã tham gia nghiên cứu thành công 01 đề tài và 01 dự án cấp Nhà nước, 01 đề tài cấp Thành phố; chủ trì nghiên cứu 24 đề tài cấp Bộ, 72 đề tài cấp Cơ sở và 04 dự án khoa học khác liên quan đến công tác PCCC và hàng nghìn chuyên đề, đề tài, sáng kiến của cán bộ, giáo viên, học viên đã được hội đồng các cấp nghiệm thu, đưa vào sử dụng và ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo của nhà trường cũng như trong thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Ngoài một số ấn phẩm khoa học về PCCC của Học viện PCCC Liên Bang Nga trường đặt mua hàng năm, để tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận nghiệp vụ PCCC, nhà trường đã bảo cáo và được các cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất bản, phát hành Tạp chí PC&CC rộng rãi trên cả nước mỗi tháng 01 kỳ. Điểm nổi bật trong việc nghiên cứu khoa học của



nhà trường trong giai đoạn này đó là: Có sự gia tăng đáng kể về số lượng các công trình lý luận và không ngừng nâng cao về chất lượng; hệ thống lý luận đã được nghiên cứu chuyên sâu, độc lập, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và mang tính đặc trưng riêng biệt của Việt Nam; các lĩnh vực công tác chuyên môn nghiệp vụ về PCCC&CNCH đều được nghiên cứu, tổng kết từ thực tiễn và đưa vào giảng dạy; có sự nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm thực tiễn từ mô hình đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới; xây dựng được nhiều chương trình đào tạo, loại hình đào tạo cho nhiều đối tượng đào tạo khác nhau; có nhiều vấn đề lý luận nghiệp vụ mới bước đầu đã được nhà trường nghiên cứu, phát triển nhất là lĩnh vực CNCH. Đồng thời, gắn chặt giữa lý luận khoa học cơ bản, cơ sở với chuyên ngành trong việc thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo các cấp học của nhà trường. Đã đầu tư lớn cơ sở vật chất kỹ thuật với nhiều phòng học, phòng thí nghiệm, đồ dùng phương tiện dạy học, phương tiện nghiên cứu khoa học hiện đại.

Có thể khẳng định, công tác nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học PCCC 40 năm qua đã đạt kết quả rất to lớn; đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong nhà trường; đã thu hút đông đảo cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tham gia; đã xây dựng, bổ sung hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các hệ đào tạo của trường; số lượng đề tài nghiên cứu khoa học qua các năm không ngừng tăng lên. Công tác nghiên cứu khoa học đã góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đồng góp hiệu quả, thiết thực về lý luận cũng như thực tiễn cho công tác quản lý Nhà nước về PCCC&CNCH ở Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC vẫn còn một số tồn tại hạn chế cơ bản như sau:

Mặc dù qua từng giai đoạn phát triển của trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã rất quan tâm đến các mặt công tác, trong đó có công tác nghiên cứu khoa học, đã có nhiều chủ trương, biện pháp công tác, ra nhiều quy định, văn bản nhằm tổ chức hoạt động công tác nghiên cứu khoa học, động viên, khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giáo viên và học viên... Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng một chiến lược phát triển công tác nghiên cứu khoa học, chưa có những biện pháp hữu hiệu để

đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học. Công tác tổng kết, sơ kết về nghiên cứu khoa học thực hiện chưa bài bản, hiệu quả thấp.

Hội đồng khoa học của nhà trường, cơ quan tham mưu về công tác nghiên cứu khoa học - quản lý khoa học, hoạt động chưa thường xuyên; khả năng, hiệu quả tham mưu và nghiên cứu khoa học còn hạn chế; hoạt động của Hội đồng khoa học và cơ quan tham mưu về công tác nghiên cứu, quản lý khoa học còn nặng nề về hành chính chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu quản lý và chủ công trong công tác nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên là lực lượng chủ công trong hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, nhưng biên chế thường xuyên thiếu; đội ngũ trẻ chiếm đa số (thường xuyên chiếm khoảng 60%) chưa đủ khả năng cả về lý luận và thực tế cho công tác nghiên cứu khoa học, còn phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh; giáo viên phải tập trung tham gia giảng dạy nhiều, ít dành thời gian cho nghiên cứu khoa học... Đồng thời, còn nhiều cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên chưa thực sự quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học; khả năng, năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học còn hạn chế; chưa say mê, nhiệt tình với công tác nghiên cứu khoa học, còn ngại khó, ngại khổ, ngại việc cá nhân, lo toan cho cuộc sống gia đình...

Số lượng đề tài khoa học chưa nhiều, chưa có nhiều đề tài khoa học cấp Nhà nước. Chất lượng một số đề tài khoa học, một số chuyên đề, sáng kiến, giáo trình tài liệu còn hạn chế. Số bài báo khoa học được đăng tải trên các báo, tạp chí lớn trên thế giới và trong nước còn ít. Nhiều vấn đề thực tế về công tác PCCC&CNCH phức tạp đang đặt ra chưa được nghiên cứu. Một số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được phê duyệt, giao cho cá nhân để tổ chức nghiên cứu nhưng khi nghiên cứu chậm tiến độ, thậm chí có đề tài nghiên cứu bị bỏ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Kinh phí cho nghiên cứu khoa học còn ít, vì vậy, hàng năm số lượng đề tài khoa học được phê duyệt cho nghiên cứu còn ít. Số đề tài được phê duyệt cho nghiên cứu, kinh phí được cấp cũng không đủ cho việc nghiên cứu nhất là đối với các đề tài thuộc lĩnh vực kỹ thuật công nghệ.

Thực hiện Nghị quyết và chiến lược phát triển đất nước đến 2020, tầm nhìn đến 2030, đất nước ta tiếp tục sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội trong đó có đảm bảo an toàn PCCC&CNCH để bảo vệ phát triển kinh tế đất nước, bảo vệ con người, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Do đó, công tác PCCC&CNCH sẽ phải đặt ra nhiều yêu cầu và nhiệm vụ mới. Trường Đại học PCCC là trường duy nhất cả nước với chức năng, nhiệm vụ quan trọng nhất là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH. Trường phải xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ quan trọng, vừa là trách nhiệm, vừa là sấm mệnh là tiêu chí để đánh giá chất lượng của một trường Đại học. Công tác nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC phải đặt ra được mục tiêu, yêu cầu tiếp tục đổi mới công tác giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và cho các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đồng thời, nghiên cứu những vấn đề mới nảy sinh trước yêu cầu thực tế công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng

PCCC&CNCH. Vì vậy, những định hướng lớn phát triển công tác nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC cần tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, tiếp tục xác định công tác nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong nhà trường và là nhiệm vụ bắt buộc không thể thiếu đối với mỗi cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, là thước đo đánh giá năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên và là tiêu chí để đánh giá chất lượng của trường Đại học.

Hai là, Đảng ủy nhà trường phải xây dựng Nghị quyết về công tác nghiên cứu khoa học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xác định rõ vai trò, sứ mạng và mục tiêu của nhà trường đối với công tác nghiên cứu khoa học; xác định những vấn đề lớn, những vấn đề mới phức tạp sẽ nảy sinh từ thực tế yêu cầu công tác PCCC&CNCH và thực tế công tác giáo dục đào tạo của nhà trường như: chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; hệ thống cơ sở đào tạo, loại hình đào tạo, nội dung chương trình đào tạo; hoàn thiện, cụ thể hóa hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH, tăng chức năng thanh tra xử lý vi phạm, giảm chức năng kiểm tra hướng dẫn về PCCC; cụ thể hóa và nâng cao công tác xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra vi phạm và người vi phạm trong công tác PCCC&CNCH; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PCCC&CNCH; nghiên cứu các giải pháp PCCC&CNCH đối với các công trình cao tầng, siêu cao tầng, các công trình ngầm sâu dưới lòng đất...

Ba là, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trở thành các nhà khoa học, các chuyên gia trên các lĩnh vực về PCCC&CNCH và các lĩnh vực có liên quan đảm bảo về số lượng, chất lượng, đạt các tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo và Bộ Công an. Giáo dục tinh thần tích cực, ý thức trách nhiệm, lòng đam mê yêu khoa học, không ngại khó, toàn tâm toàn ý với khoa học.

Bốn là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng khoa học nhà trường, cơ quan tham mưu quản lý công tác nghiên cứu khoa học hoạt động thường xuyên, có hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên, định kỳ tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, tham mưu đề xuất phương hướng, biện pháp đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để công tác nghiên cứu khoa học không ngừng phát triển.

Năm là, phát huy khả năng và điều kiện sẵn có của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và cơ sở vật chất của trường trong công tác nghiên cứu khoa học. Đồng thời, tăng cường quan hệ phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các học viện, trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước. Tổ chức một số cuộc hội thảo quốc tế về PCCC&CNCH. Phấn đấu hàng năm đều tăng số đề tài khoa học có chất lượng và có nhiều đề tài cấp Nhà nước.

Sáu là, tập trung nghiên cứu xây dựng dự án báo cáo Bộ tiếp tục tăng cường về cơ sở vật chất, đầu tư xây dựng phòng học, phòng thí nghiệm, các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tiếp tục có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học, kịp thời động viên, khen thưởng những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học. ■

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU CÁC CHUYÊN ĐỀ, SÁNG KIẾN CẢI TIẾN CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC NĂM HỌC 2015 - 2016

Đại tá, PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động quan trọng và cần thiết, gắn kết chặt chẽ với quá trình đào tạo tại Trường Đại học PCCC. Năm học 2015 - 2016 là năm học thứ 5 Trường Đại học PCCC tổ chức hoạt động NCKH trong khối cán bộ, giáo viên dưới hình thức nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến. Hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên Nhà trường trong năm học vừa qua đã đạt được những thành tích nổi bật, góp phần không nhỏ trong hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học PCCC.

Ngay sau khi có kế hoạch triển khai đăng ký nghiên cứu chuyên đề khoa học, sáng kiến cải tiến, các đơn vị trong trường đã động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên đăng ký thực hiện. Các chuyên đề khoa học, sáng kiến cải tiến trước khi phê duyệt triển khai nghiên cứu đã được góp ý kiến tại đơn vị và được đồng chí Ban Giám

hiệu phụ trách đơn vị có ý kiến đồng ý cho triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, chủ nhiệm các chuyên đề khoa học, sáng kiến cải tiến được yêu cầu phải tổ chức hội thảo ở các đơn vị chủ trì nghiên cứu. Thông qua đó, giúp cho người nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa ra nghiệm thu tại Hội đồng.

Thực hiện chủ trương đổi mới trong phương pháp đánh giá kết quả nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến theo hướng sản phẩm nghiên cứu phải gắn với hiệu quả sử dụng. Năm học này, việc nghiệm thu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến được tiến hành dưới sự chủ trì của đồng chí Ban Giám hiệu phụ trách đơn vị làm Chủ tịch hội đồng nghiệm thu. Nội dung đánh giá các chuyên đề, sáng kiến được xác định trên 4 tiêu chí, đó là: tính mới, tính khoa học, tính ứng dụng thực tiễn và tính hiệu quả.

Thông qua việc nghiệm thu, đánh giá nghiêm túc, các hội đồng nghiệm thu đã lựa chọn ra được nhiều chuyên đề, sáng kiến cải tiến có tính khả thi cao, có thể để xuất áp dụng trong thực tế giảng dạy và hoạt động của nhà trường. Cụ thể: Sáng kiến cải tiến: "Nghiên cứu nâng cao độ chụm của lăng phun nước chữa cháy bằng

phương pháp mô phỏng với sự hỗ trợ của máy vi tính", do tác giả: Nguyễn Tiến Thành - Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC thực hiện; Sáng kiến cải tiến: "Xây dựng sổ tay kỹ thuật buộc dây và bổ sung một số kỹ thuật buộc dây mới sử dụng trong công tác CNCH", do tác giả: Nguyễn Tiến Hùng, Diệp Xuân Hải - Khoa Cứu nạn, cứu hộ thực hiện; Sáng kiến cải tiến: "Xây dựng phần mềm quản lý điểm các khóa tốt nghiệp của Trường Đại học PCCC", do tác giả: Nguyễn Xuân Hưng, Trần Bảo Thắng - Phòng Quản lý đào tạo thực hiện...

Tuy nhiên, bên cạnh những chuyên đề, sáng kiến cải tiến có tính khả thi cao, được đầu tư nhiều thời gian, công sức và tâm huyết của cán bộ, giáo viên còn có một số chuyên đề, sáng kiến cải tiến chưa đáp ứng được các tiêu chí như đã đề ra, sản phẩm nghiên cứu cũng chỉ mới dừng lại ở khía cạnh lý thuyết, chung chung, không có tính khả thi.

Sau khi các hội đồng nghiệm thu chuyên đề, sáng kiến cải tiến hoàn thành việc nghiệm thu, đánh giá, Hội đồng Khoa học - Đào tạo của trường đã tổ chức thẩm định kết quả nghiên cứu của 32 chuyên đề và 16 sáng kiến cải tiến. Thông qua phiên





hợp, kết quả nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến năm học này được xác định, cụ thể như sau: 7 chuyên đề, sáng kiến được nghiệm thu xếp loại Xuất sắc; 27 chuyên đề, sáng kiến được nghiệm thu xếp loại Tốt; 14 chuyên đề, sáng kiến được nghiệm thu xếp loại Khá. Trên cơ sở kết quả đánh giá và sản phẩm tạo ra, ngày 25/5/2016 Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã ký Quyết định số 465/QĐ-T34-P2 về việc khen thưởng đối với các chuyên đề, sáng kiến đạt kết quả cao với 3 giải Nhất, 3 giải Nhì, 3 giải Ba và 3 giải Khuyến khích.

Nhìn chung, hoạt động NCKH của cán bộ, giáo viên nhà trường đã có nhiều ưu điểm như: Đảng ủy, Ban Giám hiệu và cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm chỉ đạo phong trào thi đua sáng tạo bằng những việc làm cụ thể, có chất lượng thông qua việc tổ chức nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến; gắn kết quả NCKH với thành tích thi đua của cá nhân, của đơn vị. Thông qua hoạt động này, ý thức trách nhiệm và năng lực NCKH của cán bộ, giáo viên đã dần được củng cố và nâng cao. Năm học 2015 - 2016 là năm thứ 5 nhà trường tổ chức hoạt động nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến cải tiến trong khối cán bộ, giáo viên nhưng có thể thấy rõ hiệu quả từ hoạt động này. Nhiều sản phẩm nghiên cứu được áp dụng có hiệu quả trong công tác tại các đơn vị trong nhà trường, sản phẩm nghiên cứu của công trình này bước đầu đã đáp ứng được một số tiêu chí của Hội đồng Khoa học nhà trường đề ra. Thông qua hoạt động nghiên cứu các chuyên đề, sáng kiến cải tiến nhiều cán bộ, giáo viên trẻ đã dần

trưởng thành cả về mặt tư duy khoa học, cách tiếp cận và phương pháp NCKH, có thể khẳng định đây là yếu tố thành tích có ý nghĩa chiến lược trong công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo nội dung Chỉ thị số 02/CT-BCA-V21 của Bộ Công an về tăng cường công tác khoa học trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, công tác này vẫn còn một số tồn tại. Với đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có của trường thì số lượng các chuyên đề, sáng kiến cải tiến đặc biệt là các chuyên đề, sáng kiến cải tiến có chất lượng cao còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và nội lực vốn có của cán bộ, giáo viên nhà trường. Sản phẩm khoa học của một số chuyên đề, sáng kiến chưa đáp ứng tốt được các tiêu chí đề ra như tính mới, tính khoa học, tính ứng dụng thực tiễn và tính hiệu quả mà bước đầu tác giả nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở mục tiêu là được hội đồng nghiệm thu thông qua. Số lượng các chuyên đề, sáng kiến ứng dụng ngay trong thực tế còn khiêm tốn. Đặc biệt trong 5 năm qua, nhà trường đã tổ chức nghiệm thu 61 sáng kiến cải tiến nhưng số lượng sáng kiến cải tiến được áp dụng trực tiếp trong công tác chuyên môn cũng như giảng dạy tại đơn vị còn khá khiêm tốn, một số sáng kiến tạo ra sản phẩm nhưng tần suất sử dụng trong thực tế còn ít, một số không sử dụng đã bị hư hỏng do điều kiện thời tiết, khí hậu...

Nhiều chuyên đề nghiên cứu có nội dung sơ sài, phần đánh giá thực trạng và giải pháp còn chung chung dẫn đến kết quả nghiên cứu cần được bổ sung và hoàn

thiện. Một số sáng kiến cải tiến có tính mới, khả thi cao nhưng trong quá trình thực hiện do điều kiện thời gian và kinh phí hạn chế nên sản phẩm tạo ra chưa thể áp dụng ngay vào trong công tác chuyên môn.

Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị trong việc quan tâm, đồng đốc, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên của đơn vị nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến còn chưa cao. Việc tổ chức hội thảo, góp ý về nội dung chuyên đề, sáng kiến ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, không được quan tâm đúng mức, còn hiện tượng nể nang cá nhân, đơn vị chủ trì còn phớt lờ cho người nghiên cứu tự giải quyết, chưa khai thác, sử dụng trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho nghiên cứu.

Một số tác giả do còn thiếu kinh nghiệm nghiên cứu, chưa nắm chắc về phương pháp luận nghiên cứu khoa học dẫn đến chưa làm chủ được vấn đề, lĩnh vực nghiên cứu và kết quả nghiên cứu còn hạn chế. Vai trò, trách nhiệm của các nhóm NCKH chuyên sâu trong hoạt động nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến cải tiến còn mờ nhạt.

Việc đưa tiêu chí nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến cải tiến trong xét chọn danh hiệu Chiến sỹ Thi đua đã dẫn tới hiện tượng 100% cán bộ, giáo viên đăng ký Chiến sỹ thi đua năm học 2015 - 2016 phải đăng ký thực hiện chuyên đề, sáng kiến. Chính vì vậy, một số đồng chí đăng ký thực hiện chỉ nhằm mục đích phục vụ xét chức danh, bình xét thi đua trong năm học dẫn đến việc chỉ để ra mục tiêu là hoàn thành việc nghiên cứu nhưng chưa đưa ra mục tiêu là hoàn thành ở mức độ nào, sản phẩm có tính ứng dụng trong công tác hay không, thực hiện với tính chất làm cho xong việc, không đầu tư thời gian, công sức để thực hiện hoàn thành với chất lượng tốt nhất.

Do điều kiện khó khăn chung của nhà trường nên kinh phí dành cho hoạt động này còn nhiều hạn chế, chưa động viên, khuyến khích được người làm khoa học. Năm học 2015 - 2016 nhà trường hỗ trợ 300.000 đồng đối với mỗi chuyên đề, sáng kiến cải tiến với tổng số tiền là 14,4 triệu đồng. Số tiền trên chỉ mang tính hỗ trợ, chưa khuyến khích được người nghiên cứu đầu tư công sức và trí tuệ vào sản phẩm nghiên cứu.

Để giải quyết những vấn đề còn tồn tại trên đồng thời nâng cao chất lượng NCKH

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH QUẢNG NGÃI:

"VẠN SỰ KHỞI ĐẦU NAN"

LÊ HOA

Tháng 7/2015, Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi được thành lập. Sau gần một năm vừa ổn định tổ chức, vừa thực hiện chức năng nhiệm vụ mới, mỗi cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, khắc phục những khó khăn ban đầu của một đơn vị mới thành lập, chủ động, sáng tạo, hướng tới xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh "chuyên nghiệp, vì dân" góp phần bảo vệ bình yên trên quê hương Quảng Ngãi.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, những khu công nghiệp, đô thị mọc lên kéo theo sự gia tăng dân số đã khiến cho Quảng Ngãi thực sự trở thành địa bàn "nóng" về cháy, nổ. Để bắt kịp với tình hình mới, lực lượng Cảnh sát PC&CC Quảng Ngãi không những cần có sự thay đổi về lượng mà còn cần một bước ngoặt về chất để đáp ứng được những yêu cầu đặt ra đối với công tác PCCC. Chính vì vậy, ngày 07/4/2015, Bộ Công an đã quyết định thành lập Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1723/QĐ-BCA, đưa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Quảng Ngãi từ một đơn vị cấp Phòng trực thuộc Công an tỉnh trở thành một đơn vị lực lượng vũ trang độc lập, thực hiện chức năng nhiệm vụ của một cơ quan tương đương cấp Sở. Đây là một dấu mốc quan trọng và ý nghĩa đối với sự phát triển của lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh.

Có thể nói, những ngày đầu bước vào hoạt động đầy khó khăn, vất vả đã trở thành động lực, là "vạn sự khởi đầu nan" đối với Ban Giám đốc và tập thể cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi. Đó cũng là những ngày đầy ý nghĩa khi cả đơn vị chỉ có hơn 150 cán bộ, chia đều cho 10 Phòng, Trung tâm trực thuộc gồm: Phòng Tham mưu, Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về phòng cháy, Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy và CNCH; Phòng Hậu cần và trang bị kỹ thuật; Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và đào tạo, huấn luyện PCCC&CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC số 1 (phụ trách công tác PCCC&CNCH TP Quảng Ngãi, huyện Lý Sơn); Phòng Cảnh sát PCCC số 2 (phụ trách công tác PCCC&CNCH huyện Bình

Sơn, Trà Bồng, Tây Trà và Khu kinh tế Dung Quất); Phòng Cảnh sát PCCC số 3 (phụ trách công tác PCCC&CNCH huyện Mộ Đức, Đức Phổ và Ba Tơ); Phòng Cảnh sát PCCC số 4 (phụ trách công tác PCCC&CNCH huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Minh Long) và Phòng Cảnh sát PCCC số 5 (phụ trách công tác PCCC&CNCH huyện Sơn Tịnh, Sơn Hà, Sơn Tây). Biên chế thiếu, trong khi các Phòng khu vực lại ở cách xa nhau, trở ngại về mặt địa lý khiến các đơn vị khó hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng nguồn nhân lực cũng là "một bài toán" khô, ngoài số cán bộ thuộc Phòng PC66 – Công an tỉnh Quảng Ngãi cũ có bề dày kinh nghiệm trong công tác PCCC&CNCH thì còn lại, các cán bộ được luân chuyển, điều động từ đơn vị khác của Công an tỉnh sang, một số cán bộ mới được tuyển dụng gần như... chưa biết gì về PCCC nhưng đã phải chịu một áp lực lớn trong công việc do hoạt động theo mô hình tổ chức mới, đồng nghĩa với yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC nặng nề hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trụ sở, nơi làm việc và phương tiện, thiết bị cho anh em cán bộ sử dụng, tác nghiệp vô cùng thiếu thốn và xuống cấp, trong khi các hoạt động như phòng cháy tốt, chữa cháy kịp thời vẫn phải duy trì thường xuyên, đảm bảo. Làm thế nào để vừa thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ mới được giao, vừa nhanh chóng ổn định, kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí nhân sự cho phù hợp hướng tới xây dựng lực lượng bền vững, chính quy là đã trở thành câu hỏi luôn thường trực đối với Ban Giám đốc và tập thể đơn vị.

Xác định, xây dựng lực lượng là khâu trọng yếu để thực hiện thắng lợi mục tiêu,

nhiệm vụ công tác, Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng đặt ra nhiệm vụ tiên quyết cần thực hiện: "Trước mắt, Cảnh sát PC&CC cần tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là bổ sung lực lượng để đảm bảo quân số phục vụ các yêu cầu nghiệp vụ và bố trí những cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức vào những vị trí quan trọng." - Đại tá Võ Đức Nguyễn - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh khẳng định. Để có đủ nguồn nhân lực, lãnh đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh đề xuất Bộ Công an cho bổ sung biên chế là những đồng chí tốt nghiệp từ Trường Đại học PCCC, có nghiệp vụ chuyên môn; điều động thêm cán bộ từ Công an tỉnh sang và tuyển các biên chế ngoài ngành, một số hợp đồng lao động... Đến nay, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã có hơn 300 cán bộ, chiến sỹ, mỗi Phòng, Ban, đơn vị có từ 10 - 30 cán bộ, chiến sỹ. Đồng thời, Đảng ủy, lãnh đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh tập trung củng cố, ổn định mô hình tổ chức, tăng cường giáo dục, động viên tư tưởng cho cán bộ đảng viên, chiến sỹ. Ban Giám đốc đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 32 đồng chí chỉ huy cấp Đội, tổ chức Hội nghị công bố các quyết định bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo cấp Phòng và chỉ huy cấp Đội, triển khai thực hiện quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy các cấp của Cảnh sát PC&CC tỉnh giai đoạn 2016 - 2021. Bên cạnh đó, công tác xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn từ Cảnh sát PC&CC tỉnh đến các đơn vị cấp dưới được thực hiện nghiêm túc, nề nếp. Chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sỹ để anh em yên tâm công tác được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Công tác quản lý, phân loại, đánh giá cán bộ, kết hợp chặt chẽ giữa phân loại đánh giá của chuyên môn với tổ chức Đảng và đoàn thể, giữa đơn vị với địa phương nơi cư trú được duy trì thực hiện tốt... Nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi ngày càng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi còn ban hành và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh theo định kỳ 6 tháng. Ngoài ra, Cảnh sát PC&CC tỉnh đề nghị Trường Đại học PCCC hỗ trợ đào tạo lái xe chữa cháy chuyên nghiệp, cử cho hàng chục lượt cán bộ, chiến sỹ đi học bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chính trị tại các trường CAND, học Liên thông từ Trung cấp lên Đại học, hệ vừa học vừa làm để nâng cao trình độ. Với cách làm đó, tuy mới thành lập nhưng đơn vị đã nhanh chóng đi vào ổn định, không có sự lúng túng trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, PC&CC tỉnh Quảng Ngãi cũng rất quan tâm đến chăm lo đời sống, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, chiến sỹ, đặc biệt là những chiến sỹ trẻ. Bằng hình thức tổ chức đối thoại để cán bộ, chiến sỹ bày tỏ, đề xuất những nguyện vọng của mình trong quá trình học tập, rèn luyện, công tác và chiến đấu tại đơn vị, lãnh đạo Cảnh sát PC&CC tỉnh đã kịp thời nắm bắt tình hình, tư tưởng, nguyện vọng của anh em để có cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả các mặt công tác của đơn vị. Các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, giải trí, tinh thần, đặc biệt là hoạt động thể dục thể thao cho cán bộ, chiến sỹ; chế độ đối với bản thân và thân nhân cán bộ hợp đồng và chiến sỹ nghĩa vụ đang công tác trong lực lượng CAND được chăm lo đầy đủ. Chính sự đồng viên, khích lệ và tạo điều kiện trên, cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi đã hăng say tập luyện, trao đổi kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ nhằm phục vụ công tác chữa cháy và PCCC đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

Nhìn lại một năm vừa qua, có thể nói, tập thể cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC tỉnh đã nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ, giữ vững kỷ cương, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trên tất cả các mặt công tác, từ công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo nâng

cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC trên địa bàn, đến công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp làm nhiệm vụ chữa cháy, CNCH... Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi đều đã có những kết quả rất đáng ghi nhận, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, có nhiều mặt nổi bật như: tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Công văn số 197-CV/TU, ngày 06/01/2016 về việc thực hiện công tác PCCC&CNCH địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 17 văn bản chỉ đạo công tác PCCC. Đặc biệt, xác định công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC là nội dung trọng tâm, mang tính "đột phá" để nâng cao hiệu quả phong trào Toàn dân PCCC ở cơ sở, Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, nâng cao ý thức, trách nhiệm PCCC cho đồng bào nhân dân. Đơn vị đã nhanh chóng xây dựng trang thông tin điện tử riêng và đưa vào hoạt động góp phần nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nhà nước, của tỉnh về công tác PCCC&CNCH, đồng thời phản ánh những hình ảnh về công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC Quảng Ngãi. Cảnh sát PC&CC Quảng Ngãi cũng nghiên cứu, hướng dẫn các cấp, các ngành nhiều hình thức, biện pháp tăng cường công tác PCCC, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Do đó, phong trào Toàn dân PCCC được đồng bào các cấp, các ngành và nhân dân hưởng ứng thực hiện. Hầu hết các cơ sở đã xây dựng được phương án chữa cháy và thành lập Ban Chỉ huy PCCC tại cơ sở trọng điểm có nguy cơ về cháy, nổ. Định kỳ, các đơn vị, cơ sở trọng điểm về cháy, nổ tổ chức diễn tập các phương án PCCC với các tình huống giả định cụ thể nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong công tác PCCC, đồng thời, nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC cũng như khả năng hợp đồng tác chiến, chỉ huy, điều hành của các cấp chính quyền và các lực lượng theo phương châm "4 tại chỗ", sẵn sàng ứng phó khi có tình huống

cháy xảy ra. Chính vì vậy, số vụ cháy được lực lượng tại chỗ và quần chúng nhân dân dập tắt ngay từ khi phát sinh tăng đáng kể góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại. Bên cạnh đó, công tác tổ chức nắm, khảo sát toàn diện các cơ sở trên địa bàn tỉnh; dự báo tình hình cháy, nổ xảy ra trong thời gian đến; thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và tài phạm; đẩy mạnh cải cách hành chính tạo thuận lợi cho nhân dân và các cơ quan đơn vị doanh nghiệp được tiến hành thường xuyên. Song song với đó, Cảnh sát PCCC tỉnh cũng đã duy trì đảm bảo tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp xử lý kịp thời các vụ cháy, nổ, tình huống CNCH xảy ra trên địa bàn.

Để phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, Đại tá Võ Đức Nguyễn cho biết: Thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám đốc sẽ đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, trang bị các phương tiện, kỹ thuật cần thiết phục vụ yêu cầu công tác PCCC. Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Trong đó, tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy chỉ huy tác chiến, bố trí cán bộ hợp lý, tinh gọn, hiệu quả. Chủ động bảo đảm hậu cần, trang bị phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác, chiến đấu ở đơn vị cơ sở và lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ...

Một năm là khoảng thời gian không dài nhưng với một vị thế, một tâm thế mới, Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ngãi đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, năng lực chữa cháy được nâng lên, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC được củng cố và phát triển cả chiều rộng và chiều sâu phần nào đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của công tác PCCC&CNCH. Giờ đây, hình ảnh những cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH cần mẫn bám trụ địa bàn, đến từng con phố, gia đình để vận động hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC hay sự mưu trí, dũng cảm, xông pha dập tắt nhiều vụ cháy đã trở thành những hình ảnh quen thuộc, để lại ấn tượng tốt đẹp trong nhân dân. ■



Ban Tổ chức trao giải cho các đồng chí đạt giải trên các lĩnh vực. Đại tá, PGS, TS. Đinh Ngọc Tuấn – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC thay mặt nhà trường nhận giải thưởng đạt giải Nhì môn Lý luận Chính trị.

HỘI THI GIẢNG VIÊN DẠY GIỎI CẤP BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ HỌC VIỆN CAND:

NƠI ĐUA TÀI CỦA NHỮNG GIẢNG VIÊN TIÊU BIỂU

HOÀNG VIỆT - THU HÀ

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những yêu cầu cấp thiết của giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo. Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy giỏi giữa các trường, và biểu dương, tôn vinh các nhân tố xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, từ ngày 8/5/2016 - 14/5/2016, tại Hà Nội, Tổng cục Chính trị CAND đã tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ khối các học viện, trường Đại học CAND. Hội thi là hoạt động chuyên môn bổ ích đồng thời đã trở thành nơi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm quý báu giữa các giảng viên tham dự, qua đó góp phần giúp các giảng viên được nâng cao trình độ kiến thức, phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh hoạt động thi đua dạy tốt, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong các trường Đại học và học viện CAND.

Những ngày đầu tháng 5, trong không khí thi đua sôi nổi, Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ khối các học viện, Trường Đại học CAND đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, lãnh đạo Tổng cục Chính trị CAND, lãnh đạo Cục Đào tạo và sự tham gia tích cực, sôi nổi của 56 giảng viên tiêu biểu đến từ 8 trường học viện, Đại học CAND trên cả nước. Ngay từ khi nhận được kế hoạch tổ chức hội thi Trường Đại học PCCC đã chủ động lựa chọn, bồi dưỡng những giảng viên tiêu biểu nhất tham gia hội thi. Theo quy định của Hội thi, các giảng viên được lựa chọn phải có ít nhất 1 lần đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Trường, hoặc 2 lần được công nhận bài dạy giỏi cấp Trường trong thời gian 4 năm gần với năm tổ chức Hội thi. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí khắt khe khắc trong kiến thức sư phạm giảng dạy và đạo đức nghề nghiệp. Sau quá trình chọn lựa, cân nhắc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, 8 đồng chí giảng viên tiêu biểu đã được lựa chọn gồm: đồng chí Nguyễn Trường Trung (Khoa CNCH), Nguyễn Tiến Thành (Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC), Nguyễn Thị Hương Giang và Nguyễn Ngọc Quỳnh (Bộ môn Mác – Lênin và khoa học xã hội nhân văn), đồng chí Lê Đức Anh và Mai Phương Lan (Bộ môn Pháp luật và nghiệp vụ Công an), đồng chí Nguyễn Hồng Hạnh và Nguyễn Bích Ngọc (Bộ môn Ngoại

ngữ) với nội dung đăng ký thi dạy giỏi trên cả 4 lĩnh vực: lý luận chính trị, pháp luật, nghiệp vụ chuyên ngành và tiếng Anh.

Để chuẩn bị tốt cho Hội thi, nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo đoàn giảng viên tham gia hội thi là các đồng chí trong Ban Giám hiệu, trưởng các đơn vị giáo dục và quản lý giáo dục, các đồng chí giảng viên chính có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và công tác dạy giỏi. Ban Chỉ đạo đã có kế hoạch làm việc cụ thể trong từng giai đoạn, trong đó, đặc biệt quan tâm, chỉ đạo các đơn vị tạo điều kiện, hỗ trợ các giảng viên tham gia hội thi chuẩn bị hồ sơ bài giảng, lựa chọn phương pháp sư phạm phù hợp nhất với nội dung bài giảng. Ban Chỉ đạo đã nghe từng giảng viên giảng và đóng góp ý kiến để bài giảng hoàn thiện hơn.

Trao đổi với đồng chí Nguyễn Hương Giang (Bộ môn Mác – Lênin và khoa học xã hội nhân văn) về những công tác chuẩn bị cho Hội thi, đồng chí chia sẻ: Với chúng tôi, Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ không chỉ là một Hội thi kiểm tra trình độ kiến thức và kỹ năng sư phạm mà còn là một diễn đàn giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm của các giảng viên. Vì vậy, tất cả chúng tôi khi đến với Hội thi đều có quyết tâm cao và với sự cố gắng, nỗ lực hết mình, mong muốn sẽ đóng góp những phần thi đạt chất lượng cao nhất.



Phần thi thực hành bài giảng trên lớp của đồng chí Nguyễn Tiến Thành (Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC). Ảnh: PV

Với tinh thần quyết tâm và sự tâm huyết, các giảng viên tham gia Hội thi đều đã tích cực chuẩn bị công phu các nội dung thi của mình. Mỗi giảng viên tham gia Hội thi phải thông qua đánh giá trên 3 nội dung: thi hồ sơ bài giảng, thi kiểm tra kiến thức và thi thực hành bài giảng.

Ở phần thi hồ sơ bài giảng, nhìn chung các giảng viên Trường Đại học PCCC cũng như các giảng viên tham gia hội thi đều đã dành tâm huyết chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đảm bảo cả về nội dung và hình thức theo đúng quy định của Bộ Công an. Đã có 112 hồ sơ được nộp về cho Ban Giám khảo (BGK), trong đó, một số hồ sơ được đầu tư xây dựng rất phong phú, sáng tạo phản ánh rõ về việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học trong quá trình giảng dạy.

Ngay sau khai mạc Hội thi là phần thi kiểm tra hiểu biết. Phần thi này đòi hỏi các giảng viên phải nắm được những kiến thức tổng hợp liên quan đến công tác giáo dục Đại học và các công tác đặc thù của giảng viên, đồng thời cần biết vận dụng liên hệ với thực tế tại đơn vị công tác. Để kiểm tra được ra dưới dạng mở, với nội dung thi gồm 2 phần liên quan đến các văn bản giáo dục của Đảng và nhà nước và các văn bản về công tác giáo viên của Bộ Công an. Trong thời gian 180 phút, các giảng viên phải thể hiện được sự sâu rộng kiến thức của mình, cũng như cần biết trình bày khéo léo các kiến thức hiểu biết thông qua việc vận dụng tình hình thực tế tại đơn vị. Cùng với các giảng viên của các học viện và trường Đại học CAND khác, các giảng viên Trường Đại học PCCC đã tham gia, chấp hành tốt phần thi này, đồng thời đóng góp nhiều bài thi chất lượng cao.

Được quan tâm nhất là phần thi Thực hành bài giảng trên lớp. Đây là phần thi trọng tâm nhằm đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm của giảng viên. Mỗi giảng viên phải chuẩn bị 2 bài giảng tham gia Hội thi và thực hành giảng 2 tiết bốc thăm được trong tổng số 8 tiết chuẩn bị. Là người đầu tiên tham gia thi dạy giỏi trong đoàn tham dự dạy giỏi Trường Đại học PCCC, đồng chí Nguyễn Trường Trung tham gia thực hành bài giảng với nội dung: "Đội hình tìm kiếm người bị nạn trong đám cháy". Bài giảng đã kết hợp khá tốt giữa nội dung lý thuyết và việc đưa các kỹ năng công nghệ thông tin vào giảng dạy. BGK đã đánh giá cao bài giảng của đồng chí Nguyễn Trường Trung, và cho đây là một bài giảng khá sâu sắc, đã giúp BGK hiểu hơn về lĩnh vực PCCC cũng như mức độ độc hại, nguy hiểm và những thử thách đặt ra cho người lính làm công tác CNCH.

Ở nội dung Lý luận chính trị, đồng chí Nguyễn Thị Hương Giang lại gây ấn tượng cho BGK bởi giọng giảng chắc khỏe, rõ ràng, mạch lạc và phong thái gần gũi, thân thiện. Với bài giảng "Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản" nhưng với cách dẫn dắt khéo léo, gợi mở về nhiều vấn đề, giảng viên đã thu hút và gây được nhiều cảm tình của người nghe, đồng thời đem lại sự mới lạ, mới mẻ cho một môn học vốn có tính chất nặng về lý thuyết.

Cũng ở lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành, giảng viên Nguyễn Tiến Thành tham gia dạy giỏi với bài giảng "Phun bột trên xe Zin 130". Phần thi cô sự trợ giúp của 3 trợ giảng, đã sử dụng hiệu quả các

công cụ phương tiện trong giảng dạy, đặc biệt trong phần thực hành với các thao tác kỹ thuật trực quan, sinh động. Giảng viên đã hoàn thành tốt bài dạy giỏi theo nội dung chương trình, thể hiện trình độ sư phạm, đáp ứng yêu cầu môn học chuyên ngành. Các phần lý thuyết và thực hành đã được gắn kết với nhau và được thực hiện một cách khoa học.

Trong lĩnh vực Pháp luật, đồng chí Mai Phương Lan lại gây bất ngờ cho BGK khi quyết định chọn một bài giảng khô, nhiều vấn đề nhưng đã vượt qua khả năng thực, nhịp nhàng. Phần thi cô sự bổ sung, mở rộng, nâng cao kiến thức cho người đọc, sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, đã kích thích được tinh thần chủ động, sáng tạo, tư duy độc lập của người học. Phần thi thực hành giảng dạy của giảng viên Mai Phương Lan đã cho thấy phương pháp sư phạm và cách trình bày kiến thức chặt chẽ, chuẩn mực. Trong khi đó, đồng chí Lê Đức Anh với bài giảng "Phương pháp quản lý hành chính nhà nước" đã cho thấy sự nhiệt huyết, sôi nổi của mình trong cách truyền sự năng động, sáng tạo vào bài giảng. Các thành viên trong BGK và người tham dự giờ giảng đều cho rằng, chính lối giảng rõ ràng và sự năng động, sáng tạo của giảng viên đã tạo nên tiết học thú vị. Các tình huống được sử dụng trong phần thi thực hành cũng khá đa dạng và phong phú. BGK đánh giá cao tác phong chừng mực cũng như 2 phần thi lý thuyết thực hành của giảng viên.

Các đồng chí giảng viên khác như: Nguyễn Ngọc Quỳnh với bài giảng "Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội", Ngô Hồng Hạnh với bài giảng số 2 trong giáo trình English File Pre-intermediate đều đã vượt qua phần thi với nhiều tâm huyết, cố gắng, và những phương pháp sư phạm linh động, sáng tạo.

Ở lĩnh vực tiếng Anh, đồng chí Nguyễn Bích Ngọc lại được BGK khen hết lời cho bài giảng của mình từ cách truyền đạt kiến thức với giọng nói trôi chảy, phát âm chuẩn, đến cách trình bày slide đơn giản nhưng rất hợp lý và khoa học. Đặc biệt, người giảng cũng đã chủ ý lồng ghép được một số tính chất PCCC trong môn học. Các hoạt động thực hành được cho điểm cao bởi những trò chơi thú vị, vừa sức.

Nhìn chung, các đồng chí giảng viên trong phần thi này đều đã có

CHUYỆN VỀ TỜ BÁO BẰNG CHỮ QUỐC NGỮ VIỆT NAM ĐẦU TIÊN

HỒNG HÀ

Đã hơn 150 năm đi qua, kể từ ngày ra đời số đầu tiên cho đến nay, Gia Định báo chính là tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của nền báo chí Việt Nam. Có thể nói, sự ra đời của Gia Định báo đã tạo dựng những bước đi đầu tiên và đóng những vai trò quan trọng trong nền báo chí nước nhà. Sau sự tồn tại của Gia Định báo, những mục đích của việc hình thành báo chí Việt Nam được định hình một cách rõ ràng hơn, sự phát triển của kỹ thuật in ấn, văn học, ngôn ngữ Việt Nam... cũng tiến lên một bước cao hơn. Tờ báo cũng đặt nền móng cho sự xuất hiện và lớn mạnh của đội ngũ nhà báo và các cộng tác viên trong lịch sử báo chí Việt Nam.



Gia Định báo được xuất bản đầu tiên vào năm 1865. Trong công văn ngày 09/05/1865 gửi Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp, Thống đốc chỉ huy trưởng Nam Kỳ lúc bấy giờ là G.Roze nói rõ mục đích khi cho xuất bản tờ báo này: "Số đầu tiên của tờ Gia Định báo được in bằng chữ An Nam, theo chữ cái Latinh, phát hành vào ngày 15/4 vừa qua. Tờ báo này nhằm phổ biến trong dân chúng bản xứ những tin tức đáng cho họ quan tâm và cho họ có một kiến thức về những vấn đề mới có liên quan đến văn hoá và những tiến bộ về nông nghiệp... Báo chí xuất bản mỗi tháng một kỳ sẽ là một việc có ích không chối cãi được và nó sẽ góp phần thay thế chữ Hán, một thứ chữ mà chỉ có một số thiểu số quan lại đọc được mà thôi". Sau 3 tờ báo bằng tiếng Pháp, tiếng Hán mà Chính phủ Pháp đã làm ở Nam Kỳ, Gia Định báo là tờ báo thứ tư và là tờ báo đầu tiên viết bằng chữ quốc ngữ ở nước ta. Phía sau sự ra đời của một tờ báo chính là những mục tiêu, mưu đồ chính trị to lớn. Chính phủ Pháp muốn những thông tin, những chính sách của họ phải được truyền đạt đến mọi thành phần, mọi tầng lớp nhân dân nhằm thực hiện thành công và hiệu quả công

cuộc khai thác thuộc địa. Chữ Pháp và chữ Hán thì chỉ có một số ít người biết, còn chữ quốc ngữ thì dễ đọc hơn và số người đọc sẽ đông hơn. Chính phủ Pháp cho rằng "Tờ Gia Định báo đã được dân chúng ủng hộ một cách nhiệt liệt và ở nhiều địa phương, những thiếu niên biết đọc chữ quốc ngữ đã đọc báo cho cha mẹ chúng nó nghe". Có thể thấy rằng Chính phủ Pháp đã sử dụng và xem báo chí là một công cụ không thể thiếu trong việc thực hiện những ý đồ chính trị của họ. Tuy nhiên, ý đồ chính trị của Chính phủ Pháp được che đậy dưới hình thức nâng cao dân trí, phổ biến những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để canh tân xứ sở, đem lại tiến bộ cho người dân bản xứ.

Về sự ra đời của Gia Định báo, một số tài liệu khác còn cho biết: năm 1865, học giả nổi tiếng Trương Vĩnh Kỳ về nước. Chuẩn Đô đốc Roze, khi đấy đang tạm quyền Thống đốc Nam Kỳ, đã mời ông ra làm quan. Tuy nhiên, Trương Vĩnh Kỳ đã từ chối và xin lập một tờ báo quốc ngữ mang tên là Gia Định báo. Lời yêu cầu của ông được chấp thuận và Nghị định cho phép xuất bản được ký ngày 1/4/1865. Ban đầu, chức Tổng tài (Tổng Biên tập) không được giao cho Trương Vĩnh Kỳ mà được giao cho một

viên thông ngôn người Pháp làm việc tại Soái phủ Nam Kỳ tên là Ernest Potteaux. Đến ngày 16/5/1869 mới có Nghị định của Chuẩn Đô đốc Ohier ký giao Gia Định báo cho Trương Vĩnh Kỳ làm Tổng tài, Huỳnh Tịnh Của làm Chủ bút. Trương Vĩnh Kỳ đã trở thành nhà báo đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam.

Trương Vĩnh Kỳ (1837 - 1898), quê ở Vĩnh Thanh, Tân Minh, Vĩnh Long (nay thuộc Bến Tre), nổi tiếng thần đồng, hiểu học. Ông là một học giả lớn thông thạo 15 thứ tiếng phương Tây, 11 thứ tiếng phương Đông. Ông cũng là thành viên Hội Nhân chủng và Khoa học miền Tây nước Pháp, Hội Chuyên học - nổi tiếng phương Đông, Hội Chuyên khảo Văn hoá Á châu... Ông được người đương thời xếp vào danh sách 18 nhà bác học hàng đầu thế giới. Bằng trí tuệ uyên bác, năng lực cảm nhận và sáng tạo cao, cường độ làm việc nhanh, Trương Vĩnh Kỳ đã tạo ra dung lượng tác phẩm đồ sộ (hơn 100 bộ sách và hàng nghìn bài viết) gồm nhiều thể loại, nhiều ngành khoa học, đáng làm chúng ta kinh ngạc. Là nhà ngôn ngữ đầu tiên của Việt Nam, Trương Vĩnh Kỳ rất coi trọng, tin tưởng và phần đầu cho tiếng Việt trở thành

một ngôn ngữ văn hóa phổ biến, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Với lĩnh vực văn học quốc ngữ, ông là một trong số ít người tiên phong, chủ trương thiết lập câu văn xuôi với "tiếng An Nam rỗng", "câu văn trơn tuột như nói"... Ông cũng là một trong những nhà dịch thuật đầu tiên, nổi tiếng với việc dịch các tác phẩm tiếng Hán, tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Là Tổng Biên tập của Gia Định báo - tờ báo tiếng Việt đầu tiên, Trương Vĩnh Kỳ cũng đồng thời là cây bút chủ chốt của rất nhiều báo khác. Ông đã đóng vai trò to lớn và quan trọng trong lịch sử báo chí Việt Nam. Trương Vĩnh Kỳ đã đặt nền móng và đốc sức phát triển báo chí Việt Nam theo hướng toàn diện, rộng lớn về quy mô, chặt chẽ về kết cấu, đa dạng về phong cách và thuận tiện, gần gũi, hoà đồng về phương thức tiếp cận bạn đọc.

Ngoài Trương Vĩnh Kỳ, cũng có rất nhiều người khác góp phần xây dựng và phát triển tờ báo này. Đó chính là đội ngũ tác giả, dịch giả của tờ báo. Ngay khi ra đời, báo thu hút nhiều cộng tác viên có tiếng là giới quốc ngữ như Paulus Của (Huỳnh Tịnh Của), Paulus Toi, Trần Bảng Vàng, Trương Vĩnh Kỳ, Phú Ka (Đốc phủ Trần Tử Ca)... Nhiều người trong số cộng tác viên là thông ngôn, viết tin bài từ cơ sở gửi cho báo. Đó là những người có tên trên báo dưới danh nghĩa "người viết báo" xuất hiện khá nhiều trong khoảng 10 - 15 năm đầu. Nhưng đến năm 1881 thì không còn thấy tên "cộng tác viên" lẫn "người viết báo" xuất hiện trên mặt báo nữa.

Song tờ báo này không chỉ có cộng tác viên viết báo mà cần có không ít cộng tác viên hoặc các viên chức "dịch chữ quốc ngữ" cho tờ báo. Qua nghiên cứu nhiều tài liệu và văn phong, cách chấm câu, cách viết trên báo, có thể khẳng định việc "dịch quốc ngữ" trên Gia Định báo có nhiều hơn một người dịch. Và có hai người có thể là "cộng tác viên chuyên dịch quốc ngữ" của báo từ đầu là Trương Vĩnh Kỳ, Huỳnh Tịnh Của.

Những năm đầu tiên Gia Định báo xuất bản hàng tháng, có 4 trang, khổ A3, in chữ chì typo trên giấy trắng ngà, dày và viết bằng chữ quốc ngữ tương đối "hiện đại". Gia Định báo không được phát không mà được bán với giá khá cao: "Tờ báo này mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cả năm phải trả 6 góc tư", nghĩa là báo bán với giá 6 franc/năm với giá nửa quan một tờ.



Đường D'Adran (Hồ Tùng Mậu ngày nay), một trong những địa chỉ từng in tờ Gia Định báo
Ảnh: TL

Ban đầu, nội dung Gia Định báo bao gồm 2 phần: Công vụ và Tập vụ. Sau khi đặt dưới sự lãnh đạo của Trương Vĩnh Kỳ, thì ngoài chuyên mục công vụ đã có thêm những chuyên mục khác, đăng tải nhiều thể loại manh nha của thể loại báo chí hiện đại như phần Thư vụ, phần khảo cứu, nghị luận. Phần công vụ chuyên về lĩnh vực chính trị, pháp lý và công quyền. Phần này đăng tải các Sắc lệnh, Nghị định, Thông tư, Đạo lệnh, Chỉ dụ... của Chính quyền Bảo hộ Pháp và Triều đình Nguyễn; những tin về cấp bằng, thăng chức, hạ chức, bãi chức, chuyển chuyển công tác, hoạt động quân sự, biên bản các cuộc họp của Hội đồng Quản hạt, những tin "dây thép" của Hãng Hanas. Phần Tập vụ để cập nhiều lĩnh vực: kinh tế, tôn giáo, văn hoá, xã hội... với các mục như: lời dặn, khuyến cáo, rao giảng mang tính tuyên truyền hành chính; những tin liên quan đến lạm phát, giá cả, sưu thuế, các báo cáo về tình hình canh nông, thương mại, kỹ nghệ, địa chính... Có cả một số bản tường thuật về lễ đón, lễ hội, cuộc chiêu đãi, đám tang... Các phần sau có giá trị và sức cuốn hút nhất. Đó là các phần khảo cứu, nghị luận về văn hóa, đạo đức, phong tục, lễ nghi, tư tưởng, lịch sử, thơ văn... Các bài đăng ở phần này có thể chia làm 3 loại: Loại truyền bá khoa học thực nghiệm - từ y tế, vệ sinh, kỹ thuật đến vật lý, hóa học, tự nhiên học... Loại luận thuyết nhằm cải tiến xã hội - từ tư tưởng, triết học, đạo đức, lịch sử đến tôn giáo, thần học, chiêm tinh... Loại phổ biến khoa học ngôn ngữ - gồm những sáng tác, sưu tầm, khảo cứu, dịch thuật từ tiếng Hán, Pháp, Anh; những chuyên luận, bình giảng thơ

văn cổ, tìm hiểu chữ Nôm, truyền thuyết, tục ngữ, ca dao, cổ tích, ngụ ngôn... Ngoài những phần trên, Gia Định báo còn có mục quảng cáo gồm những lời cáo dưới dạng thông báo, nhắn tin, bố cáo, cáo phó... và những lời rao vặt như trên các báo Pháp thời đó.

Ngôn ngữ sử dụng trên Gia Định báo là những lời ăn tiếng nói của người dân Nam bộ, gần gũi với phong cách báo chí hiện nay. Tờ báo đã góp phần không nhỏ trong việc giúp tiếng Việt phổ biến hơn trong quần chúng nhân dân. Gia Định báo tồn tại và phát triển trong suốt gần 45 năm. Số báo cuối cùng còn lưu giữ là số "Năm thứ 43 - Số 40,41,42. Ngày thứ hai 11,18 và 25 Octobre 1909".

Là tờ báo tiếng Việt đầu tiên được xuất bản, Gia Định báo đã hoàn thành khá xuất sắc vai trò của mình trong nền báo chí Việt Nam. Nghiên cứu Gia Định báo chúng ta có thể thấy một số phong cách ngôn ngữ hiện đại như: phong cách hành chính, phong cách chính luận, phong cách nghệ thuật, phong cách thông tấn báo chí. Gia Định báo cũng chính là nguồn cứ liệu vô cùng phong phú và đáng tin cậy, tài liệu bối cảnh lịch sử, cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền, tình hình kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần, thị hiếu thẩm mỹ của người dân Việt Nam cuối thế kỷ 19. Sự ra đời của Gia Định báo đã tạo động lực khích lệ cho sự ra đời của nhiều tờ báo khác sau này. Từ viên gạch đầu tiên là Gia Định báo, nền báo chí Việt Nam đã tiếp tục có cơ sở vững chắc để phát triển đa dạng và phong phú hơn, đạt đến số lượng hàng trăm đầu báo như hiện nay. ■



Cận cảnh bốn xăng bị bốc cháy dữ dội.

Có một chiếc máy ảnh tốt không đồng nghĩa với việc bạn đã trở thành một nhiếp ảnh gia. Và trở thành nhiếp ảnh gia cũng không có nghĩa bạn đã trở thành một phóng viên ảnh. Phóng viên ảnh - đó là nghề nghiệp của lòng đam mê và khả năng ngắm nhìn cuộc sống, bắt lấy những sự kiện, khoảnh khắc ý nghĩa cùng tinh thần lăn xả hiếm có. Phóng sự ảnh "Chiến đấu với giặc lửa" của phóng viên ảnh Nguyễn Khánh, duy nhất đạt giải B (không có giải A) đã thể hiện cái nhìn của một người trẻ đầy đam mê và nhiệt huyết khi cảm nhận và ghi lại những khoảnh khắc nguy hiểm, gian khổ của những người lính chữa cháy "cứu cái còn trong cái mất", trong cuộc chiến sinh tử với giặc lửa giữa đời thường.

Phía sau tác phẩm

"Chiến đấu với giặc lửa"

Ngày 3/6/2013, Trạm xăng dầu số 9 thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội (địa chỉ số 2B Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội) xảy ra hỏa hoạn. Vụ cháy lớn, diễn ra ngay ở khu vực trung tâm thành phố nên nhận được khá nhiều quan tâm của dư luận quần chúng. Bên cạnh những ấn tượng về kết quả nỗ lực dập tắt đám cháy của toàn bộ lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) Thủ đô, vụ cháy cũng để lại nhiều dấu ấn đẹp về sự dũng cảm của đội ngũ những người lính chữa cháy trẻ đã liều mình chiến đấu cùng giặc lửa. Ghi lại những thời khắc gian khổ đó, chính là phóng viên ảnh Nguyễn Khánh - người đã theo sát vụ chữa cháy ngay khi nhận được yêu cầu của tòa soạn báo Tuổi Trẻ.

Chùm ảnh được thực hiện giữa cái nắng như thiêu như đốt của tiết trời tháng Sáu. Ngay khi nhận được thông tin vụ hỏa hoạn, Nguyễn Khánh đã cùng một phóng viên xuống hiện trường triển khai công việc. Tác giả lúc đầu chỉ nghĩ đơn giản nó là một đám cháy cô quy mô nhỏ. Tuy nhiên khi xuống hiện trường thì mọi thứ không đơn giản như thế... Cách hiện trường khoảng 500m, hàng rào an ninh đã phong tỏa



Phóng viên ảnh
NGUYỄN THÀNH KHÁNH
Bút danh: Nguyễn Khánh
Năm sinh: 1989
Tốt nghiệp Khoa Báo chí và Truyền thông,
Trường ĐHKHXH & NV Hà Nội
Nơi công tác: Chi hội Nhà báo
Báo Tuổi trẻ, Hội nhà báo TP Hồ Chí Minh
Giải B với Phóng sự ảnh "Chiến đấu với
giặc lửa" - giải Báo chí quốc gia 2013

chặt để đảm bảo công tác chữa cháy, khả năng vượt qua được hàng rào an ninh này. Tiếp cận được hiện trường vụ cháy. Mùi xăng dầu nồng nặc bốc lên. Gần cây xăng, một quán bia bị thiêu rụi. Một máy nổ và 6 xe máy đổ trước hè cũng bị cháy trơ khung. Ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt từ təc xăng, tràn lênh láng trên mặt đường. Nước dập lửa tràn thành dòng chảy xuống nắp cống gần cống bảo tàng. Xăng nổi lên mặt nước và tiếp tục bốc cháy. Bên trong cây xăng, một chiếc ô tô cũng bị thiêu rụi. Xung quanh đó hàng trăm lính

chữa cháy, Công an khu vực, Dân phòng đang căng mình khống chế vụ hỏa hoạn. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn. Nguyễn Khánh đã tác nghiệp từ 2 giờ đến 6 giờ chiều. Những bức ảnh đầu tiên tác giả gửi về tòa soạn chính là hình ảnh quả cảm của những người lính chữa cháy đang căng mình chiến đấu với lửa. "Tôi thực sự biết ơn và nể phục họ" - Nguyễn Khánh chia sẻ.

Vụ cháy đặc biệt này đã thu hút được sự quan tâm rất lớn của người dân và truyền thông, do vậy phóng viên vừa phải tác nghiệp, vừa phải nhanh chóng gửi ảnh thật



Bức ảnh gây nhiều ấn tượng nhất trong phóng sự ảnh "Chiến đấu với giặc lửa". Một lính chữa cháy rời khỏi khu vực bốn tầng đang bốc cháy để tạm nghỉ phục hồi sức khỏe sau hàng giờ chữa cháy, vào thời điểm này đám cháy vẫn chưa được dập tắt.

Hai lính chữa cháy bị lửa bén vào người sau khi cố gắng khống chế ngọn lửa vụ cháy tại Cây xăng 2B Trần Hưng Đạo đã khiến 10 người bị thương trong đó có 9 lính chữa cháy.

nhánh về tòa soạn. Có một khoảnh khắc mà tác giả nhớ mãi, đó là khi ngọn lửa trên bốn tầng được khống chế, khoảng 16 giờ 30 phút, thì chỉ 5 phút sau, ngọn lửa bất ngờ bùng phát trở lại, dữ dội hơn, lúc đó nhiều người lính chữa cháy đã bị thương và phải chuyển ngay vào Bệnh viện Quân đội 108, công việc chữa cháy đến khoảng 18 giờ thì kết thúc. Tác nghiệp giữa bối cảnh nguy hiểm và có tính chất thời sự như thế, chính anh cũng đã xác định phải bình tĩnh, phản xạ nghề nghiệp nhanh chóng và cung cấp cho độc giả những thông tin nhanh nhất có thể. Bên cạnh đó người phóng viên cần phải có những kỹ năng để tự bảo vệ an toàn cho bản thân cũng như không làm phiền người khác. Khi tác nghiệp ở những sự kiện như thế, công việc của người thi hành công vụ là đảm bảo cho mọi người được an toàn, nên người phóng viên "cố gắng không làm phiền và đừng làm gánh nặng cho họ, mỗi người mỗi việc nên biết để thông cảm cho nhau". Trong chùm ảnh 10 bức mà tác giả đạt giải, Nguyễn Khánh có ấn tượng nhất là hình ảnh một chiến sỹ Cảnh sát PCCC vừa đi vừa cúi đầu, đằng sau anh ấy phủ bột hóa chất trắng xóa như một cơn mưa tuyết khổng lồ. Bức ảnh không chụp rõ mặt, nhưng bất kỳ ai xem cũng có thể cảm nhận được sự mệt mỏi và can trường của anh ấy sau hàng giờ chữa cháy.

Bức ảnh để lại dư âm lớn nhất, đó là bức ảnh một chiến sỹ Công an bị lửa bén vào người khi làm nhiệm vụ. Bức ảnh này cũng tạo ra nhiều luồng ý kiến trái ngược nhau, có người thông cảm, có người chê

trách cho rằng anh ấy chủ quan khi làm nhiệm vụ. Còn đối với tác giả - người trực tiếp chứng kiến và chụp hình thì: "đó là một tai nạn nghề nghiệp, trong một vụ cháy mang tính chất phức tạp, nguy hiểm và kéo dài như vậy thì người thi hành công vụ cần sự chia sẻ và đồng cảm của dư luận. Tất nhiên, tôi tôn trọng tất cả những ý kiến của mọi người xung quanh tình huống đó". Nguyễn Khánh đã trải lòng với những tâm sự rất chân thành như thế.

Đến với cuộc thi không phải là vì một giải thưởng cao, có giá trị vật chất lớn. Với Nguyễn Khánh, anh quyết định nộp dự thi ảnh báo chí quốc gia chỉ đơn giản là muốn biết mình làm được đến đâu và những đồng nghiệp đánh giá chất lượng công việc của mình như thế nào. Nguyễn Khánh không quá nặng vấn đề được hay không được, anh cho rằng: "dù thế nào thì tôi vẫn còn trẻ và còn quá nhiều việc cần phải làm phía trước. Tất nhiên, việc đoạt được một giải thưởng khá cao giúp cho tôi có thêm động lực để phấn đấu, tạo tiền đề cho mình, dám nghĩ đến những kế hoạch lớn hơn, lâu dài và chuyên sâu hơn trong nghề". Công việc của một phóng viên ảnh như một người thợ bậc cao, phải va chạm, lăn xả, học hỏi và phải làm nhiều mới có thể tạo ra được một sản phẩm tốt. Việc ngày ngày "nằm" mình vào dòng chảy của sự kiện sẽ cho người phóng viên ảnh nhiều kinh nghiệm về nghề nghiệp, dần dần những kinh nghiệm đó kết hợp với nhiều yếu tố khác sẽ tạo ra những phản xạ và cái "nhảy" trong tác nghiệp, nó sẽ

giúp cho người phóng viên ảnh bình tĩnh, tự tin hơn, phản ứng linh hoạt hơn khi phải đối mặt với bất kỳ sự kiện nào. Có bắt tay vào thực tế mới hiểu được để chụp được một bức ảnh, đôi khi đơn giản có lúc lại nhọc nhằn vô cùng. Mỗi lần tác nghiệp lại là một hoàn cảnh, bối cảnh, không gian, thời gian khác nhau, do vậy người cầm máy phải có kinh nghiệm để xử lý tốt trong từng hoàn cảnh. "Điều cuối cùng tôi muốn chia sẻ, phóng viên ảnh là một công việc cực nhọc, nếu bạn theo đuổi tới cùng, nó sẽ lấy đi của bạn nhiều thứ: thời gian, sức khỏe... Nhưng nếu bạn là người thích những sự trải nghiệm trong cuộc sống và khám phá giới hạn của bản thân thì không có công việc gì khác tốt hơn công việc này". Đó chắc chắn là những lời khuyên hữu ích với những ai đam mê với nghiệp phóng viên ảnh.

Cuộc chiến với giặc lửa chưa lúc nào kết thúc bởi cuộc sống vẫn luôn rình rập những hiểm họa khó lường. Bên cạnh những người lính chữa cháy dũng cảm, yêu nghề, sẵn sàng lao mình vào cứu người, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân thì rất cần những người phóng viên có tâm, có lửa, đam mê với nghề. Chính họ là cầu nối, là thư ký trung thành giúp cho xã hội hiểu và trân trọng hơn những người lính PCCC&CNCH. "Tôi thực sự biết ơn và nể phục họ". Có lẽ vì thế mà mỗi bức hình của anh đều hiện lên hết sức chân thực và lột tả được nội dung mà tác giả muốn truyền tải đến độc giả.

PHƯƠNG ANH
(Tổng hợp)

Malcolm W. Browne với bức ảnh “Tự thiêu”

Malcolm W. Browne (1933 - 2012) vốn là một nhà hóa học nhưng sau đó, ông tham gia quân đội vào cuối cuộc chiến tranh Triều Tiên rồi gia nhập Hãng Thông tấn AP và làm trưởng đại diện của AP ở Đông Dương từ 1961 - 1968. Ông là một trong những nhà báo đầu tiên thường trú đưa tin về chiến tranh Việt Nam. Bức ảnh nổi tiếng làm nên tên tuổi của Browne là ảnh chụp cảnh tự thiêu của Hòa thượng Thích



Quảng Đức năm 1963. Malcolm Browne là phóng viên người nước ngoài duy nhất đã ghi lại hàng trăm bức hình về những diễn biến cảnh tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức tại một ngã tư ở Sài Gòn vào ngày 11/6/1963 nhằm phản đối sự đàn áp Phật giáo của chính quyền Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm. Sau này, những hình ảnh đó được chính Browne thuyết minh như một phóng sự bằng hình với giờ khắc được tính theo từng phút một cách chi tiết. Malcolm Browne cũng tiết lộ nhiều điều khi thực hiện loạt hình tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức: “Tôi sử dụng một máy ảnh rẻ tiền của Nhật Bản có tên là Petri. Tôi đã sử dụng nó rất thành thạo, nhưng tôi muốn chắc chắn rằng tôi không chỉ cài đặt đúng chế độ chụp trên máy ảnh mỗi khi chụp và tập trung vào sự kiện một cách thích đáng, mà còn phải thay phim một cách nhanh chóng để theo kịp với những gì đang diễn ra. Hôm đó tôi chụp hết khoảng mười cuộn phim, bởi vì tôi đã chụp liên tục...”.

Bức ảnh “Tự thiêu” đã giành giải Ảnh Báo chí thế giới năm 1963 và được đánh giá là bức ảnh làm đổi thay lịch sử. Ngay khi nhìn thấy bức ảnh, Tổng thống Mỹ John F. Kennedy đã phải thốt lên: “Không bức hình báo chí nào trong lịch sử lại tạo ra nhiều xúc cảm trên khắp thế giới như thế”. Bức ảnh đã mở đường cho việc nước Mỹ xem xét lại chính sách đối với chính quyền tại miền Nam Việt Nam. Đồng thời, sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu đã tạo ra bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến tranh Việt Nam, dẫn đến cuộc đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm vào ngày 1/11/1963, chưa đầy 5 tháng sau khi sự kiện diễn ra.

Một năm sau, Malcolm Browne cùng với phóng viên David Halberstam của tờ New York Times còn giành thêm được giải Pulitzer cho các bài phóng sự về cuộc chiến tại Việt Nam.

Eddie Adams và bức ảnh “Hành quyết tại Sài Gòn”

Eddie Adams (1933 – 2004) là nhiếp ảnh gia người Mỹ được biết đến qua các bức chân dung của nhân vật nổi tiếng, chính trị gia, đồng thời là phóng viên chiến trường, nhà báo ảnh xuất sắc. Ông đã có mặt tại 13 cuộc chiến, từ chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam đến chiến tranh vùng Vịnh năm 1991. Bức ảnh nổi tiếng nhất trong sự nghiệp của Eddie Adams được chụp khi ông là phóng viên của Hãng Thông tấn AP. Đó là bức ảnh Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia của chế độ Sài Gòn Nguyễn Ngọc Loan bắn một chiến sỹ cộng sản trên đường phố Sài Gòn ngày 1/2/1968. Với bức ảnh trên, Adams đã giành được giải Pulitzer năm 1969 cho hạng mục Ảnh Sự kiện và giải thưởng Ảnh Báo chí Thế giới năm 1968.

Bức ảnh của Eddie Adams đã ghi lại đúng khoảnh khắc sinh tử với biểu cảm khuôn mặt người tử tù khi viên đạn đang xuyên qua đầu đã lên trang nhất hầu hết các báo lớn và làm bàng hoàng cả thế giới. Nó ngay lập tức trở thành biểu tượng cho sự tàn khốc của chiến tranh Việt Nam, thổi bùng lên phong trào phản chiến vốn

PHÓNG VIÊN CHIẾN TRƯỜNG HUYỀN THOẠI VÀ NHỮNG BỨC ẢNH VÔ GIÁ VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM



đang âm ỉ ở Mỹ. Người Mỹ đưa nhau xuống đường đòi rút quân về nước. Sự kiện này đã trở thành một trong những yếu tố khiến việc Mỹ rút quân khỏi Việt Nam dần trở thành tất yếu.

Nick Út với bức ảnh “Em bé Napalm”

Nick Út, tên thật Huỳnh Công Út, (người Mỹ gốc Việt, sinh năm 1951 sinh tại Long An) là phóng viên ảnh cho Hãng Thông tấn AP tại Việt Nam từ năm 16 tuổi. Bức ảnh “Em bé Napalm” được Nick Út chụp khi mới 21 tuổi. Trung tâm bức ảnh là cô bé Kim Phúc trần truồng đang vừa chạy vừa gào khóc. Sức nóng khủng khiếp của bom Napal đã khiến cô bé phải xé sạch quần áo còn lại cho đỡ nóng, vừa chạy vừa hét lên “nóng quá! nóng quá!”. Bên trái là người anh trai của Phúc, bị mất 1 mắt, xung quanh là các anh chị em họ hàng. Những người lính Việt Nam Cộng hòa đi lững thững phía sau và cách đó không xa chỉ thấy bom đạn mịt mù.



Ngay sau đó, bức hình đã lên trang nhất tờ New York Times và nhiều tờ báo khắp thế giới, tạo ra một cơn sóng thần mới. Nó ngay lập tức trở thành biểu tượng cho phong trào phản chiến và thúc đẩy Mỹ gấp rút điều đình để rút quân khỏi Việt Nam. Bức ảnh được phát đi, hàng ngàn người dân Mỹ xuống đường, báo chí Nhật Bản và nhiều nước khác phỏng to bằng hình thật ngay trước tòa soạn báo của họ. Chiến tranh Việt Nam do Mỹ khởi xướng đã phơi bày những tội ác khủng khiếp của nó chỉ qua một

tấm ảnh của Nick Út. 9 tháng sau, Hiệp định Paris được ký kết, quân Mỹ rút toàn bộ khỏi miền Nam Việt Nam, mà hệ quả không thể tránh khỏi là sự sụp đổ của quân Ngụy Sài Gòn 2 năm sau đó.

Về phần Nick Út, bức ảnh đã đưa ông tới đỉnh cao hào quang với các giải thưởng danh giá nhất thế giới, trong đó có giải Pulitzer khi ông mới 22 tuổi. Bức ảnh “Em bé Napalm” trở thành một trong những bức ảnh chiến tranh có sức ảnh hưởng nhất thế kỷ XX; là bức ảnh báo chí xuất sắc nhất thế giới qua mọi thời đại của Tạp chí LIFE đồng thời là tác phẩm ảnh báo chí thời sự tiêu biểu nhất trong đời cầm máy của phóng viên ảnh Nick Út.

Horst Faas và bức ảnh một người cha ôm xác con

Horst Faas (người Đức, 1933 - 2012) là một phóng viên ảnh của Hãng Thông tấn AP. Với hai lần đoạt giải Pulitzer năm 1965 và năm 1972, ông còn là một trong những phóng viên ảnh huyền thoại nhất thế giới. Ông được biết đến nhiều nhất chính nhờ khoảng thời gian ghi nhận cuộc chiến tại Việt Nam. Ông đến Việt Nam năm 1962 và là người đứng đầu bộ phận ảnh của AP tại Sài Gòn cho đến năm 1970. Ông đã nhiều lần cô mặt trên các chiến trường



miền Nam Việt Nam để ghi lại những khoảnh khắc chân thực của cuộc chiến tranh khốc liệt này. Horst Faas nói rằng ông muốn: “Ghi lại nỗi đau, những cảm xúc và sự mất mát của cả người Mỹ lẫn người Việt Nam tại quốc gia nhỏ bé này”. Những tác phẩm ảnh mà Faas thực hiện tại Việt Nam trong suốt 10 năm của cuộc chiến đã đem lại cho ông giải thưởng danh giá dành cho nhà báo có nhiều cống hiến, giải Pulitzer năm 1965. Bức hình đã đoạt giải Pulitzer năm 1965 ghi lại cảnh một người cha ôm xác con nhìn lên chiếc xe chở lính Sài Gòn. Đứa bé thiệt mạng khi quân lực Sài Gòn tấn công vào một ngôi làng gần biên giới Campuchia để bắt quân du kích. Không chỉ chụp ảnh về chiến sự, Faas còn tuyển dụng và đào tạo nhiều tay máy, trong đó có Huỳnh Công Út, nổi tiếng với cái tên Nick Út./

BẢO ANH
(Tổng hợp)

NÉT MỚI TRONG PHONG TRÀO TOÀN DÂN PCCC Ở ĐÀ NẴNG

LÊ HOA

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các kiến thức căn bản về PCCC, từ đó từng bước nâng cao nhận thức của người đứng đầu, cán bộ, công nhân, tiểu thương, Ban Quản lý các chợ, tạo điều kiện thuận lợi đưa công tác PCCC đi vào cuộc sống người dân, vừa qua, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tổ chức Hội thi Sân khấu hóa tìm hiểu kiến thức pháp luật PCCC cho các chợ, thổi một luồng gió mới vào phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn thành phố.



Đồng chí Đại tá Lê Ngọc Hai - Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng trao giải Nhất, Nhì, Ba cho các đội tham gia hội thi.

Hiện nay, trên địa bàn TP Đà Nẵng có 4 chợ loại I và gần 80 chợ loại II đang hoạt động. Đây là những nơi tập trung đông người, hàng hóa, vật liệu dễ cháy như quần áo, vải, giấy, nhựa... nên luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn, đặc biệt là khi mùa nắng nóng cao điểm đang đến gần. Chính vì vậy, đảm bảo an toàn PCCC, nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như kêu gọi sự đồng lòng của các Ban Quản lý (BQL) chợ và tiểu thương chung tay trong công tác PCCC luôn là nỗi trăn trở đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố. Xuất phát từ đây, đơn vị đã mạnh dạn đổi mới phương pháp tuyên truyền, thay vì tìm đến từng cơ sở để tổ chức các buổi nói chuyện với tiểu thương, Cảnh sát PC&CC thành phố đã để chính các tiểu thương, các BQL chợ trở thành những cán bộ tuyên truyền PCCC thông qua hình thức sân khấu hóa. "Muốn xây dựng, bảo đảm công tác phòng, chống cháy, nổ có hiệu quả thì công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân là hết sức quan trọng. Và hình thức sân khấu hóa tuyên truyền PCCC đã kết hợp được cả yếu tố tuyên truyền và yếu tố giải trí, truyền tải các thông điệp an toàn PCCC một cách gần gũi, sống động, khiến các nội dung tuyên truyền trở nên hấp dẫn, dễ tiếp thu, dễ nhớ và thu hút được đông đảo các tiểu thương tham gia. Chính vì vậy, Cảnh sát PC&CC thành phố đã quyết định tổ chức Hội thi Sân khấu hóa tìm hiểu kiến thức pháp luật PCCC cho các chợ trên địa bàn thành phố", Đại tá Lê Ngọc Hai – Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng nói về mục đích tổ chức Hội thi.

Hội thi Sân khấu hóa tìm hiểu kiến thức pháp luật PCCC cho các chợ trên địa bàn TP Đà Nẵng đã thu hút được 08 đội tham gia thi đại diện cho BQL chợ thuộc các quận, huyện gồm: BQL Chợ Cồn, BQL Chợ Nguyễn Tri Phương, BQL các chợ quận Thanh

Khe; BQL chợ quận Sơn Trà, BQL chợ quận Ngũ Hành Sơn, BQL các chợ quận Liên Chiểu, BQL các chợ huyện Hòa Vang và BQL các chợ quận Cẩm Lệ. Trước khi Hội thi diễn ra, Cảnh sát PC&CC thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 1652/KH-CSPC&CC-PC về việc tổ chức Hội thi Sân khấu hóa tìm hiểu pháp luật PCCC cho các chợ trên địa bàn TP Đà Nẵng từ những tháng cuối năm 2015 và tổ chức thành lập Ban Chỉ đạo do Đại tá Lê Ngọc Hai – Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng làm Trưởng ban. Theo đó, các phòng Nghiệp vụ chuẩn bị kịch bản, các cơ sở vật chất, hậu cần cần thiết để phục vụ Hội thi. Còn các Phòng Cảnh sát PC&CC khu vực nhanh chóng giới thiệu và hướng dẫn các đội thuộc phạm vi mình quản lý tham gia cuộc thi. Về nội dung Hội thi, các đội tham gia sẽ phải trải qua 3 phần thi là: tranh tài, xử lý tình huống và tiểu phẩm. Phần "Tranh tài", các đội thi trả lời những câu hỏi kiểm tra kiến thức PCCC. Phần Xử lý tình huống với thời gian suy nghĩ tối đa là 2 phút, các đội phải trả lời những tình huống do Ban Giám khảo đưa ra. Phần thứ 3, cũng là phần quan trọng và sôi nổi nhất của Hội thi là phần tiểu phẩm. Mỗi đội được biểu diễn một tiểu phẩm giới thiệu về đội của mình và các vấn đề liên quan đến công tác PCCC tại chợ, thời gian mỗi tiểu phẩm không quá 15 phút. Ngay sau khi kế hoạch của Cảnh sát PC&CC thành phố được tổ chức triển khai đến các đơn vị, Hội thi đã nhận được sự quan tâm và chỉ đạo thường xuyên của UBND các quận, huyện và triển khai thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc, thành lập Ban Chỉ đạo, lựa chọn các chợ tiêu biểu tham gia thi, đầu tư, hỗ trợ kinh phí và huy động được một lượng lớn các hộ tiểu thương tham gia thi đấu và cổ động.

Do có kế hoạch rõ ràng và một quá trình dài luyện tập, các

đội đã tích cực chuẩn bị, trao đổi từ nội dung kiến thức an toàn PCCC đến hình thức trình bày trên sân khấu, chuẩn bị sẵn sàng cho Hội thi và đều thể hiện rõ quyết tâm giành chiến thắng. Với hai phần thi lý thuyết đầu tiên, những câu hỏi và tình huống Ban Giám khảo đưa ra tập trung chủ yếu tìm hiểu biết về Luật PCCC và các văn bản pháp luật liên quan như: Luật PCCC năm 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013. Hai phần thi trên không làm khô được các đội vì đây đều là những kiến thức cơ bản đã được BQL các chợ thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, các hộ kinh doanh và người dân khi tham gia mua sắm tại các chợ. Phần thi này các các đội đều giành quyền trả lời bằng cách nhấn chuông một cách nhanh chóng và hào hứng.

Đặc biệt, phần thi sân khấu hóa đã thực sự trở thành ngày



Các tiểu thương tham gia phần thi tiểu phẩm.

hội để tiểu thương, BQL chợ trên địa bàn TP Đà Nẵng thể hiện tài năng, sáng tạo và sự hiểu biết của mình về công tác PCCC. Những vở kịch do các đội tự viết kịch bản và các “diễn viên” cũng do các BQL tự tuyển chọn trong chợ mình rồi dàn dựng và tập luyện. Những câu chuyện được các chợ đem đến Hội thi đã mang lại cho khán giả những tiếng cười sảng khoái và cả những giọt nước mắt xúc động với nhiều chủ đề xung quanh các vi phạm, cảnh báo PCCC của bà con tiểu thương theo thực tiễn hoạt động kinh doanh hàng ngày. Nhiều vở kịch được các “diễn viên không chuyên” vào vai chính mình bằng sự hồn nhiên, chân chất, dí dỏm nhưng vẫn thấm đẫm những chi tiết nhân văn, những tình huống được đẩy lên cao trào. Nếu như vở diễn “Nỗi ám ảnh khó phai” của Đội BQL các chợ huyện Hòa Vang là câu chuyện cảm động đầy xót xa về cuộc đời của người phụ nữ bán vé số bị hỏa hoạn cướp đi gia đình, người thân, trở thành một người phụ nữ tàn tật, bơ vơ gây ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người xem thì BQL các chợ quận Cẩm Lệ với tiểu phẩm “Ruốc họa vào thân” đi thẳng vào việc tuyên truyền việc nghiêm cấm đốt hương đèn gây cháy, nổ trong chợ và lồng ghép vào đó là tuyên truyền, phổ biến tiêu lệnh chữa cháy, hướng dẫn sử dụng bình chữa cháy, các phương tiện phòng cháy bằng những hình ảnh sinh động.

Không chỉ xây dựng kịch bản hài hước, bà con tiểu thương còn lồng ghép vào tiểu phẩm những câu thơ dí dỏm dễ thuộc, dễ nhớ, rất phù hợp với công tác tuyên truyền, sử dụng những làn điệu dân ca như hát bài chòi, cải lương, thậm chí là... hát rap để tuyên truyền các hoạt động PCCC tại chợ đem lại một màu sắc tươi mới, mềm mại, gần gũi với đời sống hàng ngày của tiểu thương trong chợ cho những lý thuyết phòng cháy vốn khô khan, khô nhô như: Tiểu phẩm “Phòng còn hơn chống” của các tiểu thương chợ

Nguyễn Tri Phương, “Chung tay diệt giặc lửa” của các tiểu thương chợ quận Liên Chiểu, BQL chợ Ngũ Hành Sơn với tiểu phẩm “Phòng hơn chống”... Thông qua các tiểu phẩm, thực tế công tác PCCC ở các chợ được biểu hiện phong phú, đa dạng và nhiều khẩu hiệu để nâng cao trách nhiệm, đảm bảo an toàn PCCC đã được đưa ra: “Chủ động phòng cháy tốt, sẵn sàng chữa cháy kịp thời và hiệu quả”; “Không đem bà hỏa vào chợ”; “PCCC – Trách nhiệm này không của riêng ai”...

Qua các phần thi, Ban Giám khảo đánh giá cao sự chuẩn bị công phu của các đội thi cũng như chất lượng Hội thi, nhất là phần thi diễn kịch, là phần thi mang đến bất ngờ và nhiều cung bậc cảm xúc cho khán giả. Theo Đại tá Đại tá Nguyễn Huy Phong - Trưởng phòng Hướng dẫn chỉ đạo về công tác Phòng cháy: “Hầu hết các tiểu phẩm tham gia đều được dàn dựng công phu, chuyển tải thông tin tuyên truyền về PCCC đến người xem một cách thuyết phục, dễ hiểu. Thông qua đó giúp người dân hiểu hơn về những thiệt hại nghiêm trọng do cháy, nổ gây ra để có ý thức đề phòng, nâng cao công tác PCCC, từ đó cũng nói lên công việc và sự hi sinh thầm lặng của những chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH”.

Kết thúc Hội thi, với tiểu phẩm “Nỗi ám ảnh khó phai”, Đội BQL chợ huyện Hòa Vang đã giành giải Nhất; tiểu phẩm “Phòng vẫn hơn chống” của BQL chợ quận Hải Châu đạt giải Nhì; giải Ba thuộc về tiểu phẩm “Không của riêng ai” của Đội BQL chợ quận Sơn Trà; đồng giải Khuyến khích là Đội BQL các chợ Liên Chiểu, BQL các chợ quận Thanh Khê, BQL Chợ Ngũ Hành Sơn, BQL các chợ quận Cẩm Lệ, BQL Chợ Cồn. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức Hội thi đã trao giải cổ động viên xuất sắc nhất thuộc về cổ động viên BQL các chợ quận Liên Chiểu.

Sau Hội thi, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã tổ chức rút kinh nghiệm và khẳng định mô hình sân khấu hóa tuyên truyền PCCC đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào xã hội hóa công tác PCCC. Qua Hội thi, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC tại các chợ trên địa bàn thành phố được đẩy mạnh, ý thức tự giác của người đứng đầu, BQL chợ, tiểu thương các chợ về công tác PCCC nâng cao, chủ động phòng ngừa, thực hiện theo đúng phương châm 4 tại chỗ, tạo điều kiện để đưa Luật PCCC và các văn bản liên quan đến lĩnh vực PCCC chợ đi vào cuộc sống. Hội thi cũng để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho BQL các chợ, bà con tiểu thương. Đây là lần đầu tiên một sân chơi bổ ích, lành mạnh được tổ chức giúp cho các BQL các chợ, bà con tiểu thương ở TP Đà Nẵng tìm hiểu và nâng cao kiến thức về Luật PCCC, các kỹ năng xử lý tình huống trong công tác PCCC tại các chợ đồng thời là cơ hội để các BQL chợ gặp gỡ, giao lưu, giới thiệu về đặc điểm, tình hình đơn vị mình, thể hiện khả năng, kiến thức của các cán bộ, tiểu thương về lĩnh vực PCCC; từ đó phát hiện thêm nhiều mô hình, cách làm hay để kịp thời tuyên truyền, nhân rộng ra các chợ trong toàn thành phố... Trong thời gian tới, bằng bản lĩnh và trách nhiệm của mình, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng sẽ tiếp tục phát huy, nhân rộng và lan tỏa hiệu ứng của Hội thi một cách tích cực đến mọi tầng lớp nhân dân, từ đó huy động được sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng trong phong trào Toàn dân PCCC, góp phần xây dựng TP Đà Nẵng bình yên. ■

NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG “CỤM DOANH NGHIỆP VÀ CỤM DÂN CƯ AN TOÀN PCCC” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Đại tá VĂN QUYẾT THẮNG
Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai



Tỉnh Đồng Nai đi đầu trong việc triển khai ký cam kết thi đua đảm bảo an toàn PCCC giữa UBND cấp huyện và giữa các cơ sở. Ảnh: CTV

Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai, mỗi năm, toàn tỉnh Đồng Nai xảy ra hơn 60 vụ cháy lớn nhỏ, gây thiệt hại trung bình 90 tỷ đồng/năm; hàng chục người chết và bị thương. Riêng trong năm 2008, Đồng Nai đứng thứ nhất cả nước về thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Do đó, cùng với quá trình đổi mới, việc xây dựng và hình thành mô hình “Cụm doanh nghiệp, dân cư an toàn PCCC” nhằm từng bước thúc đẩy xã hội hóa công tác PCCC trên địa bàn tỉnh là xu hướng phát triển mà Đồng Nai hướng tới nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn xã hội, của mỗi cơ sở, hộ gia đình và từng cá nhân vào hoạt động PCCC.

Đứng trước tình hình đó, ngày 16/8/2013, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 22/CT-UBND về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó tập trung xây dựng mô hình “Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC” và tổ chức ký cam kết

thi đua đảm bảo an toàn PCCC&CNCH giữa UBND các huyện, thị, thành, giữa các xã, phường, thị trấn và giữa các xóm, ấp, khu phố, giữa các khu công nghiệp và giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan các cấp và người đứng đầu các doanh nghiệp.

Đến nay, toàn tỉnh đã triển khai xây dựng được 12 khu dân cư an toàn PCCC, 02 phường điểm, khu phố điểm về công tác PCCC, thành lập 11 cụm doanh nghiệp an toàn PCCC tại 11 khu công nghiệp. Đồng thời đã có 25/25 đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng của 31 khu công nghiệp, Ban Chỉ đạo 11 huyện, thị, thành, 171/171 các xã, phường, thị trấn và 100% xóm, ấp, khu phố ký cam kết thi đua về đảm bảo an toàn PCCC. Sau khi ký kết, các đơn vị, địa phương đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCCC và xây dựng cụm khu công nghiệp, dân cư an toàn, xây dựng lực lượng Dân phòng, cơ sở, trang bị phương tiện và huấn luyện để sẵn sàng ứng phó sự cố xảy ra.

Để đảm bảo hoạt động, các Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC đều xây dựng quy chế hoạt động, quy định về nội dung, thang bậc chấm điểm và thực hiện luân phiên làm Cụm trưởng với nhiệm kỳ 1 năm. Các Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC đã ban hành nhiều văn bản về công tác PCCC; niêm yết biển báo, chỉ dẫn, nội quy, tiêu lệnh chữa cháy; kẻ vẽ, trưng treo hàng nghìn khẩu hiệu, panô, áp phích tuyên truyền về An toàn vệ sinh lao động – Phòng, chống cháy, nổ; nhiều cụm doanh nghiệp, các khu dân cư xây dựng góc bảo hộ lao động, an toàn PCCC để tuyên truyền và nâng cao nhận thức an toàn cho cán bộ công nhân viên.

Các thành viên của các Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC: thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, đã thành lập được 25 Ban Chỉ huy PCCC với 177 Đội PCCC cơ sở cho 12 khu dân cư, 2 phường điểm, khu phố điểm và 11 cụm doanh nghiệp an toàn PCCC; tất cả 177/177 cơ sở đều có phương án chữa cháy cơ sở và tổ chức thực tập nghiêm túc; duy trì tốt các điều kiện an toàn PCCC; thực hiện đúng chế độ thẩm duyệt về PCCC; đảm bảo đường, lối thoát nạn; cải tạo hệ thống điện; trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; thường xuyên tự kiểm tra an toàn PCCC; phối hợp tổ chức hàng chục lớp tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; phối hợp tổ chức thực tập nhiều phương án chữa cháy cơ sở.

Định kỳ các Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC tổ chức kiểm tra chéo để chấm điểm đánh giá phong trào PCCC của các thành viên. Qua đó, chỉ ra những thiếu sót, bất cập về an toàn PCCC để hoàn thiện hơn, an toàn

hơn. Vào dịp “Ngày Toàn dân PCCC 4/10” hàng năm, các cụm đều tổ chức sơ kết nhiệm kỳ một năm hoạt động, tổ chức Hội thao kỹ thuật chữa cháy và nhiều hoạt động PCCC thiết thực khác. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền PCCC sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để hưởng ứng, phát động phong trào “Ngày Toàn dân PCCC 4/10”.

Nhìn chung, các đơn vị tham gia Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn về PCCC đều có ý thức tự nguyện liên kết tham gia và thực hiện nghiêm túc với nhiều biện pháp, hình thức, cách làm đạt được kết quả rất đáng khích lệ. Lãnh đạo các doanh nghiệp và các tổ trưởng tổ dân phố đã quan tâm, chỉ đạo công tác PCCC thường xuyên, có kiểm tra đôn đốc sát sao, công tác tuyên truyền xây dựng phong trào PCCC được duy trì nề nếp, có chiều sâu, các đơn vị quan tâm đầu tư kinh phí khắc phục tổn tại PCCC, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị bổ sung máy móc thiết bị, cũng như phương tiện PCCC. Việc xây dựng mô hình này đã có tác dụng tích cực phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân tham gia PCCC, phát huy tốt tác dụng phòng ngừa, kiểm chế tai nạn cháy, nổ ngay từ cơ sở theo phương châm “4 tại chỗ”.

Tuy nhiên, việc xây dựng mô hình chỉ mới là bước đầu thí điểm, qua kiểm tra việc xây dựng và triển khai mô hình thì nhận thấy, bên cạnh những thành quả đã được thì vẫn còn nhiều thiếu sót, tồn tại. Nhận thức và ý thức trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCCC của một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong cụm chưa đồng đều, thậm chí có một vài chủ doanh nghiệp còn coi nhẹ công tác PCCC. Việc phòng cháy còn nhiều sơ suất và vi phạm quy định về an toàn PCCC vẫn xảy ra ở nhiều cơ sở, việc đầu tư trang thiết bị phòng chống cháy, nổ của một số cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn khu công nghiệp chưa đúng mức...

Lực lượng PCCC cơ sở và Dân phòng ở nhiều nơi còn thiếu và yếu, khả năng phát hiện sớm và xử lý tình huống cháy ban đầu của lực lượng chữa cháy tại chỗ còn hạn chế. Một số cơ quan, doanh nghiệp chưa quan tâm chỉ đạo tự tổ chức kiểm tra, đôn đốc và có biện pháp khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót về an toàn PCCC, sự hiểu biết, trình độ, năng lực

của đội ngũ cán bộ chuyên trách và lực lượng kiêm nhiệm làm công tác PCCC ở hầu hết các ngành, cơ sở còn hạn chế, thường xuyên thay đổi nên gặp khó khăn trong đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ PCCC. Việc xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH của một số doanh nghiệp còn hình thức nên khi cháy xảy ra, lực lượng PCCC tại chỗ xử lý rất lúng túng, không hiệu quả, tình hình cháy vẫn còn diễn biến phức tạp, tuy có giảm về số vụ nhưng thiệt hại về người và tài sản vẫn còn cao.

Ở nhiều cơ sở trọng điểm, các khu công nghiệp, nhà cao tầng, chợ, làng nghề và các khu rừng trọng điểm vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ cháy lớn đây chính là những hạn chế mà thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cho nhân dân, doanh nghiệp và cả cộng đồng nâng cao hơn nữa nhận thức về an toàn PCCC, tích cực tham gia có hiệu quả phong trào Toàn dân PCCC, trong đó vai trò của người đứng đầu phải tiếp tục được phát huy để hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Từ những thiếu sót tồn tại đó, để đẩy mạnh triển khai thực hiện sâu rộng mô hình “Cụm doanh nghiệp và dân cư an toàn PCCC”, nhằm thúc đẩy tiến trình xã hội hóa công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần tập trung thực hiện một số công tác sau:

Một là, nâng cao ý thức tự giác của mọi người dân và nhất là của các cấp lãnh đạo, chủ các doanh nghiệp đối với công tác phòng cháy, đặc biệt tăng cường vai trò trách nhiệm của những người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình trong thực hiện các biện pháp PCCC bởi chính những người này là những người chịu trách nhiệm chính trong việc phòng ngừa không để xảy ra cháy, đồng thời cũng là những người chỉ huy cứu chữa hiệu quả nhất ngay từ ban đầu hạn chế tối đa thiệt hại do cháy gây ra. Tiếp tục thành lập các Ban Chỉ đạo công tác PCCC tại các địa phương và ở các cơ quan, tổ chức xuất phát từ thực tiễn công tác PCCC, để bảo đảm huy động mọi nguồn lực và tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cơ quan đơn vị trong hoạt động PCCC và nghiên cứu, rút kinh nghiệm các Ban Chỉ đạo đã thành lập để có quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động phù hợp với

yêu cầu PCCC hiện nay.

Hai là, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ thật sự là lực lượng nòng cốt ở địa phương, cơ sở. Lực lượng này phải thực sự sử dụng thành thạo các loại phương tiện chữa cháy được trang bị, có những hiểu biết căn bản về công tác PCCC. Kinh nghiệm thực tế đã chỉ ra rất rõ, lực lượng chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất, đó là lực lượng tại chỗ. Hầu như tất cả các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng trên địa bàn thành phố đã xảy ra từ trước đến nay, đều có cùng chung một nguyên nhân đó là lực lượng PCCC tại chỗ không có hoặc có nhưng khả năng hoạt động yếu kém, yếu kém từ khâu phát hiện cháy, thông tin báo cháy cho đến việc sử dụng phương tiện chữa cháy đến cứu chữa ngay từ đầu. Chính vì vậy, đảm bảo được tự do cháy trong một thời gian dài trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến, nên thiệt hại của các vụ cháy này thường rất lớn. Bên cạnh đó với tình trạng giao thông đô thị như hiện nay, việc ùn tắc giao thông thường xuyên xảy ra ở nhiều điểm khắp nơi trên địa bàn tỉnh, nên đã ảnh hưởng khá nhiều đến khả năng cơ động của lực lượng Cảnh sát PCCC, do đó việc đầu tư xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đúng nghĩa ở các khu phố, ở từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là điều mà mọi người chúng ta cần phải quan tâm. Các cơ quan, doanh nghiệp khu dân cư đã tiến hành ký cam kết thi đua đảm bảo an toàn PCCC thì cần phải triển khai thực ngay vấn đề này.

Ba là, đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy đầy đủ, phù hợp và đảm bảo chất lượng chữa cháy là yếu tố bắt buộc trong công tác PCCC và là trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở.

Bốn là, trong quá trình xây dựng phương án PCCC, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có bước khảo sát, nắm chắc tình hình và dự kiến tình huống để đảm bảo đường giao thông thuận tiện và thông thoáng, đáp ứng nhu cầu lưu thông và tiếp cận của xe chữa cháy trong mọi tình huống, nguồn nước đối đảo, dễ sử dụng và trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC. Bên cạnh đó, Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai cần nghiên cứu ký kết quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hoạt động này... để góp phần đáng kể trong công tác PCCC ở tại mỗi địa phương, cơ sở. ■

NGUYÊN TẮC PHÒNG NGỪA LÀ CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG PCCC

Thượng úy, ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Khoa Luật – Học viện An ninh nhân dân

An ninh quốc gia (ANQG) và bảo vệ ANQG là một vấn đề hệ trọng của mọi quốc gia. Trong bất cứ thời đại nào công cuộc bảo vệ ANQG, bảo vệ sự tồn tại, vững mạnh của đất nước luôn là mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia lớn, nhỏ. Trong chiến lược bảo vệ ANQG hầu hết các nước đều coi trọng công tác phòng ngừa và tiến công, kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa và tiến công nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng và biện pháp đấu tranh để bảo vệ an ninh đất nước. Có thể nói, một quốc gia có vững mạnh, có đảm bảo được quốc phòng an ninh hay không, trước hết, phải giữ vững được an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội.

Người xưa đã có câu: “nhất thủy, nhì hỏa, thứ ba đạo tặc” đã cho ta thấy sự nguy hiểm của “giặc lửa” như thế nào đối với sự phát triển đất nước. Vậy nên, trong công cuộc bảo đảm ANQG giữ vững sự ổn định của đất nước, cần phải xác định được tầm quan trọng của công tác PCCC. Mặt khác, hậu quả của cháy nổ là khôn lường, bởi nguyên nhân cháy nổ luôn đa dạng phức tạp, đôi khi chỉ bắt nguồn từ một đốm lửa nhỏ, một sự cố chập điện do thiên tai, hoặc do những bất cẩn từ con người... nhưng khi đã bùng phát thành đám cháy lại rất dữ dội. Trước cơn thịnh nộ của “giặc lửa” con người chỉ có thể bất lực đứng nhìn ngọn lửa thiêu rụi những gì tích góp được trong cả đời người hoặc có thể là một công trình quan trọng về ANQG hay một bảo tàng lịch sử có giá trị văn hóa của một đất nước.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế, xã hội của nước ta đã có những bước tăng trưởng đáng kể, các thành phần kinh tế được mở rộng, phát triển đa dạng trên các lĩnh vực ngành nghề dẫn đến việc nhiều chất dễ cháy, nổ được sử dụng trong sản xuất và tiêu dùng như nguyên vật liệu, hàng hóa, khí đốt, xăng dầu, ga, hóa chất, thuốc nổ... Trung bình mỗi năm ở nước ta xảy ra trên 2.000 vụ cháy, làm chết và bị thương hàng trăm người, thiệt hại về tài sản giá trị hàng nghìn tỷ đồng. Riêng trong năm

2015, theo thống kê cả nước đã xảy ra 2.792 vụ cháy, làm chết 62 người, bị thương 264 người, gây thiệt hại trực tiếp về tài sản trị giá 1.498,3 tỷ đồng và 1.623,2 ha. Có thể điểm qua một số vụ cháy lớn trong những năm qua đã trở thành bài học đau đớn và thương tâm cho cả xã hội, như: vụ cháy tại chợ Phố Hiến, Hưng Yên tháng 3/2014 làm thiệt hại cả trăm tỷ đồng khiến các tiểu thương rơi vào tình trạng phá sản; vụ cháy lớn ở căn nhà đường Nguyễn Trãi (TP Hồ Chí Minh) đã làm 07 người trong một gia đình thiệt mạng gây hoang mang cho cả xã hội...

Qua những thực tế nêu trên có thể thấy được hậu quả khôn lường của cháy nổ làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống nhân dân và sự phát triển của xã hội, sự ổn định của đất nước. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình hình trên là do việc quản lý và tổ chức thực hiện công tác PCCC ở nhiều nơi chưa tốt, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ sở còn chưa thực sự quan tâm và đầu tư đúng mức cho công tác PCCC; ý thức, trách nhiệm về PCCC của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân chưa cao. Vậy nên, để giảm bớt hậu quả, thiệt hại xảy ra cần phải có sự quan tâm đặc biệt đến công tác phòng cháy. Tại Khoản 2 Điều 4 Luật PCCC đã xác định rõ nguyên tắc đó là: “Trong hoạt động PCCC lấy phòng ngừa là chính; phải tích cực và chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra”. “Phòng cháy là tổng hợp các biện pháp, giải pháp về tổ chức, chiến thuật và kỹ thuật nhằm loại trừ hoặc hạn chế những điều kiện và nguyên nhân gây cháy và tạo điều kiện cho việc cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và chữa cháy được kịp thời, có hiệu quả khi có cháy xảy ra”. Công tác phòng cháy là đặc biệt quan trọng góp phần bảo đảm các điều kiện về PCCC của một công trình kinh tế được hoạt động hay một tòa nhà, một cao ốc nằm giữ tính mạng hàng trăm, nghìn con người được phép xây dựng hay một sự kiện, sự việc có ý nghĩa, có đông đảo dân chúng tham gia





được phép thực hiện trong giới hạn an toàn, cho phép... Bởi nếu như để các công trình kinh tế nói chung, cụ thể là các nhà máy, các khu công nghiệp chế xuất, các trung tâm thương mại, các tòa cao ốc, các trung tâm giải trí vui chơi thu hút sự cô mật của nhiều người đã xây dựng xong, đi vào hoạt động thì những sai phạm về công tác PCCC có thể được tìm ra sau khi kiểm tra, giám sát sẽ rất khó khắc phục, sửa chữa, nhiều khi không thể khắc phục và hậu quả nó đem đến là rất lớn và lâu dài cho con người và xã hội.

Coi trọng công tác PCCC nói chung và quân triệt nguyên tắc phòng ngừa là chính trong hoạt động PCCC có ý nghĩa quan trọng về ANQG trong giai đoạn hiện nay bởi những lý do sau:

Một là, công tác phòng cháy giúp giảm bớt thiệt hại về kinh tế gây mất ổn định về an ninh kinh tế, sự phát triển thịnh vượng của đất nước.

Hai là, làm tốt công tác phòng cháy góp phần nâng cao đời sống nhân dân, không gây mất ổn định xã hội bắt nguồn từ lý do cuộc sống người dân bị đảo lộn, mất việc, không có nhà cửa, nạn cướp bóc, ăn trộm tăng...

Ba là, coi trọng công tác phòng cháy, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đúng chuyên môn, nhiệm vụ, xóa nạn tham nhũng, quan liêu vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm làm việc tặc trách, nhận hối lộ để bỏ qua sai phạm cho các công trình kinh tế sẽ góp phần lấy được niềm tin trong nhân, không làm giảm uy tín của ngành Công an trong lòng dân chúng, luôn đặt lợi ích và sự an toàn của quốc gia, của nhân dân lên hàng đầu.

Bốn là, quân triệt nguyên tắc phòng ngừa là chính trong công tác PCCC sẽ khởi đầu cho các hoạt động tuyên truyền phòng cháy trong toàn dân phát triển dưới mọi hình thức, góp phần hạn chế những điều kiện và nguyên nhân gây ra cháy nổ từ ngay trong đời sống nhân dân, tạo được tinh thần đoàn kết trong mọi tầng lớp nhân dân và toàn xã hội trong công tác phòng cháy nói chung và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ ANQG nói riêng.

Để làm tốt việc quân triệt nguyên tắc phòng ngừa là chính trong hoạt động PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đem lại ý nghĩa lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới cần chú trọng làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, các đơn vị, cá nhân chuyên trách cần nghiên cứu kỹ về các văn bản pháp luật, bám sát tình hình thực tiễn đặt ra để đối chiếu với các quy định của văn bản luật hiện hành tìm ra những

sơ hở, thiếu sót cần khắc phục để từ đó tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đòi hỏi của tình hình thực tiễn.

Hai là, tập trung vào việc đào tạo cán bộ có năng lực chuyên môn tốt thông qua việc đa dạng quá trình đào tạo, tăng cường học hỏi từ các quốc gia có nền kinh tế phát triển trên thế giới đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác phòng cháy trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ba là, về công tác tổ chức cần xem xét, lựa chọn bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn sâu, đúng chuyên ngành vào các bộ phận kiểm tra công tác phòng cháy để đảm bảo hiệu quả cho hoạt động này.

Bốn là, tăng cường áp dụng pháp luật trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trong lĩnh vực phòng cháy. Lực lượng cảnh sát phòng cháy phải nêu cao ý nghĩa việc kiểm tra kỹ thuật an toàn PCCC và kiểm tra thi công, nghiệm thu công trình có yếu cầu về PCCC. Khi các công trình đã đi vào hoạt động có thể phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác trong toàn xã hội về công tác phòng cháy tại những công trình trọng điểm, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao như: ban quản lý các khu chợ, lực lượng công an khu vực...

Năm là, cần có cơ chế thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn PCCC. Có thể thành lập các đoàn kiểm tra liên tỉnh gồm có cảnh sát phòng cháy các địa phương kiểm tra chéo lẫn nhau dưới sự chủ trì của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Sáu là, ưu tiên tuyển dụng, lựa chọn những cán bộ có năng lực, năng khiếu về kỹ năng giao tiếp và sáng tạo trong hoạt động, có khả năng thu hút đám đông, tuyên truyền kêu gọi về công tác tại những bộ phận làm công tác tuyên truyền PCCC.

Bảy là, cần đổi mới, mở rộng hình thức các hoạt động tuyên truyền phòng cháy. Hạn chế những hình thức tuyên truyền bằng lời nói sáo rỗng, hô hào khẩu hiệu mà cần tập trung tìm ra những cách thức tuyên truyền sáng tạo, tận dụng sự bùng nổ của khoa học thông tin để có hình thức tuyên truyền qua clip quảng cáo, phòng sự ngắn... đánh mạnh vào sự quan tâm của người dân, chạm đến trái tim, tình yêu con người, tình yêu đất nước và yêu chính bản thân mình để từ đó thúc đẩy trách nhiệm cá nhân trong công tác PCCC. ■

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thiếu tá PHẠM THÀNH NAM

Phòng PC66 – Công an tỉnh Đắk Nông

Thiếu tá ĐẶNG TRUNG KHÁNH

Phó Trưởng Phòng 2, Trường Đại học PCCC

Đắk Nông là một trong 5 tỉnh Tây Nguyên, thuộc biên giới Tây Nam của Tổ quốc, đoạn cuối dãy Trường Sơn. Nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của khu vực Tây Nguyên, với vị trí địa lý thuận lợi, trong những năm gần đây Đắk Nông là một tỉnh có tốc độ phát triển cao. Sự phát triển kinh tế, xã hội của Đắk Nông trong những năm qua đã kéo theo sự phát triển cả về số lượng và quy mô, kiến trúc của hệ thống các chợ. Chủ yếu, số lượng hàng hóa trong các chợ ngày càng đa dạng, phong phú với giá trị cao và đa số là chất, vật liệu dễ cháy. Sự phát triển hệ thống các chợ kéo theo nhiều vấn đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trong đó có việc đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ. Vì vậy, trong những năm qua, Tỉnh ủy và UBND tỉnh rất quan tâm đến việc quy hoạch, đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với đối tượng này.

Theo thống kê hiện nay, tỉnh Đắk Nông có khoảng 50 chợ lớn nhỏ. Trong đó Ban Quản lý chợ được UBND các cấp thành lập, chỉ đạo để quản lý, khai thác kinh doanh hoạt động chợ. Các chợ thường tập trung ở các khu vực trung tâm của các huyện, xã, thị trấn. Ngoài những chợ mới được đầu tư xây dựng thì đa số chợ của tỉnh đã tồn tại, hoạt động trong nhiều năm. Hiện nay, cơ sở hạ tầng của nhiều chợ đã xuống cấp nghiêm trọng và không còn phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế, xã hội và tiêu chuẩn PCCC hiện hành. Bên cạnh đó các chợ đều nằm liền kề, xen lẫn trong khu dân cư tập trung, bao bọc xung quanh các chợ là các hộ gia đình có kinh doanh buôn bán, vì vậy các điều kiện về PCCC như khoảng cách an toàn chống cháy lan, lối và đường thoát nạn khi xảy ra sự cố cháy, nổ... không còn đảm bảo. Theo thống kê từ năm 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để xảy ra 10 vụ cháy làm 01 người chết, gây thiệt hại về tài sản hàng chục tỷ đồng trong đó phải kể đến vụ cháy chợ Đắk Mil - Đắk Nông xảy ra ngày 18/11/2015 thiệt hại ước tính 10 tỷ đồng khiến nhiều hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ mất cả cơ nghiệp, tài sản sau nhiều năm tích lũy, nhiều người không còn việc làm gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt...



Cháy 18 gian hàng ở chợ Đắk Mil, Đắk Nông 11/2015.

Dưới góc độ quản lý nhà nước về PCCC thì công tác PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: Còn nhiều chợ nhỏ ngoài diện phân loại quản lý về PCCC; một số chợ chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho hoạt động PCCC, hệ thống PCCC của các chợ được đầu tư không đồng bộ, chắp vá, trang thiết bị, phương tiện PCCC còn thiếu, thô sơ, công tác bảo quản, bảo dưỡng chưa thường xuyên nên chất lượng giảm, thậm chí bị hỏng hóc không hoạt động được; công tác quản lý còn chưa có các biện pháp quyết liệt, cụ thể để giải quyết những nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra do quá tải hàng hoá, bố trí mạng lưới điện, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; công tác kiểm tra chưa thực sự hiệu quả, số lượng hành vi vi phạm quy định về PCCC ở chợ chịu xử phạt rất ít, ý thức, kiến thức về PCCC của các chủ hộ kinh doanh, buôn bán và người dân còn yếu kém, chủ quan do nhiều chợ nằm ở các huyện có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống - đây là một trong những đặc điểm đặc thù của một số chợ cấp huyện trên địa bàn tỉnh... Bên cạnh đó, nhiều hộ kinh doanh không thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 8/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc...

Trong những năm tới, kinh tế Đắk Nông sẽ có bước phát triển mạnh mẽ nhằm theo kịp sự phát triển kinh tế, xã hội chung của cả nước, mạng lưới các chợ sẽ được đầu tư đáng kể nhằm mở rộng quy mô kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn của người dân. Vì vậy, công tác PCCC tại các chợ cần được quan tâm đúng mức. Nếu công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông không được chú trọng, tăng cường thì cháy, nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, gây thiệt hại lớn về tài sản và người, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cần làm tốt các mặt công tác sau:

Một là: Cần hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Từ khi Luật PCCC ra đời đã tạo sự thống nhất trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về PCCC, trong đó có hoạt động PCCC tại các chợ; giáo dục mọi người nhằm nâng cao ý thức tự giác, tinh thần

trách nhiệm, tự chủ trong hoạt động PCCC; đồng thời cũng đặt ra các yêu cầu bắt buộc đối với cơ quan, tổ chức hộ gia đình và cá nhân phải bảo đảm an toàn PCCC trong tất cả các hoạt động của mình. Đặc biệt, đây là công cụ quan trọng góp phần vào việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn PCCC nội chung và PCCC tại các chợ nội riêng. Song, hiện nay những văn bản pháp luật về PCCC đối với chợ vẫn còn một số bất cập như: quy định về PCCC đối với chợ vẫn còn chung chung, chưa được cụ thể, rõ ràng; một số văn bản ban hành từ lâu, đến nay đã có những thay đổi song vẫn chưa được các cơ quan chức năng quan tâm, nghiên cứu, hệ thống các chợ ở mỗi vùng miền Việt Nam có những đặc thù riêng, song chưa có văn bản quy định cụ thể về yêu cầu PCCC đối với chợ tại từng vùng miền cho phù hợp; việc xác định trách nhiệm của UBND các cấp với hoạt động PCCC chợ vẫn còn chung chung; chưa có chế tài xử lý cụ thể với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc không chấp hành các quy định, nội quy an toàn PCCC tại các chợ....

Do đó, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với các chợ được xác định là một giải pháp quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các chợ trên địa bàn cả nước nói chung, địa bàn tỉnh Đắk Nông nói riêng. Thực hiện tốt nội dung này, sẽ giúp cho việc nhận thức và thực hiện Luật PCCC, các quy định về PCCC đối với chợ của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được tốt hơn. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rất quan trọng trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được tốt hơn.

Hai là: Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chức năng, Ban Quản lý chợ trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong đó vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và trách nhiệm của Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có ý nghĩa quan trọng. Từ đặc điểm con người kinh doanh tại các chợ có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống cần có những biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao ý thức, kiến thức về PCCC chợ cho phù hợp...

Ba là: Thống nhất về quy hoạch, kiến trúc xây dựng chợ đáp ứng yêu cầu về PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Việc quy hoạch, phát triển mạng lưới các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được UBND các cấp và các Sở, Ngành quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, trong công tác quy hoạch, phát triển chợ, nội dung và yêu cầu về PCCC đối với chợ vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tế. Vì vậy, một giải pháp quan trọng là thống nhất về quy hoạch, kiến trúc xây dựng chợ đáp ứng yêu cầu về PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Bốn là: Đổi mới công tác tổ chức và chỉ đạo về PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã được UBND các cấp quan tâm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh, Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ quan tâm, chú trọng thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PCCC chợ. Song công tác này vẫn còn một số hạn chế nhất định, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các chợ.

Năm là: Tăng cường hoạt động của lực lượng PCCC&CNCH Công an tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về PCCC chợ. Cụ thể: Tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC của Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác chợ; tăng cường công tác tổ chức đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị và quản lý phương tiện PCCC; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; xây dựng phương án chữa cháy và định kỳ tổ chức thực tập phương án chữa cháy đối với chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tăng cường công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy ...

Hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC có ý nghĩa quan trọng, góp phần đảm bảo hoạt động PCCC được thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật. Chính vì vậy, hoạt động PCCC chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sẽ được thực hiện tốt nếu vấn đề nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC chợ được quan tâm, đầu tư đúng mức. Vì vậy, nếu làm tốt các mặt công tác trên, sẽ góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn PCCC chợ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của tỉnh. ■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC TÒA NHÀ TÁI ĐỊNH CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI

Đại úy, ThS. LÊ ĐỨC ANH - Trung úy NGUYỄN NGỌC ANH

Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Thủ đô Hà Nội sau khi mở rộng địa giới hành chính năm 2008, bình quân hàng năm thực hiện hơn 1.000 dự án đầu tư có liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Các dự án này liên quan đến 200.000 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Nhu cầu cần bố trí tái định cư cho khoảng 20.000 hộ gia đình. Nhà ở tái định cư luôn là công tác được UBND TP Hà Nội quan tâm do sức ép từ giải phóng mặt bằng các dự án. Tuy nhiên, thực tế cho thấy đối với loại hình nhà ở này còn rất nhiều tồn tại như: chất lượng nhà ở tái định cư còn thấp; việc quản lý, bảo trì còn nhiều hạn chế dẫn đến nhanh chóng xuống cấp; việc cung cấp các dịch vụ môi trường, phục vụ sinh hoạt, vui chơi, giải trí và học tập của cộng đồng dân cư ở nhiều khu còn rất thiếu, chưa được xây dựng đồng bộ về hạ tầng xã hội nên ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt của người dân.

Đặc biệt, trong hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở tái định cư trên địa bàn TP Hà Nội còn rất nhiều vấn đề bất cập. Cụ thể như: Trong chấp hành pháp luật về đầu tư và quản lý nhà ở tái định cư, pháp luật về PCCC... Trong quy hoạch nhà ở tái định cư chưa đáp ứng được các khoảng cách về PCCC. Do tình trạng bao cấp trong cơ chế cung cấp và vận hành nên một số nhà ở tái định cư không được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, cầu thang, hành lang, thông gió, trang thiết bị PCCC không đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn. Trong quản lý, vận hành, khai thác: Vai trò quản lý nhà nước về PCCC chưa được quan tâm đúng mức;

không có Đội PCCC tại chỗ; không tổ chức tuyên truyền, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Do đó, tại các công trình này luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ. Khi xảy ra cháy, nổ thường gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Điển hình như vụ cháy tại Tòa nhà No1 – Khu tái định cư Dịch Vọng – Cầu Giấy...

Mặt khác, tại các nhà ở tái định cư hiện nay, tình trạng không thực hiện đúng theo các giải pháp kỹ thuật về PCCC là rất phổ biến. Ví dụ: tòa nhà có buồng thang kín nhưng không có điều áp buồng thang, không đảm bảo an toàn về PCCC, thoát nạn khi có sự cố xảy ra; hệ thống thu rác không đảm bảo an toàn; hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, thoát nạn không được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Nhiều hộ dân sinh sống tại các chung cư cao tầng đã cho thuê để làm văn phòng, do đó mật độ người trong tòa nhà tăng cao, ảnh hưởng đến công tác thoát nạn, thêm vào đó là việc chuyển đổi công năng làm văn phòng nên sử dụng nhiều thiết bị điện dẫn đến quá tải, tăng nguy cơ cháy, nổ gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Vậy nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về PCCC trong các tòa nhà tái định cư là gì?

Đầu tiên, phải nói đến việc chủ đầu tư các dự án xây dựng nhà ở tái định cư chưa đáp ứng được năng lực tài chính, cắt giảm tối đa chi phí xây dựng, không chú trọng đầu tư cho PCCC. Thứ hai, do ý thức của hộ gia đình, người dân đối với công tác PCCC chưa cao, chưa hiểu rõ trách nhiệm của chính mình trong việc thực hiện công

tác PCCC, khi có cháy không biết cách xử lý kịp thời, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Thứ ba, do một số nhà ở tái định cư vẫn còn hoạt động theo cơ chế bao cấp, không có ban quản lý, không ai quan tâm đến công tác PCCC. Thứ tư, do các quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý Nhà nước về PCCC đối với nhà ở tái định cư chưa được hoàn thiện, vẫn còn bất cập, vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung. Thứ năm, việc bố trí cán bộ quản lý của lực lượng Cảnh sát PCCC còn nhiều bất cập do thiếu nhân sự, có những địa bàn rộng nhưng chỉ có một cán bộ quản lý.

Có thể thấy rằng, hiện nay, hoạt động quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở tái định cư đang còn nhiều khó khăn, bất cập. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở tái định cư trên địa bàn TP Hà Nội, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Nhà nước cần có sự thống nhất về công tác xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến an toàn PCCC; quy định mức kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư và xây dựng nhà ở tái định cư, ban hành Luật Chung cư để quy định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan trong quản lý, vận hành, khai thác. Quy định những điều kiện không được khởi công nếu không đủ điều kiện, chủ đầu tư nếu vi phạm sẽ bị phạt nặng, có thể tước bỏ quyền thực hiện dự án. Nhà ở tái định cư khi xây dựng cần đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC khi thiết kế, thẩm duyệt về PCCC như đối với chung cư khác.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, hướng dẫn xây dựng Đội PCCC cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng cũng là điểm hết sức quan trọng. Cần xã hội hóa công tác PCCC, để phong trào Toàn dân PCCC phát triển rộng khắp trong nhân dân, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi số vụ cháy và thiệt hại. Phối hợp cùng các đoàn thể để tổ chức các hoạt động PCCC thiết thực, phát động các phong trào tự quản về đảm bảo an toàn PCCC đối với chung cư cao tầng tại định cư.

Tăng cường việc đầu tư kinh phí cho công tác PCCC để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ, thực hiện đúng nguyên tắc: "Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ". Rà soát, bổ sung hoàn chỉnh phương án chữa cháy, tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC.

Thực tế cho thấy, trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có một chế tài xử lý vi phạm đủ mạnh, hợp lý buộc cá nhân, tổ chức phải chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC ví dụ như: tăng số tiền xử phạt đối với các hành vi vi phạm, trừ qua tài khoản ngân hàng, tạm giữ giấy phép kinh doanh, phối hợp với UBND phường, xã, quận, huyện, thành phố ngưng cấp điện, nước... Ngoài ra, cần sắp xếp những cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức làm công tác kiểm tra, mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác kiểm tra cho các Cảnh sát kiểm tra PCCC, thực hiện thường xuyên công tác

luân chuyển địa bàn, cơ sở kiểm tra, tiến hành thực hiện nhiều hình thức kiểm tra: chuyên đề, chuyên ngành, địa bàn...

Song song với đó, cần hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở tại định cư trên địa bàn TP Hà Nội. Duy trì mô hình quản lý là chủ đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng thông qua bộ phận quản lý do chủ đầu tư thành lập và Công ty TNHH một thành viên quản lý nhà và dịch vụ đô thị trực tiếp quản lý sử dụng thông qua xí nghiệp quản lý nhà và dịch vụ khu đô thị trực thuộc công ty khai thác, quản lý.

Mặt khác, cũng nên từng bước gắn công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà ở tại định cư với chính quyền địa phương để cùng phối hợp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn. Thực hiện quản lý nhà ở tại định cư như một cơ sở độc lập, tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ là lực lượng PCCC cơ sở. Trường hợp chính quyền địa phương quản lý thì tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ là Đội Dân phòng. Giao cho cán bộ kiểm tra quản lý chuyên trách về nhà ở tại định cư, không giao quản lý theo địa bàn.

Với tốc độ đô thị hóa liên tục tăng nhanh trong những năm qua và những năm tới, TP Hà Nội nói riêng và những khu đô thị trên cả nước nói chung phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về nhu cầu nhà ở tại định cư, giải phóng mặt bằng. Vì vậy, công tác PCCC đối với nhà ở tại định cư phải có sự đổi mới mạnh mẽ về nhận thức và tổ chức thực hiện. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trên lĩnh vực đảm bảo an toàn PCCC cho các khu nhà ở tại định cư với tình trạng phát triển ngày càng nhiều như hiện nay. ■



MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC... (Tiếp theo trang 9)

của cán bộ giáo viên cũng như của toàn trường nói chung, trong thời gian tới cần thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, hoạt động NCKH của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cần được lãnh đạo các đơn vị quan tâm đúng mức, cần tổ chức hội thảo góp ý kiến về chuyên môn một cách nghiêm túc tại đơn vị chủ trì nghiên cứu. Hội đồng nghiệm thu các chuyên đề, sáng kiến cần yêu cầu cao hơn đối với các chuyên đề, sáng kiến cải tiến có chất

lượng chưa tốt, chưa giải quyết được mục tiêu, nội dung nghiên cứu để ra như đề nghị không nghiệm thu, yêu cầu xây dựng lại báo cáo...

Hai là, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, lãnh đạo và tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động NCKH của đơn vị có kết quả đặc biệt trong việc lựa chọn, đề xuất thực hiện các chuyên đề, sáng kiến cải tiến; tổ chức hội thảo góp ý kiến về chuyên môn.

Ba là, cán bộ, giáo viên tham gia

hoạt động NCKH cần nêu cao ý thức trách nhiệm, tư duy sáng tạo, chủ động đề xuất đăng ký và nhận nhiệm vụ NCKH; cần phải xác định và nhận thức rõ NCKH chính là cách để củng cố kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện chính mình.

Bốn là, cần tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ các điều kiện để đầu tư cho hoạt động NCKH nói chung, nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến cải tiến nói riêng nhằm phát huy tối đa các điều kiện cho người làm khoa học. ■

CHÌM TÀU THẢO VÂN 2

BÀI HỌC ĐẮT GIÁ KHÔNG CHỈ RIÊNG ĐÀ NẴNG

LÊ HOA

Ngày 04/06/2016, tàu du lịch mang tên Thảo Vân 2 chở theo 53 hành khách cùng 3 thuyền viên bắt đầu cuộc hành trình du lịch Sông Hàn thơ mộng của TP Đà Nẵng. Không ai trong số họ khi bước chân lên con tàu “cải hoán” này có thể nghĩ rằng khi chỉ vừa xuất phát khỏi bến chưa đầy 10 phút, con tàu đã chòng chành rồi lập úp. Hàng trăm chiến sỹ Công an, Bộ đội và ngư dân trong đó có lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã huy động tổng lực, trắng đêm rà soát từng mét lòng Sông Hàn, nỗ lực tìm kiếm nạn nhân mất tích.

Vào khoảng 20 giờ, tối ngày 04/06/2016, tàu du lịch Thảo Vân 2 mang số hiệu ĐNa 0016 do tài công Lê Tấn Chí điều khiển hướng cầu Thuận Phước về cầu Quay Sông Hàn. Trên tàu là 53 hành khách đến từ nhiều vùng miền khác nhau của đất nước như Hà Nội, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Bình Định, Thái Nguyên và cả 4 người Malaysia, trong đó có rất nhiều trẻ em. Họ đều hào hứng tham gia chuyến hành trình khám phá vẻ đẹp huyền ảo của Sông Hàn về đêm. Phút chốc con tàu vốn là... tàu cá này đã chật kín, nhân viên trên tàu phải kê thêm ghế nhựa để hành khách có chỗ ngồi. Con tàu có sức chứa 28 người oằn mình chịu trọng tải gấp đôi, ị ạch xuất bến. Vừa khởi hành từ cầu cảng Sông Hàn cũ, tài công điều khiển đánh lái về phía cầu Quay Sông Hàn được chừng 10 phút, con tàu đã chao đảo. Và chỉ chưa đầy một phút đồng hồ, cô hành khách còn chưa kịp định thần đã thấy mình bị hất văng xuống nước, cả đoàn người ủa sang mạn bên cạnh khiến con tàu mất trọng lượng rồi lật úp.

20 giờ 22 phút, 3 phút sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cảnh sát PCCC TP Đà Nẵng nhận được tin báo. Ngay lập tức, 2 cano từ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Trên sông, 4 xe chữa cháy từ Phòng Cảnh sát PCCC số 3, 2 xe CNCH từ Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về Chữa cháy và CNCH cùng hơn 100 cán bộ, chiến sỹ được điều động đến hiện trường. Bản thân các đồng chí trong Ban Giám đốc đơn vị cũng nhanh chóng có mặt tại nơi xảy ra vụ tai nạn để đôn đốc công tác tìm kiếm cứu nạn. Đội hình gồm 20 cán bộ, chiến sỹ là những thợ lặn chuyên nghiệp, có đủ điều kiện sức khỏe, đã qua huấn luyện về CNCH được triển khai lặn tìm người bị nạn. Đêm tối nên công tác tìm kiếm gặp vô vàn khó khăn, anh em chiến sỹ mò mẩn dưới lòng sông lạnh buốt để xác định vị trí tàu, chỉ sợ bỏ sót khu vực nào đó là công tác tìm

kiếm lại kéo dài. “Mỗi giây lúc ấy đều quá quý giá, chậm trễ một giây là một sinh mạng có thể mất đi, áp lực nặng nề đó khiến anh em cán bộ chiến sỹ chúng tôi căng mình ra tìm kiếm với hy vọng không có ai phải nằm lại dưới lòng sông này.” Đại tá Phan Văn Dũng – Trưởng phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về Chữa cháy và CNCH kể lại. Để hỗ trợ anh em, Cảnh sát PC&CC đã huy động thêm 2 giàn máy phát điện lưu động, máy sục khí phục vụ chiếu sáng. Cửa biển nhanh chóng được giăng lưới 2 lớp để ngăn cô trướng nạn nhân trôi ra cửa biển. Đại tá Trần Đình Chung cùng Đại tá Nguyễn Phong - Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC xác định việc tìm kiếm được sẽ thực hiện xuyên đêm. Tình hình vô cùng bất lợi, trời tối mù mịt, hạn chế tầm quan sát của các chiến sỹ trong khi dòng chảy Sông Hàn phức tạp, nước sâu khoảng 7m, nước mặt chảy ra còn nước đáy chảy vào nên việc xác định đích xác vị trí cụ thể tàu chìm khó khăn. Các “kính ngư” của Cảnh sát PC&CC chia tốp, thay phiên nhau lặn theo dòng nước tìm kiếm từ khu vực Cầu Sông Hàn đến khách sạn Novotel nhưng phải đến gần 2 giờ sáng mới xác định được vị trí tàu chìm để tiến hành trục vớt, tìm kiếm nạn nhân còn mắc kẹt trên tàu. Đại tá Phan Văn Dũng cho biết: “Con tàu cách bờ khá xa, trong khi anh em cán bộ chỉ có 5 bộ bình thở còn sử dụng được nên công tác tìm kiếm, trục vớt và đưa tàu vào bờ tốn rất nhiều thời gian. Sau khi xác định được vị trí tàu, anh em đã tiếp cận, bơi vào bên trong từng khoang và những khu vực xung quanh tàu để kiểm tra xem còn nạn nhân nào mắc kẹt không. Khi cách bờ 150m, con tàu còn bị mắc cạn, Cảnh sát PC&CC phải dùng dây tời lật ngửa cổ định con tàu lại, sử dụng xe CNCH kéo tàu vào bờ”.

Dưới nước gấp rút chứng nào, trên bờ cũng gấp rút chứng đó. Người dân từ khắp nơi đổ về chật cứng bên bờ Sông Hàn theo dõi lực lượng chức năng tổ chức tìm kiếm. Các chiến sỹ Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát PCCC, Bộ đội ngược xuôi thiết lập trật tự, mở đường cho xe cứu thương chuyển người vào bệnh viện, xe quân sự, xe vận chuyển các trang thiết bị tiếp cận hiện trường... Nhờ phản ứng kịp thời, chỉ ít phút sau khi tàu bị lật, lực lượng cứu hộ cùng với lực lượng tại chỗ của ngư dân, các tàu đang hoạt động trên sông Hàn đã đưa được 53 người lên bờ, chuyển vào bệnh viện kiểm tra sức khỏe.

Ngày 5/6, trời chưa sáng, gần 80 cán bộ, chiến sỹ của Cảnh sát PC&CC thành phố lại tiếp tục cùng với hàng chục cano của Bộ đội Biên phòng, Công an Đường thủy, Bộ Chỉ huy quân sự TP Đà Nẵng quần thảo trên Sông Hàn để tìm kiếm các nạn nhân.

Xác định 53 người đã an toàn trên bờ và đang được điều trị tại các bệnh viện, hiện còn có 03 người đang mất tích gồm: anh Phạm Tấn Cường (1970) ở tỉnh Bình Định; hai chị em ruột Trịnh Kim Phượng (2009) và Trịnh Tiến Huy (2012) thuộc đoàn khách du lịch tỉnh Thái Nguyên. Được sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy, khu vực tìm kiếm được mở rộng từ Cầu Chữ T đến Cầu Thuận Phước. Dưới thời tiết khắc nghiệt của khu vực miền Trung lên đến gần 40°C, công tác tìm kiếm vẫn được triển khai với cường độ cao, mục tiêu trong thời gian sớm nhất tìm được các nạn nhân. Vừa ngâm mình trong nước lạnh suốt đêm, lại tiếp tục chịu cái nắng nóng thiêu đốt, nhiều cán bộ, chiến sỹ trẻ, kinh nghiệm thực chiến chưa có nên không tránh khỏi mệt mỏi, kiệt sức xen lẫn cảm giác bất lực. Nhưng mỗi khi lên bờ, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Huyền, mẹ của hai cháu nhỏ chưa tìm thấy thì thể liên tục khóc gọi tên con trong tuyệt vọng, những giọt nước mắt hòa cùng mồ hôi làm ướt gần hết chiếc áo, khiến anh em, cán bộ và những người cô mặt tại hiện trường không thể cầm nước mắt. “Bản thân chúng tôi cảm thấy day dứt vô cùng mỗi khi có ca nô vào bờ, chị lại vội chạy ra hỏi nhưng đều nhận lại sự thất vọng. Điều đó đã thôi thúc anh em, chiến sỹ vượt qua những mệt mỏi của bản thân, tiếp tục nỗ lực tìm kiếm các em, để đưa các em về “đoàn tụ” với gia đình” – đồng chí Dũng nói trong cảm xúc.

Các giải pháp đồng bộ, quyết liệt được đưa ra, Cảnh sát PC&CC TP phối hợp với các đơn vị bộ đội đặt mục tiêu tập trung, động viên thợ lặn, cán bộ, chiến sỹ quyết tâm đến trưa ngày 5/6 phải tìm ra được nạn nhân cuối cùng. Với kinh nghiệm tìm kiếm cứu nạn, các lực lượng tìm kiếm dự đoán thi thể nạn nhân có thể bị tấp dạt vào hai bên bờ nên các chiến sỹ được tổ chức chia thành nhiều tuyến tập trung lặn theo những dấu vết tìm kiếm ở đoạn hai bên bờ Đông và bờ Tây ra đến giữa Sông Hàn. Ngoài lực lượng thợ lặn của Cảnh sát PC&CC, đặc công nước của Quân khu 5 còn có một đội ngũ hùng hậu ngư dân tham gia lặn tìm các nạn nhân. Với những nỗ lực không mệt mỏi của tập thể các đơn vị tham gia tìm kiếm, đến 15 giờ 30 phút ngày 5/6/2016, thi thể du khách Phạm Tấn Cường đã được tìm thấy ở vịnh Đà Nẵng, đường Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê, cách vị trí tàu du lịch Thảo Vân 2 chìm trên Sông Hàn 8km. Và hơn 1 giờ sau, lực lượng chức năng tìm thấy thi thể của hai em Trịnh Kim Phượng và Trịnh Tiến Huy, kết thúc gần 20 giờ lặn tìm dưới sông.

“Công việc tìm kiếm cứu nạn đã kết thúc nhưng những tiếng khóc khàn đặc khi đón thi thể của các nạn bên bờ sông Hàn của thân nhân, 3 mạng người trong 2 gia đình, hình ảnh người cha lao đến bên cạnh những đứa con thân yêu... khiến chúng tôi... có lẽ cả đời cũng chẳng thể nào quên, nỗi đau đó đã nhắc nhở chúng tôi phải luôn nhớ đến trách nhiệm của mình, trách nhiệm cứu người và hơn hết là không bao giờ để xảy ra những tai nạn thương tâm như thế.” – Đồng chí Đại tá Phan Văn Dũng xúc động nói.

Ngày 04/06/2016 có lẽ sẽ trở thành ngày “đáng quên” nhất và cũng là bài học đắt giá trong lịch sử du lịch của TP Đà Nẵng khi để xảy ra vụ chìm tàu Thảo Vân 2 dẫn làm 3 người tử vong. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Thứ trưởng Lê Đình Thọ, Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia Khuất Việt Hùng cùng lãnh đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Tổng cục Du lịch trực tiếp đến hiện trường Sở Chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, chỉ đạo, thăm hỏi, động viên gia đình các nạn nhân vụ chìm tàu Thảo Vân 2. Gần 1.000 cán bộ, chiến sỹ, lực lượng chức năng,

ngư dân cùng trên 100 phương tiện tàu thuyền được huy động. Các lãnh đạo cao nhất của Đà Nẵng, Sở, Ngành chức năng hầu như trắng đêm tại hiện trường, hiệp đồng phối hợp, huy động tổng lực cùng các giải pháp tích cực, khẩn trương nhất tìm kiếm, cứu nạn. Bên cạnh những biện pháp cụ thể, nhanh chóng của TP Đà Nẵng nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về người đã được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc biểu dương, đánh giá cao thì đây cũng là một hồi chuông cảnh báo, là sự cảnh tỉnh cho không chỉ riêng TP Đà Nẵng mà ở tất cả các tỉnh, thành phố trên cả nước về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường thủy. Dẫn lời Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc: Vụ tai nạn “chúng tôi coi thường pháp luật của chủ tàu khi người này chở quá tải gấp đôi số lượng du khách lên tàu theo quy định”.

Những năm gần đây, khi du lịch đường sông, du lịch biển đảo phát triển, số lượng tàu tham gia giao thông thủy gia tăng một cách nhanh chóng kéo theo đó là sự gia tăng về số vụ tai nạn trên đường thủy. Theo thống kê của Cục Cảnh sát giao thông năm 2015 cả nước xảy ra 96 vụ tai nạn giao thông thủy, làm chết 74 người, bị thương 15 người. So với năm 2014, tăng 06 vụ (6,67%), tăng 08 người chết (12,12%), tăng 05 người bị thương (50%). Trong 3 tháng đầu năm 2016, tuy con số tai nạn đường thủy chỉ dừng lại ở 5 vụ, nhưng trong đó có 02 vụ tàu đâm va vào Cầu An Thái (Hải Dương), Cầu Ghềnh (Đồng Nai), làm tê liệt hoạt động giao thông trên cầu, dưới sông và gây thiệt hại về tài sản lên đến hàng trăm tỷ đồng.

Trong các vụ tai nạn giao thông đường thủy, 80% các vụ vi phạm là do các phương tiện tàu thuyền chở quá tải. Như trong vụ tàu Thảo Vân 2, con tàu được đăng kiểm có sức chở không quá 28 người, không có giấy phép hoạt động kinh doanh nhưng trên thực tế, nó không những được xuất bến vận chuyển hành khách mà còn chở trên mình 56 người bao gồm cả 3 thuyền viên, gấp đôi trọng tải cho phép. Chất lượng tàu hoạt động du lịch trên sông, biển cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Tàu Thảo Vân 2 được thiết kế để đi đánh bắt cá, và được “hoàn đổi” thành tàu... chở người. Điều đó cho thấy, việc chuyển đổi mục đích sử dụng từ tàu cá sang tàu du lịch đang đặt ra một câu hỏi lớn: Những con tàu trên có bảo đảm an toàn hay không khi mà tàu được cải tạo nâng tầng, tăng chiều cao, tăng trọng lượng nhưng trong hệ thống máy móc vẫn là máy cũ, theo kiểu “bình cũ rượu mới”? Đó là còn chưa kể đến việc dù được quy định rõ ràng bằng văn bản trong quá trình khai thác loại phương tiện du lịch đường sông phải trang bị: áo phao, thiết bị PCCC, lối thoát hiểm, yêu cầu hành khách mặc áo phao... nhưng các chủ tàu lơ là, thậm chí có khi cố tình... “quên”. Một chi tiết đáng buồn là khi con tàu Thảo Vân 2 được trục vớt lên, lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố đã tìm thấy hàng chục chiếc áo phao trong kho chứa của tàu. Nếu những chiếc áo phao này thay vì nằm một chỗ được sử dụng đúng mục đích thì đã không xảy ra hậu quả đáng tiếc như trên...

Ngay sau vụ chìm tàu Thảo Vân 2, Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ yêu cầu tạm dừng hoạt động du lịch đường sông, đồng thời rà soát, kiểm tra toàn bộ các tàu du lịch đang hoạt động. Và những thiếu sót vô cùng nguy hiểm đã lộ ra: 28 tàu du lịch trên Sông Hàn, trong đó có 5 tàu chưa đủ điều kiện cấp phép vận tải. Ngoài ra, còn có thêm nhiều tài công không có Bằng Máy trưởng hạng 2, 3. Từ thực tế trên cho thấy, công tác quản lý vận tải đường sông, việc cấp phép hoạt động, xuất bến của cơ quan chức năng vẫn còn nhiều lỏng lẻo. Thiết nghĩ, nếu cơ quan chức

(Xem tiếp trang 33)

NGUY CƠ TIỀM ẨN CHÁY, NỔ ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ TRONG NHỮNG NGÀY NẮNG NÓNG

VĂN KIÊN

Dạo quanh các khu chung cư, đô thị hiện nay không khó để bắt gặp hình ảnh hàng loạt các cục nóng của điều hoà nhiệt độ các gia đình treo ngoài ban công hoặc gắn trực tiếp bên ngoài tường nhà. Và điều hoà nhiệt độ giờ đã là vật dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình, đặc biệt là với tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài như hiện nay. Tuy nhiên, hàng loạt các vụ cháy, nổ nguyên nhân do chập điện, nổ khí gas điều hoà trong quá trình sử dụng hoặc khi sang nạp... thời gian gần đây đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về một trong những nguy cơ gây cháy, nổ tiềm ẩn tại hộ gia đình hiện nay!

Ngày 6/8/2015, tại một giảng đường thuộc Trường THCS Dịch Vọng (quận Cầu Giấy, TP Hà Nội) đã xảy ra vụ chập cháy điều hoà khiến nhiều học sinh hoảng loạn. Ngay sau đó, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã điều động phương tiện, lực lượng đến khống chế ngọn lửa. Công an sở tại cũng cô lập học sinh, đổ đặc ra ngoài. Nguyên nhân ban đầu được xác định là chập điện dây dẫn nối với cục lạnh ở điều hoà nhiệt độ. Hay vụ nổ bình gas điều hoà ngày 6/5/2015 tại một cửa hàng điện lạnh trên đường Cách mạng Tháng Tám phường Phú Thọ, TP Thủ Đức Một, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân là do công nhân sử dụng máy hàn để hàn lại chỗ rò rỉ khí gas trên thiết bị máy lạnh, khí gas rò rỉ gặp lửa đã gây ra vụ nổ trên và khiến 3 người thương vong. Ngày 26/3/2016, xảy ra cháy tại một căn nhà tại hẻm trên đường Trường Chinh (phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh). Vụ cháy khiến toàn bộ tầng 2 căn nhà bị thiệt hại, đồng thời khiến nhiều người dân xung quanh hoảng hốt di dời tài sản ra đường sau đó nguyên nhân được các cơ quan chức năng xác định là do sự cố chập điện trong khi sử dụng điều hoà.

Gần đây nhất là vụ cháy ngày 11/5/2016, tại thị trấn Trôi, huyện Hoành Bồ đã xảy ra một vụ hỏa hoạn tại nhà tại nhà ông Lê Văn Hải, tổ 5 khu 10 thị trấn Trôi, nguyên nhân ban đầu được xác định do chập điện phần dây dẫn nối với cục nóng điều hoà nhiệt độ. Mọi người đang ngồi một mình xem ti vi dưới tầng trệt thì nghe có tiếng nổ lớn, nhìn lên tầng trên thì thấy có khói đen bốc lên nghi ngút. Không có ai bị thương sau trong vụ hỏa hoạn, song toàn bộ vật dụng trong căn phòng trên tầng hai, nơi xảy ra chập, cháy đã bị thiêu rụi. Và những vụ cháy, nổ do chập điện, rò rỉ khí gas khi sử dụng, sửa chữa điều hoà nhiệt độ đã xảy ra gióng lên hồi chuông cảnh báo về nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn tại các gia đình hiện nay.

Nhu cầu sử dụng thiết bị điều hoà nhiệt độ của gia đình tại các đô thị lớn từ lâu đã trở thành một nhu cầu tất yếu. Có thể khẳng định 98% các gia đình tại thành thị hiện nay đều sở hữu ít nhất một thiết bị điều hoà nhiệt độ. Và để đáp ứng nhu cầu đó, hiện nay, trên thị trường cũng có nhiều loại điều hoà: điều hoà âm trần, điều hoà treo tường, điều hoà đứng... của nhiều hãng điện tử từ cao cấp đến bình dân. Và trong thời tiết nhiệt độ nắng nóng bất thường, có lúc cao tới trên 40°C và kéo dài như hiện nay, nhu cầu mua sắm điều hoà tăng mạnh.

Chị Hoa (Đống Đa), một khách hàng đang mua sắm tại siêu thị điện máy Pico Nguyễn Chí Thanh cho biết, gia đình chị đã có 2 chiếc điều hoà nhiệt độ lắp ở các phòng ngủ nhưng hiện tại, chị phải mua thêm điều hoà để lắp ở bếp và phòng khách vì thời tiết nắng nóng kéo dài suốt hơn một tuần lễ khiến các sinh hoạt gia đình gặp nhiều khó khăn. Trên các diễn đàn, nhiều người cũng chia sẻ, các gia đình hiện nay đều phải sử dụng thêm điều hoà nhiệt độ vì một chiếc điều hoà không đủ cho các gia đình có đông người khi thời tiết nắng nóng như vậy. Theo một nhân viên kinh doanh cơ sở điện máy cho biết, nhu cầu mua sắm điều hoà vẫn chưa có dấu hiệu "giảm nhiệt".

Có thể dễ dàng nhận thấy, nhu cầu sử dụng điều hoà nhiệt độ ở các gia đình hiện nay là không thể thiếu. Tuy nhiên không phải gia đình nào cũng am hiểu việc sử dụng và bảo dưỡng điều hoà đúng cách để giảm thiểu nguy cơ gây cháy, nổ do điều hoà.

Theo Thiếu tá, TS. Lê Thanh Bình – Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC, một trong những nguyên nhân gây cháy, nổ do sự cố điều hoà vào mùa hè là do trong quá trình lắp đặt, một số thợ điện chỉ chú tâm tới việc lắp đặt cho nhanh và máy hoạt động tốt, còn dây điện kèm chất lượng, vị trí đầu nối lỏng lẻo, sai kỹ thuật, nối đất hay không... thì ít khi họ để ý. Và chính sự chủ quan đó, cộng với sự vận hành lâu ngày khiến dây dẫn hư hỏng lớp cách điện hay mối nối bị ô-xy hóa, giảm tiếp xúc hoặc ẩm ướt... dẫn đến chập chập



hoặc phòng tia lửa điện gây cháy. Ngoài ra, ở nhiều gia đình, cơ quan, máy lạnh thường phải “gồng mình” chạy suốt ngày đêm, thậm chí chạy liên tục nhiều ngày không ngơi nghỉ. Sức chịu đựng của máy móc cũng có hạn, lâu ngày các bộ phận nóng lên và suy giảm chất lượng, hỏng hóc là điều khó tránh khỏi. Cùng với đó là việc đường dây điện trong nhà quá tải vì vào mùa hè, các gia đình thường xuyên sử dụng các thiết bị điện có công suất lớn như: điều hoà, tủ lạnh, quạt... mà hệ thống mạng điện gia đình thiết kế không chịu tải được gây nên hiện tượng chập, cháy.

Tại một số vụ cháy như vụ cháy tại Phòng 705 nhà 17T4 Khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính ngày 25/3/2012, nguyên nhân gây ra cháy, nổ là do chập điện cục nóng điều hoà lắp đặt ngoài ban công. Mà thực tế hiện nay, đa phần tại các khu chung cư hay tại nhà riêng, cục nóng điều hoà thường được treo lơ lửng bên ngoài, quá trình sử dụng, các gia đình thuê thợ đến bảo dưỡng điều hoà, nhưng chủ yếu là làm vệ sinh cục lạnh và bơm gas vào bộ phận chứa mà không hề kiểm tra, bảo dưỡng cục nóng. Mặt khác do cục nóng điều hoà treo ngoài ban công và ở trên cao nên thợ bảo dưỡng cũng ngại “trèo lên” kiểm tra, hơn nữa, do đặc thù của khu đô thị, phần lớn các gia đình đều tận dụng ban công để làm kho chứa đồ, trong đó có nhiều vật dụng bằng giấy, nhựa để ngay khu vực phía dưới cục nóng nên khi xảy ra sự cố chập điện cục nóng điều hoà, lửa bùng lên sẽ lan sang các vật dụng dễ cháy xung quanh, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc khống chế và dập tắt lửa. Theo chị Nguyễn Hải Vân (cư dân Khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, Hà



Nội), dùng là nhiều gia đình nghĩ đơn giản cục nóng điều hoà treo ngoài ban công nên không cần bảo dưỡng kỹ lắm, thậm chí vào mùa đông còn có chim kéo về làm tổ ở bên trong cục nóng này mà chủ hộ cũng không để ý! Từ những sự cố xảy ra gần đây, cục nóng điều hoà lại luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rất lớn.

Quay lại vụ nổ bình gas điều hoà ngày 6/5/2015 tại một cửa hàng điện lạnh trên đường Cách mạng Tháng Tám, phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương khi công nhân sử dụng máy hàn để hàn lại chỗ rò rỉ khí gas trên thiết bị máy lạnh, khí gas rò rỉ gây phát nổ. Và có thể thấy, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây nên cháy, nổ điều hoà. Thực tế, do nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa tăng cao trong mùa hè nên nhiều cửa hàng tuyển nhân viên mới ra trường hoặc tay nghề còn kém, việc tự ý hàn, cắt bình gas không có sự giám sát, thiếu hiểu biết trên thiết bị máy lạnh để sửa chữa dễ gây ra cháy, nổ. Theo anh Nguyễn Hồng Quang – một thợ sửa chữa điều hoà có nhiều năm kinh nghiệm tại Hà Nội chia sẻ: “Vì cục nóng điều hoà vốn có áp suất cao, khi hàn thì có thể mỗi hàn bung ra,

bản thân gas trong điều hoà bình thường sẽ bốc hơi hết, khi nén vào bình sẽ có áp suất cao, tác động nhiệt vào thì áp suất của nó càng tăng và gây nổ. Với cục nóng máy điều hoà, nhiều khi người thợ chưa cần bật lửa, mới chỉ bật điện để chuẩn bị hàn mà bên trong vẫn còn gas cũng có thể gây nổ”. Do đó, để đảm bảo an toàn, trước khi sửa chữa người thợ phải kiểm tra kỹ về áp suất, bằng các thiết bị khác như đồng hồ... Khi đã kiểm tra kỹ thì mới bắt đầu sửa chữa. “Bản thân anh và những người thợ khác trước khi sửa chữa đều phải xả hết khí gas còn lại trong bình ra rồi mới làm”- Anh Quang nói.

Theo các chuyên gia về PCCC, Trưởng Đại học PCCC cho biết, việc đảm bảo an toàn PCCC khi sử dụng điều hoà trong gia đình, cần được chấp hành đầy đủ các quy định kỹ thuật như một thiết bị điện bao gồm: Tính toán vị trí trước khi lắp đặt, tiết diện dây dẫn, thiết bị bảo vệ (aptomat)... Ngoài ra việc lựa chọn các thiết bị có nguồn gốc xuất xứ, phù hợp với công suất sử dụng và các quy trình bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ... thì người sử dụng cũng cần tìm hiểu kỹ trong quá trình lắp đặt, vận hành... ■

CHÌM TÀU... (Tiếp theo trang 31)

năng kiểm tra, kiểm soát các bến tàu theo đúng quy định, kèm thêm ý thức của chủ tàu, tài công, nhân viên phục vụ nhắc nhở hành khách mặc áo phao an toàn và sự tự giác của chính hành khách... thì sẽ không có “những đêm trắng” trên sông Hàn đầy tang thương như thế.

Vụ việc trên không chỉ là bài học đắt giá cho riêng mình Đà Nẵng trong

hoạt động quản lý du lịch đường sông mà còn là hồi chuông cảnh báo cho những địa phương có hoạt động du lịch trên sông, biển. Các cơ quan chức năng cần vào cuộc, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động du lịch tàu, thuyền đảm bảo an toàn cho hành khách khi tham gia những chuyến hải trình trên sông, biển. Nhưng trước hết, chính những

hành khách phải nâng cao ý thức bảo vệ chính mình và người thân trong gia đình. Bên cạnh việc tăng cường học bơi, các kỹ năng chống đuối nước, đặc biệt là cho trẻ em, chúng ta cũng đừng vì một phút chủ quan, mất cảnh giác mà không trang bị, sử dụng áo phao khi tham gia các chuyến du lịch trên sông, biển, để một phút chủ quan mà ân hận một đời. ■

TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC Ở TRẺ EM ĐỪNG ĐỂ “MẤT BÒ MỚI LO LÀM CHUỒNG”

HỒNG VÂN

Những thông tin về tai nạn đuối nước ở Việt Nam không còn là chuyện xa lạ đối với bất kỳ ai trong chúng ta. Trên báo chí hầu như không lúc nào vắng bóng những tin tức đau lòng liên quan đến các vụ đuối nước làm nhiều người thiệt mạng hoặc bị thương tật nặng nề. Điều đáng chú ý là những nạn nhân của các vụ tai nạn này lại chủ yếu là trẻ em – những “mầm non” tương lai của đất nước, là niềm hi vọng của bao gia đình và cả xã hội.

Tuy mùa nắng nóng năm 2016 mới bắt đầu chưa lâu nhưng trên nhiều tỉnh thành trong cả nước đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn đuối nước gây nên những cái chết thương tâm cho các em nhỏ. Gần đây, dư luận không khỏi bàng hoàng, xót xa khi chỉ trong vòng 2 ngày (15 – 16/4/2016), trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã liên tiếp xảy ra 3 vụ tai nạn đuối nước cướp đi mạng sống của 9 em học sinh lớp 6, 2 em nhỏ dưới 5 tuổi và 1 học sinh lớp 12. Tiếp đến, ngày 4/5/2016, tại Khánh Hòa, 4 em học sinh lớp 7 rủ nhau ra khu vực bãi biển thuộc xã Vạn Thọ - huyện Vạn Ninh chơi và thiệt mạng do bị dòng nước xoáy ở vùng biển này cuốn trôi. Chỉ sau đó 4 ngày, ngày 8/5/2016, tại Nam Định có 5 em học sinh lớp 11 rủ nhau đi tắm biển và gặp tai nạn đuối nước, người dân đã kịp thời cứu sống được 2 trong số 5 em học sinh đó, nhưng còn 3 em kèm may mắn thì không thoát khỏi tử thần...

Theo thống kê của Cục Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em (thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội), tỷ lệ chết đuối ở trẻ em Việt Nam cao gấp 8 - 10 lần so với các nước phát triển, mỗi năm có từ 3000 – 4000 trẻ em và vị thành niên bị thiệt mạng do tai nạn đuối nước, có nghĩa là cứ trung bình mỗi ngày lại có xấp xỉ 10 em nhỏ

tử vong do đuối nước. Đây thực sự là một con số “khủng khiếp” khiến bất kỳ ai trong chúng ta cũng phải giật mình. Có thể thấy tai nạn đuối nước đã và đang thực sự trở thành một “vấn nạn” gây nhiều bức xúc, lo lắng trong cộng đồng. Nó ảnh hưởng đến tâm lý của mỗi gia đình và nghiêm trọng hơn là đe dọa đến cuộc sống và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Việt Nam là một quốc gia có đường bờ biển dài, lại có mạng lưới sông suối, kênh rạch, ao hồ dày đặc. Đặc điểm địa hình này tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây đuối nước cho trẻ nhỏ. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh lại thường lơ là, chủ quan, chưa giám sát chặt chẽ con em, để trẻ tự do đi lại. Đặc biệt là những phụ huynh ở vùng nông thôn, điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức hạn chế, họ thường không lường trước được những nguy hiểm đang rình rập quanh con em mình, do vậy dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường. Theo điều tra của UNICEF (Tổ chức Quý Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam), ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long - nơi có hệ thống kênh rạch chằng chịt, hầu hết trẻ tử vong do đuối nước đều dưới 5 tuổi và thường do bị ngã xuống nước từ trên nhà, trên thuyền hoặc cầu tàu. Còn tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, các trẻ bị đuối nước chủ yếu trên 6 tuổi, các bé

gặp nạn khi đang chơi gần nhà, ở những nơi gần hồ hoặc suối sâu, hay khi đi chăn trâu bò. Ở các tỉnh, thành khu vực Đồng bằng Bắc Bộ thì tình trạng trẻ em bị đuối nước xảy ra ở các độ tuổi khác nhau và chủ yếu vào mùa hè. Nguyên nhân là do khu vực này thuộc vùng trũng, ao đầm, sông ngòi liên sát với khu dân cư, phần lớn đầm nước, hồ ao không có rào chắn... mà trẻ nhỏ thường hiếu động, tò mò, thích nghịch nước, người lớn thì bất cẩn không giám sát chặt chẽ dẫn đến tai nạn đáng tiếc cho trẻ nhỏ. Không chỉ có vậy, còn rất nhiều vụ chết đuối ở trẻ em xảy ra ở những khu vực công trường thì công đang thi công mà không có người trông coi, giám sát. Điển hình như vụ tai nạn đuối nước làm 2 cháu nhỏ dưới 5 tuổi thiệt mạng tại xã Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi ngày 16/4 vừa qua. Được biết 2 nạn nhân là anh em ruột, do bố mẹ đi vắng không ai trông nom, nên 2 bé đã tự dẫn nhau chơi quanh xóm và không may rơi xuống hầm vệ sinh bơm đầy nước của nhà hàng xóm đang xây dựng dở dang, khiến cả 2 bé tử vong. Rõ ràng là để xảy ra tai nạn thương tâm này, người đáng trách đầu tiên phải là chính gia đình của 2 em nhỏ. Trách nhiệm của phụ huynh ở đâu, khi 2 em bé này còn quá nhỏ, chưa thể có những kỹ năng nhận biết và phòng vệ mà

gia đình không cất cử người trông coi các em cẩn thận?

Không chỉ do sự giám sát chưa đầy đủ của phụ huynh, mà nguyên nhân của tình trạng nhiều trẻ em gặp tai nạn đuối nước ở nước ta còn do công tác giáo dục các kỹ năng miễn cho học sinh tại các nhà trường chưa được chú trọng, vẫn mang tính tự phát (như kỹ năng bơi lội, kỹ năng phòng vệ, kiến thức về xử lý tình huống trong các trường hợp khẩn cấp). Hiện nay, chương trình học tập trong các nhà trường ở nhiều địa phương hầu hết chưa triển khai rộng rãi môn dạy bơi cho trẻ nhỏ (nhất là lứa tuổi tiểu học). Vì vậy, trẻ em ở khu vực nông thôn thường chủ yếu học bơi từ cha mẹ, anh chị em hoặc bạn bè khi xuống sông, ao tắm. Trẻ em ở thành phố thì được gia đình cho đi học bơi ở các bể bơi, nhưng số lượng bể bơi có hạn, giá vé cũng không phải là thấp nên không phải gia đình nào cũng có điều kiện để cho con cái họ học bơi một cách bài bản, đầy đủ. Chính vì thiếu những kỹ năng bơi và phòng vệ căn bản nên khi gặp những trường hợp bất ngờ, nguy hiểm trẻ thường lúng túng, không biết xử lý dẫn đến tình trạng tử vong. Trên thực tế, không thiếu những trường hợp các em học sinh rủ nhau đi bơi tập thể, khi có một bạn trong số đó gặp nạn thì các em tự cứu lẫn nhau, tuy nhiên, hầu hết các em đều thiếu kiến thức xử lý những tình huống khẩn cấp như kỹ năng cứu người bị chết đuối, nên mặc dù đã biết bơi, các em vẫn bị chết đuối tập thể.

Quay trở lại vụ tai nạn đuối nước tại xã Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào trưa 15/4/2016 gây ra cái chết thương tâm cho 9 em học sinh lớp 6, khiến dư luận bàng hoàng, đau xót. Từ trước đến nay, tai nạn đuối nước xảy ra khá nhiều nhưng một vụ mà có tới 9 em học sinh tử vong thì rất hiếm. Được biết, do thời tiết nắng nóng, các em rủ nhau đi tắm ở khúc sông Trà Khúc chảy qua địa phận bãi bồi ở thôn Thanh Khiết, xã Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi. Đây là khu vực nước sâu ngay cổng thoát nước của thành phố nên rất nguy hiểm nếu tắm tại đây. Tuy nhiên, trước đây, chính quyền địa phương không hề lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, hoặc biển cấm tắm để cảnh giác cho người dân. Chỉ đến khi xảy ra vụ tai nạn đuối nước trên và nhận được Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả vụ tai nạn thì các vị lãnh đạo địa phương mới cho rằng sẽ yêu cầu

đơn vị chức năng sớm... nghiên cứu biển cảnh báo và lắp ngay bên đường. Chúng ta tự hỏi, nếu những biển cảnh báo, biển cấm đó đã có từ trước, liệu rằng 9 em học sinh lớp 6 kia có xuống tắm và chủ quan đến mức phải bỏ mạng ở khu vực khúc sông nguy hiểm này không? Có lẽ không ai trong chúng ta dám chắc câu trả lời là gì, nhưng chắc chắn một điều rằng: các em nhỏ ấy sẽ cảnh giác hơn khi nhìn thấy những tấm biển cảnh báo ấy!

Hay như vụ 4 em nữ sinh lớp 7 tại Khánh Hòa rủ nhau ra khu vực bãi biển thuộc xã Vạn Thọ - huyện Vạn Ninh chơi và thiệt mạng do bị dòng nước xoáy ở vùng biển này cuốn trôi. Theo thông tin từ chính quyền địa phương cho biết, hiện trường nơi xảy ra sự cố khiến các em tử vong là vùng biển tiềm ẩn nhiều nguy hiểm do thỉnh thoảng xuất hiện những dòng nước xoáy mạnh. Trước đó, địa phương cũng đã cho cắm biển cảnh báo, nhưng hiệu quả chưa cao do việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân chưa đầy đủ, người dân thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của biển báo?

Từ đầu năm 2016 đến nay, Nhà nước và các Bộ, Ban, Ngành có liên quan đã ban hành nhiều Công văn, Chỉ thị về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh, sinh viên và tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền để người dân nâng cao cảnh giác, giúp con em mình phòng tránh những tai nạn thương tâm có thể xảy ra. Tuy nhiên, để hạn chế đến mức thấp nhất những trường hợp tử vong do đuối nước gây ra cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các ban, ngành chức năng, các tổ chức xã hội, đoàn thể, gia đình và nhà trường, xây dựng một môi trường an toàn cho trẻ.

Trong nhà trường cần trang bị cơ sở vật chất phục vụ bơi lội để đưa môn thể thao này vào chương trình học kỹ năng căn bản cho trẻ, có thể coi bơi lội là một chương trình bắt buộc trong môn học thể dục. Việc đầu tư này chắc chắn sẽ liên quan nhiều đến các vấn đề nguồn lực trong giáo dục mà hiện nay nhà nước chưa đủ kinh phí để thực hiện ngay. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn như vậy thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể khắc phục bằng cách tiến hành các đề án xã hội hóa giáo dục, huy động kinh phí của các bậc phụ huynh nhằm giúp việc phổ cập môn bơi lội trong nhà trường được triển khai một cách nhanh chóng và rộng rãi nhất. Việc đánh giá trường học đạt

chuẩn quốc gia hay không cũng nên thêm vào điều kiện bắt buộc là 100% học sinh của trường ấy phải biết bơi lội thành thạo. Có thể thấy ví dụ điển hình ở các nước văn minh, bất kỳ học sinh nào học hết lớp 3 đều biết bơi một cách thành thạo và được cấp chứng chỉ công nhận đáng hoàng, cho nên việc trẻ em, học sinh bị chết đuối là rất ít.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao kiến thức, nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng, chống đuối nước trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý CNCH trên biển, trên sông và các bãi tắm công cộng... nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước tại cộng đồng. Đầu tư ngân sách của địa phương vào việc lắp đặt các biển cảnh báo tại những nơi nguy hiểm thường xảy ra đuối nước và thực hiện kế hoạch xây dựng các bể bơi, hồ bơi cho trẻ để hạn chế tình trạng đuối nước xuống mức thấp nhất.

Cuối cùng, trách nhiệm cụ thể và sát sườn là của các bậc làm cha, làm mẹ. Chúng ta phải hết sức nâng cao ý thức quản lý, tuyệt đối không để các em tự do tắm sông, biển mà không có người lớn đi cùng trông nom. Mỗi gia đình cần phối hợp với nhà trường để quản lý chặt chẽ con em mình, không để xảy ra tình trạng học sinh trốn học hoặc lợi dụng giờ nghỉ, ngày nghỉ để đi tắm sông, biển hay tìm đến những địa điểm vui chơi không an toàn. Đồng thời, các bậc cha mẹ phải phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, các đơn vị chức năng để bảo vệ con em mình, giúp các em tham gia các hoạt động hè lành mạnh, bổ ích để trẻ em có một mùa hè vui vẻ và an toàn.

Trẻ em là những chủ nhân tương lai của đất nước, bên cạnh việc tạo điều kiện để trẻ phát triển một cách toàn diện cần phải có những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ sự an toàn cho các em. Thiết nghĩ, phòng chống tai nạn đuối nước cho trẻ em là trách nhiệm không chỉ riêng của các bậc phụ huynh, nhà trường hay của ban, ngành nào cả, mà nó là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Khi tất cả mọi người trong cộng đồng cùng chung tay hành động thì sẽ không còn tình trạng "mất bò mới lo làm chuồng" như những vụ tai nạn đuối nước thương tâm đã từng xảy ra, và đuối nước sẽ không còn là mối hiểm họa đe dọa đến những "mầm non" của chúng ta. ■

CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP BƠM HƠI CHO XUỒNG CỨU HỘ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CNCH

Thượng úy, ThS. PHÙNG MẠNH HÙNG - Trung tá, TS. LÊ SINH HỐI

Khoa 1, Trường Đại học PCCC



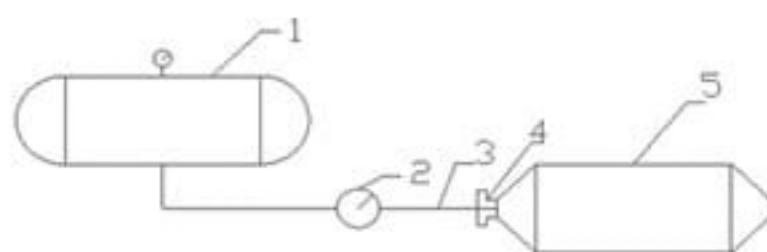
Trong những năm gần đây, các tai nạn, sự cố với các phương tiện giao thông xảy ra trên sông, hồ, ao... ngày càng gia tăng về số vụ và tính chất ngày càng phức tạp, bên cạnh đó, số vụ đuối nước do tắm biển, lủ lụt ngày một nhiều. Tình hình đó đã đặt ra yêu cầu đối với công tác cứu hộ, cứu nạn (CNCH), hỗ trợ trong các tình huống khẩn cấp là phải đáp ứng được các yêu cầu tìm kiếm, cấp cứu nhanh nhất. Một trong các yếu tố góp phần cứu được người giảm thiệt hại về tài sản trong các tai nạn và sự cố là sự thuận thực, thao tác nhanh, chính xác các phương tiện kỹ thuật phục vụ CNCH. Cải tiến cách sử dụng các phương tiện kỹ thuật, làm giảm thời gian chuẩn bị, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ là một trong phương pháp tăng hiệu quả của công tác CNCH dưới nước.

Để phản ứng nhanh với các tình huống khẩn cấp trong CNCH, các giải pháp và phương án thực hiện tại hiện trường luôn được lực lượng Cảnh sát PCCC&CHCN tiến hành, thực tập, thử nghiệm và không ngừng cải tiến. Trong đó, việc sử dụng xuống hơi cứu hộ trong công tác cứu nạn trên nước là một trong những giải pháp cứu hộ luôn được ưu tiên vì tính năng cơ động, gọn, triển khai nhanh và hiệu quả cao. Tuy nhiên, hạn chế khi sử dụng phải mất nhiều thời gian làm căng trước khi thả xuống nước. Để bơm hơi cho xuống cứu hộ trong thực tế người ta có thể sử dụng bơm thủ công (bơm bằng tay hoặc bơm bằng chân). Đây là phương pháp đơn giản, dễ thực hiện tuy nhiên khi sử dụng phương pháp này thì thời gian bơm đầy hơi để sử dụng xuống kéo dài và mất rất nhiều công sức của các chiến sỹ, làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai phương tiện cũng như hiệu quả của công tác CNCH.



Hình 1: Phương pháp bơm hơi thủ công

Từ thực tế hạn chế về thời gian kéo dài trong việc bơm xuống cứu hộ, để khắc phục tình trạng do các phương pháp bơm thủ công trên, các giảng viên Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH đã nghiên cứu cải tiến phương pháp bơm hơi cho xuống cứu hộ bằng cách sử dụng khí nén của xe ô tô hoặc bình khí nén của mặt nạ dưỡng khí Drager.



Hình 2: Sơ đồ nguyên lý hệ thống bơm hơi cải tiến.

- | | |
|------------------|-----------------|
| 1. Bình khí nén | 3. Ống dẫn khí |
| 2. Đồng hồ đo áp | 4. Đầu bơm hơi |
| | 5. Xuồng cứu hộ |

Khí nén có sẵn trong bình khí nén trên các loại xe chữa cháy, xe CNCH, các loại xe phục vụ chữa cháy khác. Bình khí nén có tác dụng điều khiển các bộ phận trên xe như phanh, mở các van, khóa... Khi xe vận hành, máy nén khí sẽ nén đủ lượng khí bằng giới hạn cho phép của bình khí nén trên xe, phương tiện đó.

Quy trình sử dụng bình khí nén để bơm xuống cứu hộ như sau: Đỡ xe ô tô ở vị trí ổn định, để xe vận hành ở trạng thái nổ máy bình thường, gắn đường ống dẫn khí (có đồng hồ đo áp) vào van xả trên thân bình khí nén. Từ từ mở van tại đồng hồ đo áp và theo dõi số chỉ trên đồng hồ, khí nén từ bình qua đồng hồ đo áp theo đường ống dẫn đến đầu bơm đi vào xuống, hơi làm phồng xuống cứu hộ theo từng khoang thân xuống, hai thanh chắn và dây xuống. Khi áp suất trên đồng hồ báo đến mức tối hạn (xuống căng và đủ áp) đóng van tại đồng hồ đo áp, tháo dây dẫn và kết thúc quá trình bơm xuống cứu hộ.

Khí sử dụng bình dưỡng khí của mặt nạ Dranger, phương pháp bơm hơi cho xuống cứu hộ, cách làm cũng tương tự. Gắn đầu dây dẫn khí vào miệng bình dưỡng khí, từ từ mở van trên miệng bình dưỡng khí đến khi đồng hồ đo áp trên đường dẫn khí vào xuống báo giá trị cho phép (xuống căng và đủ áp) thì đóng van trên bình dưỡng khí, tháo dây dẫn khí, kết thúc quá trình bơm hơi cho xuống.

Để so sánh hiệu quả giữa các phương pháp bơm nhôm nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm và kiểm tra thời gian bơm trên xuống cứu hộ ZEBEC được trang bị trên xe CNCH SAURUS kết quả trung bình thu được như bảng sau:

(Xem tiếp trang 38)

NGHIÊN CỨU GIA CÔNG, CHẾ TẠO VỎI CHỮA CHÁY PHỤC VỤ XỬ LÝ HÓA CHẤT DẠNG HƠI PHÁT TÁN TRONG KHÔNG KHÍ

Đại úy, ThS. TRẦN THỊ THỊNH

Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH

Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong xu thế hội nhập, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều. Để phục vụ sản xuất, nhiều cơ sở sử dụng các loại hóa chất khác nhau. Hóa chất thường là dạng đơn chất hoặc hợp chất, là hỗn hợp chất được con người khai thác hoặc tạo ra từ nguồn nguyên liệu tự nhiên và nhân tạo, trong đó có nhiều hóa chất dễ cháy, nổ, có tính ôxy hóa mạnh hoặc có độc tính cao, gây kích ứng với con người, gây ung thư hoặc có khả năng gây ung thư, gây biến đổi gen, độc với sinh sản, tích lũy sinh học, ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, độc hại đến môi trường.

Hóa chất có thể được phân loại theo tác hại chủ yếu của hóa chất đến cơ thể người, bao gồm: kích thích và gây bỏng như: xăng, dầu, acid, halogen, NaOH, sữa vôi, ammoniac, sunfur, O_3 , NO_2 ...; dị ứng như: nhựa epoxit, thuốc nhuộm hữu cơ, dẫn xuất nhựa than đá, acid crômi, toluen, formandehyt; gây ngạt thở như: cacbonic, metan, etan, nito, oxit cacbon...; gây mê và gây tê như: etanol, propanol, axeton, axetylen, hydrocacbua...; gây hại tới hệ thống cơ quan chức năng như: alcohol, triclo etylen, nhựa thông, dung môi hữu cơ...; ung thư: asen, amiang, crom, niken...; sảy thai: thủy ngân, khí gây mê...

Khi xảy ra cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, bảo quản hoặc có sử dụng lượng lớn hóa chất, diễn biến đám cháy phức tạp do việc khó khăn trong lựa chọn chất chữa cháy phù hợp và sự phát tán một số hóa chất ở dạng khí ra ngoài môi trường. Những vụ cháy trên không chỉ để lại hậu quả về người và tài sản, ảnh hưởng tới môi trường và có thể tác động trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của lực lượng chữa cháy, CNCH. Điển hình là: vụ cháy côngtenơ chở phốt pho chiều ngày 27/11/2015, tại cảng Nam Hải, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng (hình 1) hoặc vụ cháy tại kho chứa hóa

chất và sơn của Công ty TNHH MTV Thành Hoàng Châu, đường Kinh Dương Vương, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (hình 2).



Hình 1: Hình ảnh cháy phốt pho tại container tại TP Hải Phòng.



Hình 2: Hình ảnh cháy tại kho chứa hóa chất và sơn tại TP Đà Nẵng.

Trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất trang bị cho lực lượng chữa cháy hiện nay, việc đảm bảo an toàn trong chiến đấu phải đặt lên hàng đầu. Đặc biệt, đối với các đám cháy hóa chất thì trang bị chất chữa cháy cũng kỹ thuật chữa cháy rất phức tạp do các tính chất hóa học riêng biệt của từng loại. Đối với các cơ sở đặc thù dạng này, ngoài việc rà soát nắm tình hình phục vụ quản lý nhà nước về PCCC, cần chuẩn bị sẵn sàng lực lượng phương tiện cần thiết để ứng phó với sự cố cháy, nổ hoặc các sự cố, tai nạn rò rỉ hóa chất gây hậu quả nghiêm trọng. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ hoặc rò rỉ các hóa chất dạng khí phát tán ra không khí, thông thường lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp sử dụng các lăng chữa cháy đa tác dụng, điều chỉnh ở chế độ phun tia phân tán. Tuy nhiên, việc này sẽ gây tốn kém về phương tiện và lực lượng (cần huy động chiến sỹ sử dụng lăng đa tác dụng với trang thiết bị bảo vệ chống sự xâm nhập hóa chất vào

cơ thể). Do đó, việc gia công, chế tạo vôi chữa cháy phục vụ xử lý sự cố hóa chất dạng khí phát tán trong không khí là cần thiết, làm tăng để tăng hiệu quả chiến đấu, bảo vệ lực lượng và phương tiện khỏi tác động của hóa chất dạng hơi.

Để chế tạo vôi chữa cháy xử lý sự cố hóa chất phát tán trong không khí, sử dụng loại vôi A có đường kính 66mm, chiều dài 20m là loại vôi phổ biến hiện nay tại các đơn vị chữa cháy. Nó đảm bảo tính bền vững, ổn định trong môi trường có hóa chất phát tán, chịu được áp lực tốt hơn loại vôi B đường kính 50 - 51mm. Loại vôi này có thể được triển khai từ ba chục mà vẫn đảm bảo có thể triển khai thêm 2 đường vôi 51mm để chữa cháy hoặc làm mát cho chiến sỹ cầm lăng. Gia công, chế tạo vôi chữa cháy có thể tiến hành bằng phương pháp thủ công hoặc sử dụng máy móc nếu sản xuất với số lượng lớn. Dụng cụ chính là cuộn vôi thông dụng có đường kính 66mm, vật nhọn đường kính 5mm (có thể dùng đinh), thước đo, bút đánh dấu, keo nến để gắn và làm nhẵn vị trí đục lỗ, vật liệu cứng (như: gỗ, nhựa cứng...) lót bên trong đường ống để vật nhọn không tác động đến phần còn lại của mặt trong vôi. Khi tiến hành đục lỗ vôi, cần đảm bảo tia nước đi qua các lỗ sẽ tạo thành các hạt phân tán, đảm bảo được độ cao cần thiết khi phun. Khi đó tạo ra màn ngăn bằng nước dọc theo chiều dài của vôi. Với chiều dài của vôi là 20m, cần đục 39 lỗ đường kính 5mm (hình 3) dọc theo thân vôi và cách nhau 50cm.



Hình 3: Lỗ trên thân vôi đường kính 5mm

Để tính toán chiều cao của tia nước, sử dụng các công thức sau:

$$h = v^2/2g \quad (1)$$

trong đó:

h là chiều cao cột nước (m);

v là vận tốc tia nước phun ra tại miệng lỗ (m/s);

g là gia tốc trọng trường ($g = 9.81 \text{ m/s}^2$).

Vận tốc của tia nước khi đi qua miệng lỗ tính theo công thức 2.2:

$$v = 4Q/\pi d^2 \quad (2)$$

trong đó:

Q là lưu lượng (m^3/s)

d là đường kính miệng lỗ $d = 0,005 \text{ m}$

Lưu lượng phun qua lỗ tính theo công thức 2.3:

$$Q^2 = H/S \quad (3)$$

trong đó:

H là áp suất vào (m.c.n)

S hệ số sức cản của vòi ($(\text{S/l})^2 \cdot \text{m}$)

Thay số vào các công thức 1 - 3 ta được các giá trị trong bảng sau:

Bảng kết quả tính toán chiều cao tia nước theo áp suất vào

TT	H (m.c.n)	Q (m ³ /s)	v (m/s)	h (m)
1	10	1,71.10 ⁻³	3,39	0,60
2	20	2,39.10 ⁻³	5,06	1,3
3	30	3,25.10 ⁻³	6,51	1,91
4	40	3,3.10 ⁻³	7,28	2,63
5	50	5,14.10 ⁻³	9,92	3,26
6	60	6,71.10 ⁻³	12,76	3,91
7	70	7,25.10 ⁻³	14,48	4,59
8	80	7,76.10 ⁻³	15,14	5,21
9	90	7,21.10 ⁻³	15,75	5,99

Dựa vào kết quả trong bảng trên, áp lực tối ưu cần đạt để tia nước phun cao tối ưu mà vẫn đảm bảo độ bền cho vòi chữa cháy cần đạt là từ 50 - 70m.c.n.

Vòi chữa cháy phục vụ mục đích ngăn ngừa hỏa chất phát tán trong không khí phải đảm bảo các tính năng: đảm bảo độ bền hòa học và tuổi thọ sử dụng lâu dài; đảm bảo tính cơ động, dễ dàng triển khai trong điều kiện hỏa chất phát tán ra ngoài môi trường; dễ dàng bố trí trên các xe chữa cháy hoặc xe CNCH; giá thành rẻ và có thể được trang bị số lượng lớn cho các địa phương; có thể triển khai được cùng các vòi khác trên đường vòi mà không cản trở các hoạt động chiến đấu.

CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP...

(Tiếp theo trang 36)

Hoạt động	Bơm thủ công (Phút)	Bơm bằng khí nén của xe (Phút)	Bơm bằng khí nén của bình dưỡng khí (Phút)
Thời gian triển khai lực lượng, phương tiện	2,0	2,0	2,0
Thời gian bơm thần xuống	20,40	8,16	7,08
Thời gian bơm hai thanh chắn và dây xuống	4,45	2,0	1,03
Tổng thời gian	27,25	12,16	10,11

(Số liệu trích dẫn trong Biên bản thử nghiệm bơm xuống cứu hộ ZEBEC thực hiện tại Trường Đại học PCCC, tháng 4/2016)



Hình 3. So sánh thời gian bơm xuống hơi giữa các phương pháp.

Như vậy, khi sử dụng xe chữa cháy, xe CNCH... để triển khai nhanh các phương tiện, thiết bị trang bị trên xe là một trong những yêu cầu trong hoạt động chữa cháy.

Nhà sản xuất phương tiện cũng khuyến cáo trong catalogue nên sử dụng các phương pháp

Khi sử dụng bơm phun nước với áp suất từ 5 - 9atm, tia nước sẽ được phun ra theo các lỗ nhỏ dọc thân vòi theo một đường thẳng. Dưới áp lực nước, các tia nước dạng phân tán từ mỗi lỗ hình thành hình nón úp ngược, chiều cao từ 3 - 6m tùy theo sự tăng, giảm áp lực bơm (xem bảng kết quả tính toán chiều cao tia nước theo áp suất vào). Do khoảng cách các lỗ là 0,5m nên các tia nước sẽ đan xen vào nhau tạo thành một màn nước bảo vệ ngăn hỏa chất phát tán trong không khí.

Sử dụng vòi được tiến hành như sau:

Rải vòi theo một đường thẳng hoặc vòng cung bao quanh khu vực xảy ra đám cháy hoặc khu vực phát tán hỏa chất dạng khí sao cho các lỗ trên thân vòi đều hướng lên trên để các tia nước phun đều tạo ra màn chắn cao từ 3 - 6m tùy vào áp lực bơm ngăn không cho khí, hơi hỏa chất độc hại thoát qua (hình 4). Giữ áp lực bơm từ 50 - 70m.c.n để đảm bảo màn chắn ổn định.



Hình 4. Màn ngăn bằng nước dạng phân tán.

Sau khi nguồn phát tán hỏa chất đã được cô lập và loại trừ, tiến hành thu hồi phương tiện: trước khi thu hồi vòi, cần tẩy, rửa hỏa chất bám vào phía mặt ngoài bằng nước ngay tại hiện trường. Vòi được thu hồi bằng phương pháp thông thường, cần chú ý cách thu hồi sao cho khi rải vòi, các lỗ hướng lên phía trên. Để vòi vào vị trí đã được đánh dấu trên xe chữa cháy để ra cho thuận tiện tránh nhầm lẫn.

Vòi chữa cháy khi được gia công bằng phương pháp trên có thể sử dụng thuận tiện và dễ dàng nhằm hạn chế tối đa sự phát tán hỏa chất dạng khí ra ngoài môi trường khi gặp sự cố rò rỉ hoặc do cháy cũng như bảo vệ cho cán bộ chiến sỹ chữa cháy, CNCH và các lực lượng khác tại hiện trường khỏi tác động của hỏa chất. ■

khác nhau để đạt yêu cầu đối với các phương tiện, thiết bị.

Với những ưu điểm nổi trội hơn so với phương pháp bơm hơi truyền thống, phương pháp bơm hơi đã cải tiến bằng cách sử dụng khí nén của xe hoặc bình dưỡng khí đã cho thấy được thời gian bơm hơi cho xuống cứu hộ ZEBEC đã giảm đi khoảng 14 phút (đối với việc sử dụng khí nén của xe) và 17 phút (đối với bình dưỡng khí) rút ngắn nhiều thời gian và nhân công, dễ thao tác, hiệu quả cao, giá thành rẻ, sử dụng năng lượng có sẵn trên phương tiện, làm giảm thời gian triển khai lực lượng, phương tiện ban đầu, nâng cao hiệu quả công tác CNCH.

Phương pháp bơm hơi sử dụng bình khí nén ô tô và bình khí nén mặt nạ dưỡng khí đã được áp dụng có hiệu quả cho xuống cứu hộ ZEBEC được trang bị trên xe cứu hộ SAURUS và đây cũng là cơ sở để cho lực lượng chữa cháy, CNCH có thể áp dụng phương pháp này trên các phương tiện khác với các loại xuống hơi khác nhau góp phần nâng cao khả năng chiến đấu của lực lượng, giúp cho quá trình triển khai chiến đấu thực hiện được nhanh hơn và hiệu quả hơn. ■

ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC TẠI CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HẢI DƯƠNG

Thượng úy **NGUYỄN VĂN CẤN** - Trung úy **NGUYỄN MINH TÂN**

Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Hải Dương với vị trí tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, ngay từ xa xưa mảnh đất này đã có những yếu tố ảnh hưởng tích cực của văn hóa Thăng Long, hội tụ đời sống vật chất và tinh thần phong phú. Hải Dương xưa kia là một vùng đất thuần nông mang truyền thống của văn hóa xưa, là vùng đất nông nghiệp, mang tính thời vụ cao, người nông dân chỉ vất vả vào những dịp mùa còn thời gian rảnh rỗi người ta có thể làm những việc khác. Là một tỉnh thuộc Đồng bằng Bắc Bộ, nằm trong vùng châu thổ Sông Hồng, thuộc tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Trong những năm qua, kinh tế Hải Dương đã có bước chuyển biến tích cực, nền kinh tế từng bước phát triển ổn định, sản xuất lương thực tăng trưởng cao. Dựa vào truyền thống lâu đời và nguồn tài nguyên sẵn có, Hải Dương đang có rất nhiều lợi thế trong việc phát triển các làng nghề truyền thống.

Theo nguồn tài liệu lịch sử, trên mảnh đất này đã từng tồn tại và phát triển hơn 100 làng nghề truyền thống khác nhau, tuy nhiên vì nhiều lý do như: chiến tranh, thiên tai, sự cạnh tranh, thay đổi về thị trường nên nhiều làng nghề bị mai một hay thất truyền. Hiện nay, toàn tỉnh Hải Dương có 61 làng đã được công nhận là làng nghề tiểu thủ công nghiệp, phân bố rộng khắp trên 12 huyện, thị của tỉnh. Nhờ cơ chế đổi mới và chính sách khuyến khích phát triển kinh tế phù hợp của địa phương nên số hộ sản xuất, doanh nghiệp ở các làng nghề của Hải Dương ngày càng tăng nhanh. Nhiều nghề truyền thống được khôi phục, duy trì và phát triển mạnh như: thợ nhuộm Đan Loan, thợ Vạc Bình Giang, làng uôm tơ Hà Trảng, chạm khắc gỗ Đồng Giao, thêu ren Xuân Nêo... hay không thể không nhắc đến: "Làng Châu Khê tay vàng, tay bạc; Cầm Bãi Dương giữ mực trung bình" và còn có nhiều làng nghề mới, ngành nghề mới được hình thành.

Các làng nghề đã tạo việc làm cho hơn 108 nghìn lao động nông thôn, chiếm 11,4% tổng số lao động xã hội toàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân 6,02%. Mức thu nhập bình quân của lao động ở làng nghề từ 600 nghìn đến 3 triệu đồng/người/tháng. Nhiều làng nghề đã hình thành các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, doanh nghiệp làng nghề làm trung tâm, đầu mối đào tạo truyền nghề, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Có thể khẳng định, các làng nghề phát triển đã thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng "ly nông bất ly hương", huy động nguồn lực trong nhân dân, sử dụng nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương, giữ gìn bản sắc văn hóa lâu đời của dân tộc, theo đó góp phần thu hẹp khoảng cách mức sống giữa nông thôn và thành thị.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn trong việc duy trì sản xuất như: sự phân bố không đồng đều ở tất cả các huyện, thị như: Tứ Kỳ có 11 làng nghề, Ninh Giang, Thanh Hà, Kim Thành chỉ có 2 làng nghề...; sản phẩm tại các làng nghề khá đa dạng, song

tập trung chủ yếu là mộc và thêu ren chiếm 14,75%; nguồn vốn hạn hẹp, giá cả thị trường không ổn định, dịch vụ không đồng bộ; vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt nguy cơ hỏa hoạn luôn rình rập đã tác động xấu đến sự phát triển kinh tế xã hội, kìm hãm sự phát triển du lịch làng nghề. Trong bối cảnh đó, làm thế nào khắc phục được những hạn chế, bất cập, đảm bảo tốt công tác an toàn PCCC tại các làng nghề truyền thống ở Hải Dương là vấn đề cấp thiết.

Từ thực tế tại một số vụ cháy các tại các làng nghề trên địa bàn cả nước như một số vụ cháy tại làng nghề giấy Phong Khê - Bắc Ninh đã gây thiệt hại không nhỏ về tài sản, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của doanh nghiệp, của gia đình và còn ảnh hưởng tới môi trường sản xuất, lao động. Vì vậy, trên con đường phát triển, để các làng nghề truyền thống phát triển bền vững thì vấn đề đảm bảo công tác an toàn PCCC là vô cùng quan trọng.

Qua khảo sát thực tế tại các làng nghề ở Hải Dương, chủ yếu là sản xuất, kinh doanh các mặt hàng có tính nguy hiểm cháy, nổ cao như: dệt may, tre trúc, đồ gỗ, tơ tằm, tái chế nhựa..., hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề có quy mô sản xuất vừa và nhỏ, nhà xưởng chật chội, việc lắp đặt các thiết bị máy móc chưa khoa học và hợp lý. Trong quá trình thiết kế xây dựng, phần lớn các chủ cơ sở chưa chú ý đến giải pháp kỹ thuật về PCCC như: không đảm bảo khoảng cách an toàn; thiếu hoặc không có cửa thoát hiểm, hệ thống thông gió, chống bụi; nhiều cơ sở sản xuất tiêu thụ điện năng lớn nhưng vẫn sử dụng dây dẫn điện dùng cho sinh hoạt gia đình; không xây dựng hay thực hiện quy trình đúng trong việc sử dụng xăng dầu, dung môi, khí gas; nguyên liệu, phụ liệu, thành phẩm và chất thải là những chất dễ cháy nhưng do mặt bằng chật hẹp nên sắp xếp không khoa học, không tuân thủ các quy định về PCCC. Bên cạnh đó, do đặc thù của làng nghề truyền thống, các cơ sở, hộ gia đình nằm xen kẽ trong khu dân cư và tại nơi sinh hoạt của gia đình mình nên khi xảy ra cháy, nổ dễ gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

Về trang bị phương tiện và xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, chưa trang bị hoặc có trang bị thì sơ sài, không biết cách sử dụng hiệu quả hoặc để quá lâu không kiểm tra, bảo dưỡng đến khi có sự cố thì không sử dụng được; lực lượng PCCC tại chỗ gần như chưa thành lập hoặc có cũng chỉ là hình thức. Công tác phổ biến, trang bị kiến thức PCCC còn hạn chế, chưa tổ chức được sâu rộng dẫn đến chủ cơ sở, chủ hộ gia đình và người lao động.

Những bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân gây ra trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng chủ yếu vẫn là những nguyên nhân chủ quan như: chính quyền các cấp chưa quan tâm đến công tác PCCC; chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh thờ ơ, chưa thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các quy định về PCCC, chưa thấy rõ tầm quan trọng của công tác PCCC; công tác quản lý Nhà nước về PCCC tại các làng nghề

truyền thống chưa được chú trọng, thiếu đồng bộ.

Để làm tốt công tác PCCC tại các làng nghề truyền thống ở Hải Dương, trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ của các cấp, các ngành đối với công tác PCCC tại các làng nghề trên các mặt: ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC; chỉ đạo sát sao trong việc thực hiện công tác PCCC của các chủ cơ sở; nghiên cứu quy hoạch tổng thể các làng nghề truyền thống, đưa vào tập trung tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp làng nghề theo hai loại hình: khu công nghiệp làng nghề đa nghề và khu công nghiệp làng nghề đơn nghề.

Hai là, nâng cao vai trò chỉ đạo, tổ chức thực hiện của ủy ban cấp xã trong công tác PCCC như: tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp PCCC; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC; xây dựng Đội Dân phòng đảm bảo công tác PCCC tại chỗ.

Ba là, người đứng đầu các cơ sở, chủ cơ sở, chủ hộ gia đình cần thấy rõ trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, trên cơ sở đó hướng dẫn người lao động trong cơ sở của mình thực hiện tốt công tác PCCC; Thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các yêu cầu, điều kiện an toàn PCCC đã được pháp luật quy định phù hợp với tính chất, quy mô, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ trong quá trình hoạt động như: xây dựng và thực hiện các quy định, nội quy về PCCC; thực hiện các biện pháp phòng cháy, quy trình sản xuất đảm bảo an toàn PCCC; trang bị đầy đủ phương tiện PCCC cần thiết; thành lập, duy trì lực lượng PCCC tại chỗ; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại chỗ.

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hải Dương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật quy định cần làm tốt hơn nữa công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản để tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo quy hoạch tổng thể các làng nghề theo hướng đảm bảo các yêu cầu về PCCC; xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC theo các nội dung chủ yếu: đổi mới hình thức, nội dung công tác tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến kiến thức cơ bản, pháp luật về PCCC cho người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và người lao động để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và trình độ của người lao động nông thôn để họ thấy được tầm quan trọng của công tác PCCC và trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; hướng dẫn việc trang bị phương tiện PCCC và biết cách sử dụng thuần thực, cách bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC; phối hợp với chính quyền xây dựng lực lượng PCCC Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở; kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về PCCC.

Thiết nghĩ, để đảm bảo công tác an toàn PCCC tại các làng nghề trên địa bàn cả nước nói chung hay ở Hải Dương nói riêng rất cần sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự quyết tâm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; sự phối hợp của các cơ quan, đoàn thể, đơn vị; việc chấp hành các yêu cầu, quy định, điều kiện an toàn PCCC của người đứng đầu các cơ sở, chủ hộ gia đình..., có như vậy mới đảm bảo được điều kiện phát triển bền vững của kinh tế xã hội, phát triển du lịch làng nghề truyền thống theo yêu cầu đặt ra. ■



Hiện nay, các cơ sở kinh doanh dịch vụ sử dụng biển quảng cáo rất phổ biến với nhiều kiểu dáng, kích cỡ khác nhau. Trên thị trường tồn tại chủ yếu hai loại biển quảng cáo: biển quảng cáo không sử dụng điện và biển quảng cáo có sử dụng điện, trong đó phần lớn là biển quảng cáo sử dụng điện do hình thức đẹp, bắt mắt, dễ thu hút. Tuy nhiên, bên cạnh hiệu ứng quảng cáo mạnh mẽ, các loại biển quảng cáo có sử dụng điện luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra cháy, nổ nguy hiểm.

Trên địa bàn cả nước, những năm vừa qua liên tiếp xảy ra các vụ cháy mà nguyên nhân xuất phát từ chập, cháy biển hiệu, hộp đèn quảng cáo có sử dụng điện, điển hình như vụ cháy biển quảng cáo đặt trên tầng 25 Tòa nhà Maritime Bank Tower ở TP Hồ Chí Minh (08/5/2013) tuy không gây thiệt hại về người nhưng đã khiến hàng trăm nhân viên trong tòa nhà hoảng loạn; vụ cháy Hiệu vàng Đức Anh ở Quảng Ninh (2013) làm 5 người chết, 5 người bị thương; vụ cháy tại Quán Karaoke New tại TP Hồ Chí Minh (2014) làm 01 người chết, thiệt hại 44 xe máy và nhiều tài sản có giá trị khác... Thống kê cho thấy, hầu hết các vụ cháy biển quảng cáo đều là các biển quảng cáo sử dụng điện, với những nguyên nhân chủ yếu như: linh kiện, thiết bị điện có chất lượng thấp; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng (dây dẫn điện, đèn chiếu sáng) bên trong biển quảng cáo không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật điện; lắp đặt không đảm bảo độ chắc chắn; không kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ... nên dễ dẫn đến xuống cấp, hư hỏng, dễ xảy ra các sự cố chập, nổ.

Trước diễn biến phức tạp trong công tác PCCC của các cơ sở có biển quảng cáo sử dụng điện, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có Văn bản số 959/C66-P4 ngày 24/03/2015 hướng dẫn các đơn vị Cảnh sát PCCC các địa phương kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có sử dụng điện, qua đó phát hiện nhiều cơ sở vi phạm và tiến hành xử lý theo đúng quy định. Chỉ tính riêng địa bàn TP Hà Nội, theo số liệu thống kê của Cảnh sát PCCC thành phố, có 568 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có biển quảng cáo sử dụng điện. Đã kiểm tra, phức tra 649 lượt, lập 649 biên bản kiểm tra, đưa ra 2162 kiến nghị, xử lý vi phạm hành chính 84 lượt, với tổng số tiền phạt là 111.000.000 đồng.

Kết quả kiểm tra cho thấy, mặc dù các cơ sở thuộc diện quản lý đều được cấp "Giấy phép thực hiện quảng cáo" nhưng nhiều cơ

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ THUỘC DIỆN QUẢN LÝ VỀ PCCC CÓ BIỂN QUẢNG CÁO SỬ DỤNG ĐIỆN

Đại úy VŨ THANH THỦY

Phó trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

sở khi lắp đặt không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC như vị trí lắp đặt không phù hợp, cản trở lối thoát nạn, giao thông phục vụ chữa cháy, không đảm bảo về ngăn cháy lan; không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật điện; hệ thống điện chiếu sáng biển quảng cáo xuống cấp... Đáng chú ý, một số cơ sở đã được cơ quan chức năng kiến nghị các giải pháp đảm bảo an toàn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện mang tính đối phó. Điều đó cho thấy, những nguy cơ xảy ra cháy lan khi có sự cố cháy, nổ từ biển quảng cáo và những khó khăn trong công tác thoát nạn, chữa cháy rất đáng báo động tại những cơ sở này.

Để góp phần ngăn chặn, loại trừ, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh cháy, nổ biển quảng cáo, bên cạnh việc nâng cao nhận thức, ý thức đảm bảo an toàn của các chủ cơ sở kinh doanh sử dụng biển quảng cáo, vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan là đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, thực tế công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với các cơ sở có biển quảng cáo sử dụng điện hiện nay đang tồn tại một số vấn đề vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Theo Điều 34 Luật Quảng cáo năm 2012, quy định cụ thể về kích thước và quy cách lắp đặt biển hiệu quảng cáo: đối với việc lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời, để đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC&CNCH thì phải thực hiện theo QCVN 17:2013/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời. Trong khi đó, hiện nay, các cơ sở kinh doanh thực hiện quảng cáo cần có "Giấy phép thực hiện quảng cáo" do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp theo Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BVHTT-BYT-BNN-BXD, trong đó thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo chỉ đặt ra yêu cầu về nội dung thực hiện quảng cáo như chứng minh về chất lượng, hình thức, mẫu mã... của sản phẩm đưa vào nội dung quảng cáo và mẫu (mã-ket) của sản phẩm mà không đề cập cụ thể nội dung đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật an toàn PCCC như chất liệu chống cháy; vị trí lắp đặt, diện tích, khoảng cách an toàn... theo QCVN 17:2013/BXD.

Mặt khác, ngoài loại biển quảng cáo tại Mục 2.1.3 của QCVN 17:2013/BXD quy định phải xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng ở địa phương, các cơ sở còn lại được phép tự đặt xây dựng biển quảng cáo, không có sự hướng dẫn, quản lý của cơ quan chức năng và trên thực tế đã có những vụ cháy gây hậu quả nghiêm trọng tại những cơ sở này.

Hiện nay, ngoài Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan có thẩm cấp phép và có chức năng quản lý các cơ sở sử dụng biển quảng cáo theo quy định, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính khi có vi phạm trong hoạt động quảng cáo được quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch và quảng cáo, bao gồm: UBND các

cấp, thanh tra chuyên ngành và lực lượng Công an nhân dân. Tuy nhiên, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP đề cập đến hành vi vi phạm trong quảng cáo có liên quan đến điều kiện an toàn PCCC: treo, đặt các sản phẩm quảng cáo trên hộp đèn, trụ điện... hoặc làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, không có quy định cụ thể về các sai phạm về việc không đảm bảo an toàn PCCC. Với cơ quan không có nghiệp vụ PCCC mang tính chất chuyên sâu thì trong quá trình kiểm tra, chủ yếu chỉ xử phạt những vi phạm về nội dung, hình thức quảng cáo, khó phát hiện và xử lý đối với những vi phạm về điều kiện an toàn PCCC.

Bên cạnh đó, không phải mọi cơ sở có biển quảng cáo đều thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của lực lượng Cảnh sát PCCC. Các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có biển quảng cáo gồm: các cơ sở quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC mà có sử dụng biển quảng cáo. Mặt khác, hoạt động quản lý của cơ quan chức năng chỉ tiến hành đối với các cơ sở sử dụng biển quảng cáo, các cơ sở sản xuất các loại biển quảng cáo nói trên vẫn hoàn toàn bỏ ngỏ, nên chất lượng của các loại biển quảng cáo không được kiểm soát chặt chẽ.

Với thực trạng như trên, có thể thấy công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở sử dụng biển quảng cáo đang tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết. Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đối với các cơ sở này, cần tập trung một số vấn đề như sau:

Một là: Thực hiện cấp "Giấy phép thực hiện quảng cáo" một cách chặt chẽ: Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố và các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an các địa phương cần tham mưu cho UBND cấp tỉnh, thành phố có văn bản chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi cấp giấy phép cần hướng dẫn, yêu cầu các cá nhân, tổ chức lắp đặt, sử dụng biển quảng cáo thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC quy định tại QCVN 17: 2013/BXD.

Ngoài ra, cần tham mưu cho UBND cấp tỉnh, thành phố nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng vấn đề quy hoạch, xây dựng các tuyến phố kiểu mẫu, trong đó có việc quy hoạch biển quảng cáo. Ngày 07/5/2016, tuyến phố Lê Trọng Tấn là tuyến phố đầu tiên của TP Hà Nội triển khai thực hiện quy hoạch lắp đặt các loại biển quảng cáo tạo sự thống nhất về kích cỡ, màu sắc, quy cách lắp đặt đúng theo tiêu chuẩn tuyến phố kiểu mẫu, tuy nhiên đặc trưng những loại biển quảng cáo ở đây là không sử dụng điện và chỉ có loại biển nằm ngang, nền hiệu ứng quảng cáo, nhất là vào buổi tối không được sinh động, đẹp mắt. Do đó, để đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn PCCC và các điều kiện khác theo quy định của Luật Quảng cáo cũng như mục đích truyền đạt thông tin hiệu quả nhất, Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố và các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an các địa phương cần tham

muu cho UBND cấp tỉnh, thành phố xây dựng quy hoạch biển quảng cáo, trong đó có hướng dẫn cụ thể về quy hoạch đối với biển quảng cáo có sử dụng điện và không sử dụng điện.

Hai là: Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các quy định an toàn PCCC, nguy cơ xảy ra cháy, nổ; biện pháp đảm bảo an toàn và lưu ý khi lắp đặt, sử dụng biển quảng cáo có sử dụng điện.

Ba là: Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện an toàn PCCC. Đối với cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP: cần tiếp tục tiến hành công tác kiểm tra an toàn PCCC theo chuyên đề kết hợp với kiểm tra định kỳ, đột xuất, trong đó lưu ý vị trí lắp đặt biển quảng cáo, hệ thống điện chiếu sáng, điều kiện an toàn PCCC trong sử dụng điện, điều kiện ngăn cháy, thoát nạn và hoạt động tự kiểm tra của cơ sở. Mặt khác, có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC. Tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã chỉ đạo các Phòng, Ban có thẩm quyền kiên quyết thu hồi "Giấy phép thực hiện quảng cáo" đối với các cơ sở không thực hiện các yêu cầu kiến nghị đảm bảo các điều kiện về PCCC theo quy định. Đối với cơ sở không thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP: Cảnh sát PCCC cần tham mưu cho UBND Quận, huyện, thị xã chỉ đạo thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở có biển quảng cáo sử dụng điện.

Bốn là: Hướng dẫn kết hợp với tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC cho người đứng đầu và cán bộ nhân viên làm việc tại cơ sở để từng bước nâng cao ý thức chấp hành các quy định an toàn PCCC, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Đồng thời, tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất biển quảng cáo nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tư vấn khách hàng chất lượng của sản phẩm, đảm bảo hạn chế, loại trừ những nguyên nhân chủ quan trong việc xảy ra các sự cố cháy, nổ trong quá trình sử dụng. ■

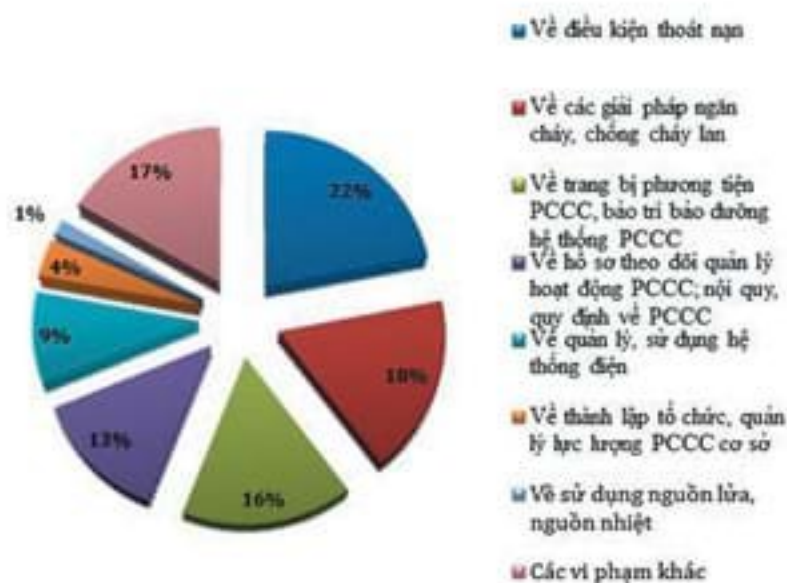
Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH [1] (tính đến ngày 22/01/2016) trên địa bàn cả nước có tổng số 2.587 công trình nhà cao tầng. Trong đó có 2.409 công trình đã đưa vào hoạt động, 178 công trình đang thi công. Số lượng nhà cao tầng chủ yếu tập trung tại một số tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hải Phòng. Trong đó, có 1.009 công trình được sử dụng làm chung cư, ký túc xá; 570 công trình được sử dụng làm văn phòng (bao gồm cả trụ sở các cơ quan, tập đoàn nhà nước); 126 công trình được sử dụng làm cơ sở cung cấp dịch vụ (trung tâm thương mại, nhà hàng...); 605 công trình được bố trí làm khách sạn, nhà nghỉ...

Nhà cao tầng là nơi tập trung đông người với nhiều lứa tuổi khác nhau, tồn tại đa dạng chất cháy, nguồn nhiệt gây cháy khác nhau, vì vậy là nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Mặt khác, khi xảy ra cháy thiệt hại lớn và khó khăn trong công tác chữa cháy cũng như cứu nạn. Trong thời gian qua đã xảy ra rất nhiều vụ cháy nhà cao tầng gây thiệt hại lớn và ảnh hưởng tới an ninh trật tự, điển hình như: Vào ngày 10/3/2010 xảy ra cháy tại Chung cư JSC 34 (ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, TP Hà Nội) khiến 02 người chết và nhiều người bị thương; Ngày 03/10/2012 xảy ra cháy tại Chung cư Phúc Thịnh (Cao Đạt, phường 1, quận 5, TP HCM); vào ngày 11/10/2015 xảy ra cháy tại Chung cư CT4A (Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội)...

Trước tình hình cháy và thiệt hại do cháy nhà cao tầng gây ra, Bộ Công an đã ra Điện mật số 517/ĐK: HT ngày 30/10/2015 chỉ đạo tổng kiểm tra các nhà cao tầng, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cũng như công tác PCCC đối với nhà cao tầng. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng Kế hoạch số 5491/KH-C66-P4 về kiểm tra việc triển khai thực hiện Điện mật số 517/ĐK: HT. Qua quá trình tổng kiểm tra an toàn PCCC nhà cao tầng, phát hiện các lỗi vi phạm sau:

Về công tác thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC đã phát hiện: 243 công trình chưa được thẩm duyệt về PCCC trong tổng 2.587 nhà cao tầng (chiếm 9,4%), 323/2409 công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC (chiếm 13,4%). Qua số liệu báo cáo có thể nhận thấy rằng, công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan chức năng chưa thật sự chặt chẽ, có nhiều công trình được chủ đầu tư tiến hành xây dựng, cải tạo mà không có giấy phép hoặc đã được cấp giấy phép xây dựng nhưng không có giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC hoặc không được nghiệm thu về PCCC trước khi nghiệm thu bàn giao công trình.

Thực hiện Kế hoạch số 5491/KH-C66-P4, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành lập 2.225 biên bản kiểm tra với 4.769 lượt kiến nghị về những vi phạm quy định trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà cao tầng.



Các vi phạm quy định về PCCC đối với nhà cao tầng [1]

của những vi phạm trên bắt nguồn từ phía cơ quan, chủ đầu tư, Ban Quản lý tòa nhà chưa hiểu biết đầy đủ về các quy định an toàn PCCC đối với nhà cao tầng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, dẫn tới một số tình trạng sau: không có các giải pháp ngăn cháy; trang bị, quản lý các phương tiện PCCC không đầy đủ và chặt chẽ để hư hỏng hoặc mất cấp; không thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; không trang bị hoặc trang bị không phù hợp nội quy,

Trên biểu đồ, các vi phạm quy định về PCCC đối với nhà cao tầng thì vi phạm về điều kiện thoát nạn đối với nhà cao tầng xảy ra nhiều nhất, chiếm tỷ lệ 22%. Do trong quá trình sử dụng bố trí hàng hoá, phương tiện giao thông; việc trang bị đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn về thoát nạn không đảm bảo về số lượng, bị hư hỏng nhưng không sửa chữa thay thế kịp thời...

Nguyên nhân chủ yếu

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG

Thiếu tá, TS. LÊ THANH BÌNH
Phó Trưởng Khoa 2, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS. ĐẶNG TUẤN ANH
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

quy định về PCCC... Ngoài ra cũng phải xét đến ý thức của người dân sinh sống và hoạt động tại các công trình cao tầng như: sử dụng nguồn lửa, nguồn sinh nhiệt không đảm bảo; bố trí vật dụng gây cản trở lối thoát nạn...

Ngoài ra, khi xảy ra cháy tại các nhà cao tầng là đặc biệt nguy hiểm bởi vì nơi đây thường tập trung đông người, tải trọng cháy lớn, đám cháy phát triển nhanh và khó cứu chữa. Cháy trong nhà cao tầng thường kèm theo khói khí độc với nồng độ cao do có sự tích tụ khói trong các lối và đường thoát nạn. Điều đó làm ảnh hưởng lớn đến công tác cứu người bị nạn và tổ chức dập tắt đám cháy. Qua phân tích và nghiên cứu các đám vụ cháy nhà cao tầng cho thấy ngọn lửa và các sản phẩm cháy có thể lan truyền theo các hướng sau: đường chính để khói lan truyền là giếng thang máy, các giếng kỹ thuật, buồng thang bộ, các kênh thông gió theo phương thẳng đứng, theo các khe hở của cấu kiện xây dựng. Thực nghiệm cho thấy khói và sản phẩm cháy lan truyền theo phương thẳng đứng ở các toà nhà cao tầng với vận tốc trên 20m/s [3]. Số tầng của công trình càng cao, công trình có tầng hầm càng nhiều thì tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ càng phức tạp, lối thoát nạn càng dài dẫn tới thời gian thoát nạn thực tế vượt xa so với thời gian thoát nạn cho phép.

Trong giai đoạn hiện nay, xu hướng phát triển nhà cao tầng tại các thành phố lớn là tất yếu, đặc biệt là việc xây dựng các chung cư và công trình công cộng cao tầng [4]. Để công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay thì đòi hỏi các cấp, các ngành có liên quan cần tập trung giải quyết một số vấn đề cụ thể sau:

Thứ nhất. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phải tiến hành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với nhà cao tầng, từ đó đưa ra những biện pháp bổ sung,

chỉnh sửa, hướng dẫn những quy định còn vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với các loại hình cơ sở này đáp ứng với yêu cầu thực tiễn trong hoạt động quản lý hiện nay.

Thứ hai. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC &CNCH cho Chủ đầu tư, Ban Quản lý và những người sinh sống, làm việc tại các toà nhà cao tầng. Đặc biệt có thể xây dựng bộ video clip, tranh ảnh về quy trình xử lý khi có cháy xảy ra; kỹ năng thoát nạn đối với nhà cao tầng; các biện pháp đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, nguồn lửa nguồn nhiệt... Các video clip, tranh ảnh được này có thể chiếu và đặt tại các vị trí công cộng của toà nhà. Có thể nghiên cứu áp dụng các phong trào như: "Phong trào 3 biết"; phong trào "Nhà tôi có bình chữa cháy", "Đăng ký không để xảy ra cháy" tới tất cả những người sinh sống và làm việc tại các toà nhà cao tầng.

Thứ ba. Thường xuyên phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, cơ quan trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng trong quá trình xây dựng cũng như quá trình hoạt động. Đặc biệt là công tác thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC trước khi công trình đưa vào hoạt động, trong quá trình hoạt động phải đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC nhằm ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất cháy xảy ra đối với các loại hình cơ sở này.

Thứ tư. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc tổng kiểm tra các công trình cao tầng, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cũng như công tác quản lý về PCCC đối với nhà cao tầng trên cả nước. Trên cơ sở đó đưa ra được các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn cháy, nổ đối với nhà cao tầng phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện các vi phạm quy định về PCCC thì phải tiến hành xử lý theo đúng quy định, đặc biệt là các vi phạm về điều kiện thoát nạn và vi phạm trực tiếp dẫn đến nguy cơ phát sinh cháy nổ tại các công trình cao tầng. Đối với những công trình khi chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC hoặc khi đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC thì có thể đề xuất các cấp có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động hoặc không cấp phép đầu tư xây dựng mới.

Thứ năm. Trước tình hình cháy, nổ nói chung và cháy, nổ đối với nhà cao tầng trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC phải không ngừng nâng cao trình độ, năng lực tiến tới chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt là cần bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC, cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động và sử dụng các công trình cao tầng phải tuân thủ các yêu cầu an toàn về PCCC trong các quy định hiện hành nhằm hạn chế và ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra góp phần đảm bảo an ninh trật tự cũng như phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - BCA (2015), *Tổng kết công tác năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016 của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
2. TCVN 6160:1996. Phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế.
3. Ngô Văn Xiêm, Trịnh Thế Dũng (2002), *Giáo trình Phòng cháy trong xây dựng*, NXB KH&KT.
4. Bộ Xây dựng (2012), *Xu hướng phát triển nhà cao tầng tại Việt Nam*.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TẬP LUYỆN MÔN BƠI LỢI CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung tá **TRẦN VĂN SÁNG** - Đại úy **NGUYỄN HUY VIỆT**

Phó trưởng Bộ môn 4, Trường Đại học PCCC



Bơi lội hình thành phát sinh và phát triển do nguồn gốc lao động của con người, do yêu cầu bức thiết của lao động sản xuất, sự khắc nghiệt trong việc chống thiên tai, dịch họa, bảo vệ cuộc sống mà con người phải biết bơi. Từ đó, bơi lội là phương tiện phục vụ hữu ích cho cuộc sống con người.

Trải qua quá trình phát triển của xã hội loài người, ở mỗi thời đại và mỗi giai cấp, con người sử dụng bơi lội với mục đích khác nhau. Trong các chế độ xã hội có giai cấp bóc lột, họ dùng thể thao bơi lội để vui chơi, giải trí, hoặc mua đổi lời cuốn tẩu lộn thanh thiếu niên vào các tổ chức bơi lội để tạo những mục đích chính trị. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, bơi lội thực sự là môn thể thao của mọi người. Bơi lội được vận dụng vào mục đích phát triển sức khỏe, vui chơi giải trí, nhằm nâng cao khả năng sản xuất và chiến đấu của mọi người. Nhờ đó, phong trào bơi lội được phát triển rộng khắp.

Bơi lội là môn thể thao dưới nước, do tác dụng của sự vận động toàn thân, đặc biệt là sự vận động của chân, tay mà người bơi có thể vượt qua được quãng đường dưới nước với tốc độ nhất định. Nhờ những yếu tố cơ bản của nước như lực đẩy từ dưới lên (lực nổi), lực cản, lực nâng... nên người bơi có thể vận động trên mặt nước để tiến về phía trước bằng nhiều kiểu, cách bơi khác nhau.

Ý nghĩa và lợi ích, tác dụng của môn bơi lội rất lớn, thông qua việc tập luyện con người có thể rèn luyện được ý chí, lòng

đũng cảm, tính kỷ luật, tính tập thể, tính kiên trì nhẫn nại. Tập luyện bơi lội rất có lợi trong việc củng cố và nâng cao sức khỏe, vận động trong môi trường nước có tác dụng tốt tới việc nâng cao chức năng của một số bộ phận, cơ quan trong cơ thể như hệ tim mạch, hệ hô hấp, tăng quá trình trao đổi chất qua đó nâng cao khả năng vận động và giúp cơ thể phát triển toàn diện.

Với lực lượng vũ trang nói chung và lực lượng Công an nhân dân nói riêng, ngoài tác dụng của việc rèn luyện sức khỏe, bơi lội cũng phục vụ đắc lực công tác chuyên môn như: bơi cứu đuối, bơi vũ trang, lặn không có công cụ hỗ trợ và lặn có khí tài, đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động bơi lội, Trường Đại học PCCC đã đưa môn Bơi lội vào giảng dạy chính khóa giúp cho học viên phát triển toàn diện khả năng về thể lực, trang bị cho học viên các kỹ năng sống dưới nước cần thiết và là tiền đề cho môn học Tổ chức dưới nước CNCH của Khoa CNCH.

Tuy nhiên trong những năm qua hoạt động giảng dạy môn Bơi lội ở Trường Đại học PCCC còn bộc lộ một số hạn chế nhất định ảnh hưởng lớn đến hiệu quả học tập môn Bơi lội của học viên như: Ý thức học tập môn Bơi lội của một số học viên chưa cao do chưa nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn Bơi lội đối với cuộc

sống và công việc sau này. Nhà trường chưa có bể bơi (ngoại trừ Cơ sở 3 Trường Đại học PCCC) nên Bộ môn Quân sự, Võ thuật – Thể dục thể thao (TDTT) phải đề xuất với Ban Giám hiệu cho thuê bể bơi để học tập môn Bơi lội dẫn đến việc học viên ít có điều kiện để tập luyện môn Bơi lội trong giờ ngoại khóa. Lịch học tập môn Bơi lội còn chưa hợp lý, nguyên nhân do đặc thù thời tiết miền Bắc có mùa Đông nên phải tới khoảng thời gian 30/4 – 1/5 khi thời tiết ấm dần lên các bể bơi mới mở cửa phục vụ. Thời gian này so với lịch học tập của học viên Trường Đại học PCCC chỉ còn hơn 1 tháng là nghỉ hè, dẫn đến lịch học bơi lội ở cả Cơ sở 1 và Cơ sở 2 dày đặc. Sau mỗi buổi học, học viên ít có thời gian củng cố, ôn luyện để hình thành kỹ năng. Chưa có sự liên hệ chặt chẽ giữa Bộ môn Quân sự, Võ thuật – TDTT và Khoa CNCH trong việc giảng dạy môn Bơi lội đảm bảo trên cơ sở những kỹ năng bơi lội Bộ môn Quân sự, Võ thuật – TDTT dạy cho học viên là tiền đề, cơ sở cho học viên học tập môn Tổ chức CNCH dưới nước.

Qua thực tiễn giảng dạy môn Bơi lội ở Trường Đại học PCCC, để giúp học viên học tập tốt môn Bơi lội, theo chúng tôi cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là: Bộ môn Quân sự, Võ thuật – TDTT kết hợp với Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của môn Bơi lội giúp học viên nâng cao ý thức học tập môn Bơi lội cả trong giờ học giáo dục thể chất chính khóa và giờ thể thao ngoại khóa, từ đó biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Hai là: Bộ môn Quân sự, Võ thuật – TDTT xây dựng kế hoạch và phối hợp với Phòng Đào tạo sắp xếp lịch học tập môn Bơi lội hợp lý, khoa học hơn để giúp học viên có thời gian ôn luyện hình thành kỹ năng động tác sau mỗi buổi học.

Ba là: Đội ngũ giáo viên trong Tổ Giáo dục thể chất cần nghiên cứu, học tập và nâng cao trình độ về kỹ năng bơi lội và kỹ năng cứu đuối. Trong quá trình giảng

(Xem tiếp trang 46)

GIẢI PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG TRO TRẤU TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN PCCC

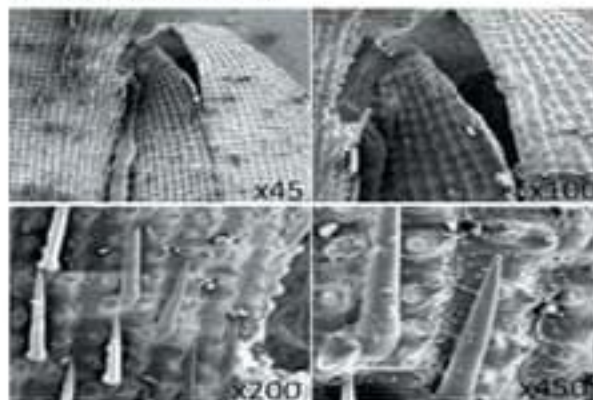
Thiếu tá, TS. ĐẶNG SỸ LÂN

Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Theo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tình hình cháy, nổ ngày càng phức tạp, số vụ cháy ngày càng nhiều gây thiệt hại lớn. Trong năm 2015, cả nước xảy ra gần 2.800 vụ cháy, làm chết 62 người, bị thương 264 người, thiêu hủy tài sản trị giá gần 1.500 tỷ đồng và hơn 1.600ha rừng. Đáng chú ý là xảy ra nhiều vụ cháy tại một số cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Vì vậy, yêu cầu về cách nhiệt, cách âm, chống cháy đã trở nên bức thiết vì nó giúp tạo nên một môi trường nhiệt độ ổn định, một điều kiện sống tiện nghi, an toàn cho con người. Các sản phẩm chống cháy đang là vấn đề đặt ra với những nhà sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhiều nhà khoa học trên thế giới cũng như ở Việt Nam đang quan tâm nghiên cứu việc sử dụng tro trấu làm phụ gia khoáng hoạt tính để cải thiện chất lượng cho bê tông và tiết kiệm năng lượng mà giá thành giảm. Việt Nam lại có sẵn nguồn nguyên liệu phổ biến với trữ lượng lớn để chế tạo phụ gia khoáng hoạt tính cao, đó là vỏ trấu. Việt Nam một trong những quốc gia phát triển ngành nông nghiệp trên thế giới, trồng lúa đạt 31,4 triệu tấn vào năm 1999, những năm gần đây đạt được những tiến bộ vượt bậc trong việc áp dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng suất góp phần tạo ra tổng sản lượng lúa hàng năm đạt 36 triệu tấn và dự kiến đến năm 2020 con số này sẽ tăng lên 40 triệu tấn năm. Khi chế biến, một tấn lúa tạo ra khoảng 200kg vỏ trấu và sau khi đốt tạo ra khoảng 40kg tro. Hiện tại, hầu hết vỏ trấu tạo ra chưa được tận dụng mà bị vứt bỏ như một dạng chất thải nông nghiệp. Do chưa có giải pháp xử lý hiệu quả nên vỏ trấu bị thải thẳng ra môi trường đã gây hậu quả nghiêm trọng về ô nhiễm môi trường hoặc sử dụng làm nhiên liệu cho các lò nung gốm nhỏ. Sự phát triển của ngành xây dựng hiện đại, các nhà khoa học vật liệu liên tục nghiên cứu tìm tòi và đã phát minh ra rất nhiều loại vật liệu mới làm biến đổi sâu sắc các loại vật liệu truyền thống, làm cho chúng ưu việt hơn, kinh tế hơn. Do vậy, việc sử dụng tro trấu làm phụ gia khoáng hoạt tính trong sản xuất bê tông là một trong những giải pháp thay thế xi măng hữu hiệu và giải pháp yêu cầu tính bền nhiệt trong công tác phòng cháy.

Trong vỏ trấu, bao gồm chất khoáng hữu cơ và vô cơ, bên cạnh thành phần chính cellulose và lignin, nó chứa hàm lượng đáng kể các oxit kim loại.



Hình 1: Cấu trúc bề mặt vỏ trấu bằng kính hiển vi điện tử quét SEM.

Để xác định thành phần hoá học của tro trấu được tiến hành vỏ trấu sau khi rửa sạch và

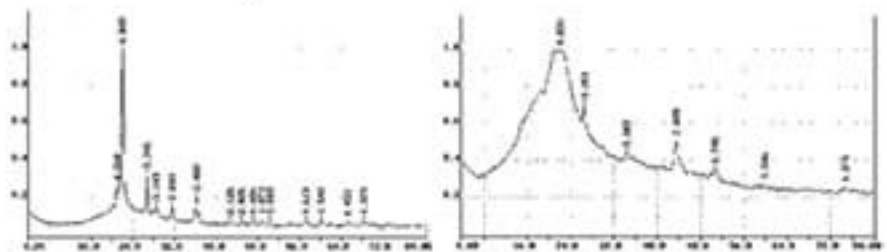
phơi thật khô, đem các mẫu thu được bằng cách đốt vỏ trấu

trong lò đốt ở nhiệt độ 550°C, cho cháy hết các chất hữu cơ, đem phân tích nhiễu xạ tia X-ray. Phân tích cho thấy hơn 75% mẫu có chứa một thành phần vô định hình trong hình thức dạng SiO_2 hoạt tính cao.

SiO_2	Al_2O_3	Fe_2O_3	CaO	MgO	SO_3	K_2O	Na_2O	n.n.n
87,56	1,61	0,70	1,70	1,60	0,58	0,01	2,18	2,86

Bảng 1: Thành phần hoá học của tro trấu, % khối lượng

Từ bảng ta thấy rằng, trấu sau khi bị đốt kĩ thành tro, thành phần của chất hữu cơ bị cháy chiếm 88% SiO_2 và các chất khác chiếm 12% còn lại.



Hình 2: Biểu đồ nhiễu xạ tia X của SiO_2 từ vỏ trấu và tro trấu

Từ biểu đồ XRD ta thấy chỉ có một pic xuất hiện ở 2 θ bằng 22° nhưng cường độ rất thấp (<100cps) nên có thể cho rằng SiO_2 chiết suất từ tro trấu là vô định hình trong hình thức dạng SiO_2 hoạt tính cao.

Mẫu bê tông nghiên cứu M300 sử dụng phụ gia hoạt tính tro trấu và mẫu bê tông đối chứng không sử dụng phụ gia. Vật liệu sử dụng xi măng pooc lăng PC40-Bút Sơn; đá Kiên Khê Hà Nam, chọn $D_{\text{max}} = 20\text{mm}$; cát sông lồi. Tất cả các mẫu đều có kích thước 15x15x15cm. Quá trình thí nghiệm xác định cường độ chịu nén của bê tông được tiến hành bằng máy nén MATEST, máy đo siêu âm PUNDIT và súng bắn bê tông Schmidt với các mẫu hàm lượng tro trấu khác nhau và mẫu bê tông đối chứng có các kết quả như bảng 2.



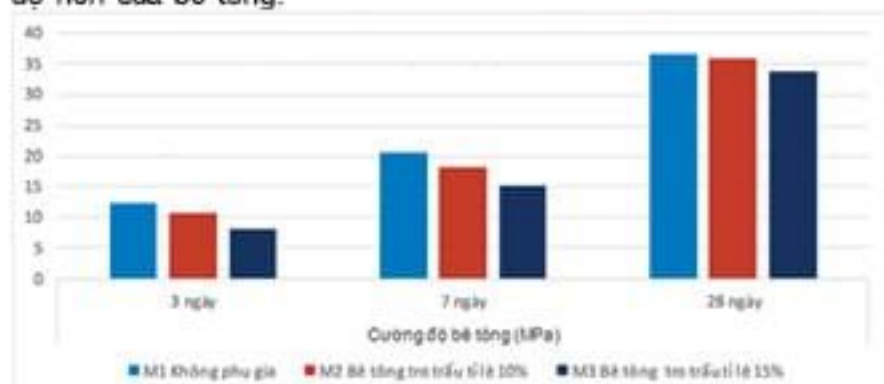
Hình 3: Kiểm tra độ sụt và cường độ bằng máy nén bê tông MATEST, máy siêu âm

Kết quả nghiên cứu ở bảng 2 và hình 4 đã chỉ ra rằng sự phát triển cường độ theo thời gian của mẫu bê tông tro trấu ở các tuổi ngắn 3,7 ngày giảm hơn so với mẫu bê tông đối chứng, nguyên nhân vấn đề này là do quá trình phản ứng thủy hoá giữa SiO_2 hoạt tính của tro trấu và tinh thể Ca(OH)_2 của xi măng hydrat hoá để tạo thành gel C-S-H trong tro trấu xảy ra chậm, khoáng gel C-S-H được tạo nên và càng tăng theo thời gian, đồng thời càng lấp đầy các lỗ rỗng trong cấu trúc xi măng tro trấu.

TT	Ký hiệu	Đặc điểm bê tông	Độ sụt (cm)	Cường độ bê tông (MPa)		
				3 ngày	7 ngày	28 ngày
1	M1	Không phụ gia	8	12,4	20,6	36,5
2	M2	Bê tông tro trấu tỉ lệ 10%	7,5	10,6	18,1	35,9
3	M3	Bê tông tro trấu tỉ lệ 15%	6,3	8,1	15,2	33,7

Bảng 2: Cường độ chịu nén của bê tông ở các ngày tuổi

Các lỗ rỗng giữa các hạt xi măng chưa được lấp đầy bởi gen C-S-H sinh ra do phản ứng của SiO_2 hoạt tính trong tro trấu với Ca(OH)_2 được tạo ra bởi quá trình hydrat hoá của xi măng. Chính vì vậy, ở tuổi này trong quá trình thủy hoá cấu trúc của xi măng tro trấu các lỗ rỗng chưa giảm đi và có kích thước lớn hơn làm cho cấu trúc đá xi măng tro trấu rỗng hơn, do đó làm giảm cường độ nén của bê tông.



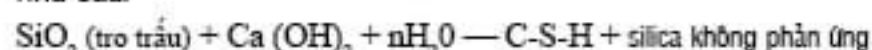
Hình 4: Ảnh hưởng của bê tông đến cường độ chịu nén ở tuổi 3, 7, 28 ngày tuổi

Khi sử dụng liều lượng tro trấu thay thế xi măng tỷ lệ 10% ở tuổi 28 ngày chỉ ra rằng: sự phát triển cường độ của mẫu bê tông tro trấu ở tuổi này mức độ tương đương với bê tông mẫu đối chứng không sử dụng phụ gia. Ở tuổi này hỗn hợp bê tông tro trấu tham gia vào quá trình thủy hóa nhanh hơn góp phần làm giảm lượng lỗ rỗng trong cấu trúc bê tông đồng nghĩa với việc tăng độ chặt của bê tông khi đông cứng và có thể thấy càng về sau mức độ thay đổi cường độ, hay nói cách khác, hiệu quả ảnh hưởng của phụ gia hoạt tính tro trấu càng thấy rõ hơn, đồng thời với lượng tro trấu hợp lý trong hỗn hợp bê tông chức năng hoạt tính sẽ đủ phản ứng hết với Ca(OH)_2 sẽ tạo độ đặc chắc nhất cho bê tông, còn hàm lượng 15% tro trấu cũng có tác dụng trong việc cải thiện đáng kể cường độ bê tông. Vì vậy, sự có mặt của phụ gia hoạt tính tro trấu hợp lý làm cấu trúc của bê tông đặc chắc hơn, độ rỗng của bê tông được giảm thiểu, khả năng chống xâm thực càng tăng, do đó cải thiện được độ bền của bê tông.

Vật liệu sử dụng chất kết dính là xi măng Poocăng khi chịu tác dụng của nhiệt, các khoáng thủy hoá của xi măng sẽ nhanh chóng mất nước làm rỗng xốp cấu trúc, co ngót thể tích. Các yếu tố trên làm giảm mạnh cường độ của vật liệu. Chính vì vậy, khi

sử dụng xi măng poocăng làm chất kết dính cho bê tông chịu lửa, người ta phải đưa vào các phụ gia có khả năng tham gia phản ứng với các khoáng thủy hoá của xi măng, làm chậm quá trình mất nước, giảm sự co ngót thể tích, dễ dàng tham gia phản ứng với CaO từ đó làm giảm bớt sự suy giảm cường độ.

Trong phản ứng tro trấu với quá trình với hydrat hoá xi măng như sau:



Phản ứng của các khoáng xi măng phụ gia tro trấu với hàm lượng tro trấu đưa vào hợp lý thì khả năng liên kết với CaO tự do càng hoàn toàn, dẫn tới tăng độ bền của đá xi măng sau khi nung ở nhiệt độ cao. Điều đó nói lên rằng, không còn CaO trong đá xi măng sinh ra khi nung ở nhiệt độ cao, chúng liên kết hoàn toàn với SiO_2 và Al_2O_3 của tro trấu, hình thành khoáng mới là silicat và aluminat khan, trong tro trấu có chứa Silic và $\text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{SiO}_2$ hoạt tính để phản ứng với các khoáng trong xi măng. Vì vậy nếu sử dụng các nguyên liệu chứa Silic và $\text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{SiO}_2$ hoạt tính để tạo canxi silicate (CS) và canxialuminat (CA) ở nhiệt độ cao, có tính bền nhiệt tốt giúp đảm bảo tính ổn định của vật liệu và hạn chế được sự suy giảm cường độ.

Thông qua nghiên cứu thực nghiệm, có thể rút ra một số kết luận quan trọng sau:

Nghiên cứu chỉ ra rằng hàm lượng hợp lý của tổ hợp phụ gia hoạt tính tro trấu có thể cải thiện được các tính chất về cường độ và độ bền của bê tông.

Sử dụng nguyên liệu chứa Silic và $\text{Al}_2\text{O}_3 \cdot 2\text{SiO}_2$ hoạt tính để tạo canxi silicate (CS) và canxialuminat (CA) ở nhiệt độ cao, có tính bền nhiệt.

Sử dụng tro trấu trong bê tông không chỉ cải thiện cấu trúc, độ chặt bê tông, giảm thể tích, kích thước lỗ rỗng hờ do các hạt tro có dạng hình cầu nhỏ li ti, len lỏi và lấp đầy cấu trúc rỗng của bê tông, do vậy muốn cải thiện thêm khả năng cường độ và chống thấm cần thêm phụ gia Sikament NN làm giảm nước để đạt cấu trúc đặc chắc hơn.

Hiệu quả kinh tế của việc áp dụng phụ gia hoạt tính tro trấu trong bê tông giúp cải thiện môi trường.

Với những tính năng đạt được của bê tông đã góp phần thay thế một phần xi măng tạo ra nhiều sự lựa chọn vật liệu bê tông cho người xây dựng là giải pháp bền vững cho ngành công nghiệp xi măng Việt Nam và giải pháp yêu cầu tính bền nhiệt trong công tác phòng cháy, chống sự lây lan tấn công của lửa qua các khu vực khác, đảm bảo đủ thời gian cho con người thoát hiểm...■

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO ... (Tiếp theo trang 44)

đây thực hiện các nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhẹ đến nặng giúp cho học viên tiếp thu được bài giảng một cách vững chắc và nâng cao dần kỹ năng bơi lội.

Bốn là: Tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ môn Quân sự, Võ thuật - TDTT và Khoa CNCH về phương pháp và cách thức giảng dạy giúp cho học viên thuận lợi hơn trong quá trình học tập và giúp học viên đạt được kết quả cao nhất.

Năm là: Nhà trường cần quan tâm hơn nữa tới cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập môn Bơi lội của học viên, đầu tư xây dựng bể bơi để học viên tập luyện cả trong giờ học tập môn Bơi lội chính khóa và trong giờ thể thao ngoại khóa. Đây là điều kiện rất quan trọng trong việc nâng cao phong

trào và hiệu quả học tập môn Bơi lội của học viên Trường Đại học PCCC.

Sáu là: Bộ môn Quân sự, Võ thuật – TDTT đề xuất với Ban Giám hiệu, kết hợp với Khoa CNCH, Đoàn Thanh niên thành lập Câu lạc bộ Bơi lội để thu hút được những học viên có niềm đam mê, yêu thích môn Bơi lội tham gia sinh hoạt, tập luyện để tạo thêm sân chơi cho các em hàng năm tổ chức các cuộc thi bơi lội cho học viên nhằm nâng cao kỹ năng bơi lội cho học viên và kích thích tinh thần hăng say tập luyện và chính những thành viên trong Câu lạc bộ Bơi lội sẽ là những nhân tố tích cực trong việc phát triển phong trào và nâng cao hiệu quả hoạt động bơi lội trong Trường Đại học PCCC.■

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG ANH CHO CÁN BỘ, CHIẾN SỸ CẢNH SÁT PCCC

Đại úy, ThS. ĐỖ THỊ HƯƠNG HOA
Trung úy, ThS. NGUYỄN HỒNG NHUNG
Bộ môn 6, Trường Đại học PCCC



Với xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp chính trong mọi lĩnh vực. Mỗi công việc đều cần có một điều kiện “tiền quyết” đó là vốn ngoại ngữ tiếng Anh, khi mọi thứ đều mới mẻ và được cập nhật từng giờ đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng, kịp thời nắm bắt thông tin, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật như PCCC.

Trong bối cảnh như vậy, việc đọc các tài liệu chuyên ngành PCCC bằng tiếng Anh là nhu cầu ngày càng cấp thiết đối với cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC. Thêm vào đó, các trang thiết bị, phương tiện PCCC hiện đại hầu hết đều có hướng dẫn sử dụng hay thông số kỹ thuật, ký hiệu bằng tiếng Anh. Một cán bộ với trình độ vững vàng về tiếng Anh sẽ có nền tảng tốt để phát triển sự nghiệp bản thân và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Theo đề án “Day và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020”, 30% cán bộ, công chức và viên chức làm việc trong các cơ quan Nhà nước có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên trên tổng số 6 bậc trình độ ngoại ngữ quốc tế thông dụng tức là có khả năng giao tiếp độc lập trong một số tình huống quen thuộc (tương đương với Cử nhân Ngoại ngữ chương trình chuẩn của Đại học Quốc gia Hà Nội) vào năm 2020.

Yêu cầu này càng đặt ra cho các nhà giáo dục một nhiệm vụ lớn về việc đào tạo cán bộ, công chức bằng cách nào để số đông họ có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc thành thạo và hiệu quả.

Thực trạng sử dụng và năng lực ngoại ngữ của cán bộ, chiến sỹ và học viên PCCC hiện nay như thế nào? Liệu rằng trong vòng 3 - 5 năm nữa, chúng ta có thể đáp ứng được yêu cầu của đề án hay không? Có lẽ, chúng ta mới chỉ biết một cách định tính rằng năng lực ngoại ngữ của người Việt Nam nói chung và của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ PCCC nói riêng là chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc, nhưng chưa đi sâu tìm hiểu rõ nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề này là gì?

Để có những số liệu cụ thể về thực trạng sử dụng tiếng Anh của cán bộ,

chiến sỹ Cảnh sát PCCC, một cuộc khảo sát được thực hiện với 90 cán bộ, chiến sỹ đang làm việc tại các bộ phận khác nhau của Phòng Cảnh sát PC&CC Thanh Trì thuộc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, ở các độ tuổi từ 19 đến 50. Trình độ học vấn từ Trung học phổ thông (THPT) đến Đại học (THPT: 31, Trung cấp: 25, Cao đẳng, Đại học: 34). Thâm niên công tác từ dưới 2 năm đến 20 năm.

Qua số liệu khảo sát có thể thấy, hầu hết cán bộ, chiến sỹ chưa thấy được tầm quan trọng của tiếng Anh trong công việc và cuộc sống. Chỉ có 8 đồng chí (8,9%) cho rằng tiếng Anh là rất quan trọng, 12 đồng chí (13,3%) cho rằng tiếng Anh quan trọng, 18 đồng chí (20%) chọn tiếng Anh không quan trọng lắm và có đến hơn một nửa (52 đồng chí - 57,8%) cho rằng tiếng Anh không quan trọng trong công việc và cuộc sống. Thêm vào đó, tiếng

Anh cũng được các đồng chí sử dụng rất ít trong công tác và trong đời sống hàng ngày. Chỉ có 22 đồng chí có sử dụng tiếng Anh trong công việc, 10 đồng chí có sử dụng nhưng không thường xuyên, và có đến hơn một nửa (58 đồng chí) không sử dụng. Thực trạng này cho thấy, tiếng Anh chưa thực sự được coi trọng và chưa được sử dụng nhiều trong bộ phận cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC. Nhiều đồng chí không thể đọc được các tài liệu hay các ký hiệu, thông số kỹ thuật bằng tiếng Anh, dẫn đến tình trạng hiện nay chúng ta đang thiếu một đội ngũ cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC vừa giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vừa thông thạo ngoại ngữ, nhằm đưa ngành PCCC lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Số liệu từ phiếu điều tra khảo sát cũng cho thấy, nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng trên là do không phải tất cả các vị trí công việc đều có nhu cầu sử dụng tiếng Anh để làm việc hàng ngày. Phần lớn cán bộ, chiến sỹ được hỏi đồng ý với ý kiến do công việc không yêu cầu

hoặc yêu cầu ít. Một số ít cho rằng do khả năng ngoại ngữ kém, không đủ vốn từ, kinh nghiệm và sự tự tin để sử dụng, do không nắm được tầm quan trọng nên không chú trọng việc học tập, dẫn đến khả năng ngoại ngữ không tốt. Thêm vào đó tiếng Anh lại không phải là yêu cầu bắt buộc khi phân công công tác, chuyển vị trí, nâng lương, thăng cấp bậc hàm do đó khi công việc không yêu cầu các đồng chí nhận thấy tiếng Anh không quan trọng từ đó không có ý thức tự học.

Vậy giải pháp nào để giải quyết tình trạng trên đây nhằm đưa đội ngũ làm công tác PCCC của chúng ta lên tầm cao mới có thể đọc thông viết thạo, hiểu được các văn bản về chuyên ngành, có khả năng giao tiếp, làm việc với các chuyên gia nước ngoài để nắm bắt được các kỹ thuật, kiến thức về PCCC hiện đại tiên tiến một cách nhanh chóng; áp dụng hiệu quả

với thực tế đất nước, đáp ứng được yêu cầu của toàn xã hội nhất là trong bối cảnh hiện nay khi mà cháy, nổ đang trở thành nguy cơ lớn nhất gây thiệt hại nhiều nhất cho quốc gia?

Để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC cần thực hiện các biện pháp sau:

Thay đổi thói quen, nhận thức của cán bộ, chiến sỹ về việc học để đáp ứng nhu cầu xã hội: Nếu người học xác định được mục tiêu của việc học và sử dụng tiếng Anh là để phục vụ công việc, là đáp ứng nhu cầu xã hội... thì kết quả đào tạo sẽ có nhiều khác biệt. Động cơ học tập rõ ràng và kế hoạch học tập chi tiết, phù hợp sẽ giúp học viên tiết kiệm thời gian, tăng tính hiệu quả, người học trở nên yêu thích việc học hoặc nhận thấy việc học có ý nghĩa và cần phấn đấu.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế: Đơn vị có thể mời một số chuyên gia, giảng viên nước ngoài có trình độ chuyên môn cao tham gia các hội nghị, hội thảo tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ. Hoặc đơn vị có thể cử một số cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyên ngành. Từ đó, thúc đẩy ý thức học và tự học của mỗi cán bộ, chiến sỹ.

Tạo môi trường học tập tại đơn vị: Lãnh đạo đơn vị tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để cán bộ, chiến sỹ tham gia các lớp học tiếng Anh nâng cao trình độ hoặc mời các giảng viên về giảng dạy tại đơn vị để giúp cán bộ, chiến sỹ có cơ hội luyện tập sát với thực tế công việc.

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo: Tăng cường năng lực chung của cán bộ, chiến sỹ trên cơ sở chương trình, kế hoạch của từng Phòng, Ban, đơn vị, lĩnh vực công tác. Cùng với chương trình, kế hoạch của tập thể, phần đầu để từng cá nhân có kế hoạch tự đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Biên soạn chương trình: Phối kết hợp với các đơn vị đào tạo và các chuyên gia để biên soạn chương trình, giáo trình. Cần chú trọng yếu tố nhu cầu thực tế của người học và yếu tố vận dụng tài liệu dạy học cũng như những chủ điểm, khối kiến thức và kỹ năng phù hợp với đối tượng chuyên ngành PCCC&CNCH. Thời lượng phân bổ cũng cần được tổ chức hợp lý và khoa học hơn. Chương trình và giáo trình được biên soạn có tính đến yếu tố nhu cầu người học sẽ tránh làm cho người học hụt hẫng, nhàm chán vì phải luyện tập tiếng Anh chuyên ngành PCCC trong những môi trường khô cứng, tình huống xa lạ với thực tế công việc, không có thực.

Lãnh đạo đơn vị quy định tiếng Anh là một trong những tiêu chí cần có khi xét thi đua, xét lên lương hoặc nâng cấp bậc hàm. Từ đó, mỗi cán bộ, chiến sỹ sẽ tự ý thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh.

Khi mà vấn đề PCCC&CNCH đang là vấn đề được xã hội quan tâm thì việc trang bị kiến thức về tiếng Anh cho cán bộ, chiến sỹ ngày càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết để tạo ra cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, ngoại ngữ thành thạo để bắt kịp với xu thế hiện đại hoá, toàn cầu hoá. Việc nâng cao năng lực ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC là yêu cầu tất yếu để xây dựng hình ảnh người chiến sỹ CAND nói chung và Cảnh sát PCCC nói riêng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu công việc và yêu cầu phát triển ngành nghề trong thời đại mới. Có như vậy, chúng ta mới có thể có được một đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC vừa giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ vừa giỏi về ngoại ngữ đưa ngành PCCC&CNCH sánh ngang với PCCC&CNCH ở các nước tiên tiến trên thế giới. ■



"*Bình yên trở lại*" - một tập thơ có cái tên giản dị mà ý nghĩa. Nó ý nghĩa bởi vì nó gắn với đặc thù công việc của những người đang làm một công việc đặc biệt: phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên đất nước ta.

Công việc nghe chẳng có gì thơ cả, vậy mà lại được "thi vị hóa" thành thơ.

Trong cuộc sống thường ngày, có những con người với những hy sinh lặng thầm không ai có thể nhớ mặt, gọi tên. Chỉ biết rằng, trong dòng đời xuôi ngược hôm nay, nếu ta tạm gác lại những toan tính đời thường để tâm hồn lắng đọng, ta sẽ nghe thấy nhịp thơ khao khát đem lại bình yên cho cuộc sống. Tập thơ "*Bình yên trở lại*" của tác giả Dương Thiên Hương ra đời đã mang đến cho ta một góc nhìn rất riêng, một niềm tin về cuộc sống yên bình, có từ sự hy sinh lặng thầm của những người lính đang ngày đêm "*câu cái còn trong cái mất*" giữa cuộc sống đời thường.

Dương Thiên Hương là cô gái xứ Tuyên. Chị được đào tạo bài bản từ Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhưng lại đến với lực lượng Công an nhân dân như một duyên nợ. Khoảng thời gian chị gắn bó với lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (114) nói riêng chưa dài: 8 năm. Nhưng 8 năm ấy cũng đủ cho nhiều trải nghiệm, để rồi tác giả chân thành thú nhận:

*Chẳng biết tự bao giờ
Em yêu màu áo ấy*

KHAO KHÁT CHO BÌNH YÊN CUỘC SỐNG

PGS. TS. PHẠM VĂN TÌNH

Tổng Thư ký Hội Ngôn ngữ học Việt Nam,

Phó Tổng Biên tập Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam

*Giữa muôn trùng lửa cháy
Vẫn thấp sáng niềm tin...*

(Vi đó là anh)

“*Bình yên trở lại*” là những cảm xúc chân thành từ sự trải nghiệm trong quá trình gần gũi với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của Dương Thiên Hương. Dương như chị đã theo các chiến sỹ PCCC trên khắp mọi miền đất nước, chứng kiến cuộc sống của họ, những câu chuyện, những cuộc chiến với “giặc lửa” mà ở đó chỉ có thể nói rằng: Họ hy sinh thầm lặng, ranh giới giữa sự sống và cái chết quá mong manh. Phải có sự chia sẻ, cảm thông, một tình yêu thực sự như máu thịt mới viết được những dòng thơ về cái nghề mà vốn rất khô khan và gian khổ ấy.

“*Bình yên trở lại*” bắt đầu từ nơi đào tạo những người lính chống “giặc lửa”. Ở nơi đó, giảng đường hiện lên rất đặc thù. Nơi đó không chỉ có bảng đen, phấn trắng mà là những bài học đời thường, bài học “*cứu cái còn trong cái mất*”, truyền cho nhau từng hơi thở, cứu lấy mạng người chỉ phút giây thôi:

“Giảng đường của em

Đơn giản thế anh ơi

Những bài học rất đời

Có thể chẳng cần đến một trang giáo án...

Là bài học cứu lấy từng sinh mạng

Cứu con người giữa biển lửa trùng khơi...

Là biển lửa, sông sâu... ở giữa cuộc đời

Người ta chạy đi, mình chạy lại...

Giữa hiểm nguy chẳng phút giây ngần ngại...

Giữ cho đời sao trọn vẹn niềm vui...”

(Giảng đường của em)

Trên “giảng đường” ấy là những người lính được tôi rèn từ lửa. Họ là những “*Bông hồng thép*” và những “*Người thấy vẹn chữ Tâm - Tài*”, là “*Mảnh đất - niềm tin*” cả chân trời rộng mở hay “*Khoảng trời hoa sữa*” ấp ủ, chắt chiu bao kỷ niệm để rồi những người lính từ nơi ấy sẽ chấp cánh bay đi khắp mọi miền đất nước mang “*Bình yên trở lại*”.

“Mai ngày thành lính cứu hỏa

Mái trường yêu dấu - mái nhà

Vẫn còn trong ta nỗi nhớ

Mãi bên nhau dấu cách xa...”

(Khoảng trời hoa sữa)

Trong “*Bình yên trở lại*”, với những

cung bậc cảm xúc khác nhau, ta bắt gặp những khoảng khắc rất đời thường của người lính với nỗi nhớ, niềm thương, những rung động sâu xa và những vấn vương trong tâm hồn người lính. Đó là những khoảng khắc mang dấu ấn của thời gian, là “*Khoảng trời tháng Giêng*” khi “*Tháng Giêng gõ cửa*”, là khi “*Hoa gạo*” gọi tháng Ba về hay mùa hoa loa kèn nở rộ để tác giả khao khát đợi tháng Tư trong “*Và em đợi... tháng Tư về như thế*”, là “*Anh có nghe Hạ về gõ cửa*”, là “*Thu vương*” hay “*Khoảng trời hoa sữa*”... Có thể nói, bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đều mang dấu ấn đậm nét trong trải nghiệm người lính trong “*Bình yên trở lại*”. Và dường như ta bắt gặp ở đây sự nâng niu, trân trọng những khoảng khắc thời gian, một tình yêu vô hạn dành cho thiên nhiên và một trách nhiệm lớn lao vì sự yên bình cho cuộc sống.

Để có “*Bình yên trở lại*”, người lính 114 đã trải qua rất nhiều hy sinh, mất mát. Công việc của các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như bất kỳ chiến sỹ Công an nào khác. Nhưng ở họ, công việc lại rất đặc thù:

“Đã là lính chữa cháy

Chuông reo là chạy thôi...”

(Họ là lính chữa cháy)

Nếu có ai hỏi rằng, cuộc sống của người lính chữa cháy ra sao? Có lẽ, khó có ai hiểu một thực tế rằng, gia tài của họ quá giản đơn:

“Gia tài đâu có gì

Ngoài vôi, lạng, mũ, ủng...

Gian khổ mỗi bước đi

Hiếm khi tròn giấc mộng...”

(Họ là lính chữa cháy)

Ít ai biết rằng, phía sau những người lính ấy là những người thân yêu đang từng phút, giây lo lắng mỗi khi họ đối mặt với hiểm nguy trên tuyến lửa. Đó là những người vợ thao thức đợi chồng phút Giao thừa thiêng liêng:

“Ngoài trời có lạnh không anh?

Thời gian sắp đến “sang canh” mất rồi

Nhà nhà ấm áp tiếng cười

Chúng mình hai đứa phương trời nhớ thương...”

(Sang canh)

Hay những người mẹ khắc khoải chờ tin con với bao lo âu trước nguy hiểm cận kề:

“Mẹ lo từng sự cố

Chuông reo ở ngoài kia

Con và bao đồng đội

Giữa nguy hiểm cận kề...”

(Thư gửi mẹ)

Và những người lính 114 chỉ biết “nhận lỗi” với những người thân yêu của mình bằng những lời thơ chân thành, giản dị: “*Trách nhiệm trên vai với những kiếp người*” “*Trách nhiệm với đời của anh và đồng đội*” “*Xin lỗi em! Đừng giận anh! Hãy đợi!*” “*Đợi anh về khi thành phố bình yên...”*

(Xin lỗi em)

“Thêm một ngày của Mẹ

Con trực chiến không về

Giữ bình yên đất nước

Trung – hiếu trọn lời thề!”

(Thư gửi mẹ)

Để giữ trọn lời thề trung – hiếu ấy, không ít người lính 114 đã ngã xuống trong khi làm nhiệm vụ khi tuổi đời còn rất trẻ để mang lại “*Bình yên trở lại*” cho đất nước:

“Anh dặn rằng: Anh chỉ ngủ thôi!

Bình yên, thanh thản giữa dòng đời

Dấu trái tim anh ngừng nhịp đập

Bình yên - anh chọn, giữ cho đời!...”

(Lời tiễn biệt)

Khó có thể nói hết những hy sinh của họ để làm tròn sứ mệnh gian lao đó. Nhưng sau những hy sinh gian khổ ấy, họ vẫn hiện hữu lấp lánh nụ cười, niềm tin vào cuộc sống. Chẳng ai nhắc đến những gian khổ, hy sinh mà chỉ có niềm hạnh phúc vô bờ khi hoàn thành nhiệm vụ... Bởi giản đơn “*Họ là lính chữa cháy*”:

“Anh tạc vào lịch sử một nụ cười

Giản dị lắm và hồn nhiên quá đời

Rang rỡ hơn vì lắm lem khói bụi

Nụ cười anh toả sáng tình người!”

(Nụ cười 114)

Để có được những người lính xông pha, sẵn sàng lao vào nơi nguy hiểm để “*cứu cái còn trong cái mất*” không thể thiếu những người thấy, người chỉ huy cô tâm, cô tâm đào tạo, rèn luyện những người lính ấy. Họ là những “*Người thấy vẹn chữ Tâm - Tài*”, là “*Thuyền trưởng 114*”, là “*Người tiếp bước*”... Những người chỉ huy ấy đã góp

phần không nhỏ vào việc chèo lái con thuyền 114, đưa cái nghề rất đặc thù, gian khổ, khô khản nhưng rất đổi vinh quang và tự hào này cập bến thành công và mang lại niềm tin yêu, hạnh phúc cho nhân dân trên khắp mọi miền đất nước.

Họ - những người lính 114 được mệnh danh bằng rất nhiều tên gọi khác nhau: “*Những siêu nhân có thật*”, những người “*câu cái còn trong cái mất*”, “*Bông hồng thép*”, “*Những chiếc xe nhuộm màu hoa nắng*”, “*Thiên sứ giữa đời thường*”... Họ không phải là những người khổng lồ không tim. Họ cũng là những người rất bình thường, biết yêu, ghét và có những rung cảm sâu xa nhất... Nhưng trên hết, họ biết gác tình riêng vì nhiệm vụ, vì bình yên, hạnh phúc cho dân. Để có được “*Bình yên trở lại*” cho đất nước, không chỉ họ mà những người thân yêu của họ, những người yêu, người vợ, người mẹ, người thân... đã hy sinh thậm chí rất nhiều trên hành trình gian khổ ấy. Những hy sinh, gian khổ đó là sức mạnh, niềm tin và hạnh phúc vô bờ... bởi giản đơn “*Họ là lính chữa cháy*”.

Tập thơ gồm 40 bài thơ với tựa đề “*Bình yên trở lại*” của Dương Thiệu Hường như muốn nói lên tiếng lòng mình với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Hẳn tác giả đã có nhiều dấu ấn, kỷ niệm khó phai mờ đối với lực lượng đặc thù này và coi đó như những người ruột thịt. Những năm tháng gắn bó với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Dương Thiệu Hường đã có những cảm nhận thật tinh tế về một lĩnh vực tưởng chừng như khô khan nhưng rất đổi giản dị, lãng mạn, nên thơ...

Nhân dịp Kỷ niệm 40 năm Ngày Truyền thống Trường Đại học PCCC và 55 năm Ngày Truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, 40 bài thơ trong “*Bình yên trở lại*” là món quà tặng đặc biệt mà tác giả muốn dành cho Trường Đại học PCCC và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - những người lính đã và đang ngày đêm lặng thầm giữ bình yên cho đất nước... Tôi rất vui và cảm động khi được đọc tập thơ này và xin cô đôi lời trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc. Tôi tin rằng, nhiều người đọc “*Bình yên trở lại*”, cũng như tôi, sẽ cảm nhận từ tập thơ của Dương Thiệu Hường “*những suy nghĩ, những trăn trở, những tin yêu từ một tấm lòng*”. ■

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẦU PHUN SPRINKLER TRONG HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG

Trung úy **TRẦN MINH HOÀNG HÀ**

Khoa 1, Trường Đại học PCCC

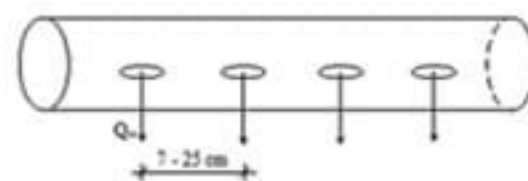
Đại úy, **ThS. TRẦN THỊ THỊNH**

Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler được đưa vào lắp đặt và ứng dụng từ đầu những năm 1800, phục vụ cho công tác chữa cháy kịp thời, tại chỗ giúp ngăn chặn những đám cháy mới phát sinh, hạn chế được tối đa thiệt hại về người và tài sản do cháy gây ra. Trong hệ thống chữa cháy tự động, đầu phun Sprinkler được đánh giá là bộ phận rất quan trọng, quyết định diện tích bảo vệ và khả năng chữa cháy của nó. Qua quá trình phát triển, từ những lỗ phun được đục sẵn trên đường ống của hệ thống sơ khai ban đầu, ngày nay đầu phun Sprinkler đã được cải tiến và thay đổi về kiểu dáng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động nhằm mục đích nâng cao hơn hiệu quả chữa cháy phù hợp với nhu cầu thực tế của từng giai đoạn. Cùng nhìn lại những mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của đầu phun Sprinkler trong hệ thống chữa cháy tự động.

1. Tiến thân của Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler

Vào đầu những năm 1800, hệ thống chữa cháy tự động đầu tiên được đưa vào lắp đặt và ứng dụng tại Hoa Kỳ. Cấu tạo của hệ thống sơ khai ban đầu rất đơn giản và đặc biệt chưa có các đầu phun tự động Sprinkler. Quá trình làm việc, hệ thống phun chất chữa cháy vào đám cháy thông qua các lỗ nhỏ đường kính 1/8inch (3mm) và cách nhau từ 3



Hệ thống chữa cháy tự động ban đầu chưa có đầu phun Sprinkler



Đầu phun sprinkler cơ cấu hàn nóng chảy ban đầu

– 8inch (khoảng 7 – 25cm) được đục trước trên đường ống nhỏ. Đồng thời, hệ thống được kích hoạt thủ công, nước và áp lực đường ống do máy bơm trên xe chữa cháy của lực lượng PCCC cấp vào. Tiếp đó, hệ thống được cải tiến hơn khi con người thiết kế được đường ống có áp lực chờ, các lỗ phun lúc này được bịt kín bằng hắc ín để nòng chảy bởi nhiệt. Tuy ban đầu hệ thống là phát minh quan trọng trong công tác PCCC nhưng nhanh chóng được thay thế vì còn nhiều bất cập. Đây cũng là tiền đề cho việc nghiên cứu chế tạo ra các hệ thống mới được trang bị các đầu phun tự động Sprinkler sau này.

Vào năm 1860, Barnabas Wood ở Nashville, Tennessee, Mỹ được cấp bằng sáng chế về hệ thống chữa cháy cơ bản đầu tiên. Các đầu phun trong hệ thống sơ khai này được thiết kế bao gồm có một liên kết bằng mối hàn nòng chảy (kẹp chì) và lò xo – chính là cơ cấu hãm của các đầu phun sprinkler. Khi có cháy, kẹp chì sẽ tan chảy, lò xo làm mở nắp đầu phun dưới áp lực nước trong đường ống, nước được phun ra theo diện tích bảo vệ hình tròn. Ngưỡng nhiệt độ làm việc của đầu phun là 165°F (73°C).

Đến năm 1864, Henry Parmelee đã trên cơ sở đó chế tạo ra đầu phun chữa cháy mới. Năm năm sau, vào năm 1869, Frederick Grinnell đã mua lại bản quyền từ công ty Providence Steam and Gas và cùng hợp tác với James Francis chế tạo



Đầu phun được cải tiến có tán hình bánh răng

các đầu phun sprinkler. Sau khi được công nhận và cấp bằng chỉ về "Hệ thống đầu phun tự động" năm 1874, Henry Parmelee đã cài đặt hệ thống này kết hợp với hệ thống bảo cháy tự động bằng nhiệt và lửa trong xưởng sản xuất piano Mathushek ở New Haven, Connecticut. Năm 1875, Parmelee nhận được bằng sáng chế thứ hai nhờ thiết kế tán đầu phun với dạng các rãnh hình bánh răng (gần giống với hình dạng tán đầu phun ngày nay). Việc cải trang bị thêm tán đầu phun hình bánh răng giúp cải tiến hiệu quả của đầu phun khá lớn, định hướng được dòng nước ra khỏi đầu phun dạng nón làm tăng diện tích bảo vệ, độ bao phủ khi phun.

Trên cơ sở những thành công trước đó, năm 1878 Frederick Grinnell chế tạo loại đầu phun thiết kế có đục lỗ và được cấp bằng sáng chế, ông đã ký hợp đồng với Henry Parmelee cùng sản xuất các đầu phun nhằm thương mại hoá hệ thống. Những đầu phun này được làm bằng kim loại có dạng hình bông đèn, được thiết kế nhiều lỗ phun, do đó việc xả nước chữa cháy hiệu quả hơn trước nhiều. Đây cũng là cơ sở để cải tiến và chế tạo đầu phun sương sau này. Cùng năm đó, Parmelee cũng được cấp bằng sáng chế về đầu phun nước thứ 5 với tính năng được cải thiện hơn hẳn về độ nhạy và khả năng bao phủ đồng đều hơn. Đến thời điểm này, đầu phun được sản xuất với số lượng nhiều hơn lên đến hàng trăm chiếc theo nhiều đơn hàng. Các cơ quan bảo hiểm bắt đầu niêm yết giá và các yêu cầu về thông số kỹ thuật. Đầu phun tự động sprinkler bắt đầu được biết đến rộng rãi và phổ biến mặc dù thời điểm này vẫn chưa có điện thoại, máy bay hay thông tin liên lạc điện tử.

Năm 1879, đầu phun khô đầu tiên ra đời do Grinnell chế tạo, tuy nhiên đầu phun này chưa thực sự được ưa chuộng cho đến năm 1885 khi đã được cải tiến lại và được ứng dụng phổ biến đến nay với tên gọi là

đầu phun xả tràn Drencher. Năm 1881, ông tiếp tục cho ra đời đầu phun cảm biến đầu tiên với lỗ phun 1/2inch (12mm) và có đầu phân tán hình răng cưa.

Năm 1884, Nhà máy Mutual bắt đầu tiến hành thử nghiệm các đầu phun Sprinkler với 18 loại khác nhau đã được chế tạo trước đó. Sau thời điểm này, đã có những báo cáo ghi nhận đầu tiên về đầu phun được xuất bản. Đến năm 1885, John Wormald (người Anh) đã soạn thảo ra những quy định về lắp đặt đầu tiên cho hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.



Một số đầu phun hồ Drencher

Trên cơ sở đó, năm 1886, Tổ chức UL đã cho ra những quy định về lắp đặt nhưng sau đó 1 năm mới được nhà sản xuất Mutual thông qua. Đến đây, ngành công nghiệp về lĩnh vực PCCC đã được công nhận, kiểm định trên toàn cầu.

Năm 1895, để đáp ứng các phản hồi về những sai sót phát sinh trong quá trình lắp đặt hệ thống, Hiệp hội PCCC quốc gia của Mỹ được thành lập và đại diện của 5 công ty kiểm định. Các thành viên ban đầu gồm 20 tổ chức đánh giá và văn phòng kiểm tra. Đến năm 1896, Tổ chức NFPA được thành lập đưa ra các tiêu chuẩn cụ thể bằng văn bản về việc lắp đặt các đầu phun tự động. Sau đó, những tiêu chuẩn này bắt đầu được áp dụng thống nhất tại Mỹ và Canada từ năm 1899.

2. Giai đoạn phát triển mạnh mẽ của Đầu phun Sprinkler

Những năm đầu 1900 là những năm chuyển biến của ngành công nghiệp về PCCC, các xưởng sản xuất đầu phun tự động lần lượt được thành lập như: Xưởng sản xuất và gia công đầu phun chữa cháy đường Louis (1901); Xưởng sản xuất Minneapolis 417 (1903); Công ty sản xuất đầu phun Star (1923).

Năm 1905, Hiệp hội PCCC quốc gia mở cuộc hội thảo đầu tiên về đầu phun

tự động sprinkler. NFPA đã chấp thuận kích thước chuẩn cho đường kính đường ống là 3/4inch (18mm), 1 (25mm), 1-1/4inch (32mm) cho 3 loại đầu phun tự động tương ứng. Đến năm 1940, kích thước 3/4inch bị loại bỏ hoàn toàn vì nhiều bất cập sau nhiều năm đưa vào ứng dụng.



Đầu phun bầu thủy tinh nóng chảy

Đến năm 1931, đầu phun có bầu thủy tinh cảm biến nhiệt được chế tạo và được cấp bằng sáng chế 1 năm sau đó. Loại đầu phun này được kiểm nghiệm và đánh giá đạt hiệu quả vượt trội so với đầu phun sử dụng mối hàn. Cơ cấu hãm của đầu phun được thay thế bằng bầu thủy tinh chứa Thủy ngân (Hg) dễ nóng chảy. Dưới tác dụng nhiệt của đám cháy, Thủy ngân nhanh chóng bị giãn nở, áp suất tăng đột ngột làm vỡ bầu thủy tinh, kích hoạt đầu phun hoạt động phun nước vào đám cháy. Loại đầu phun này được phát triển và sử dụng phổ biến đến nay với nhiều ngưỡng nhiệt độ làm việc khác nhau phổ biến: 57°C (135°F), 68°C (155°F), 79°C (174°F), 93°C (200°F), 141°C (286°F), 182°C (360°F), 227°C (440°F), 260°C (500°F).



Đầu phun sương được cải tiến ngày nay

Năm 1935, Grinnell chế tạo ra các đầu phun sương cho hệ thống cảnh báo đặc biệt nhằm trang bị cho các cơ sở chứa chất lỏng dễ cháy. Sau đó, loại đầu phun này trang bị thử nghiệm ở trạm biển áp Hells Gate. Việc chế tạo thành công đầu phun sương đánh dấu một bước thành công lớn của lịch sử phát triển đầu phun chữa cháy tự động sprinkler, đầu phun sương có hiệu quả chữa cháy cao cho các cơ sở đặc biệt, đồng thời, khi phun áp suất lớn, chất lỏng qua đầu phun thành những hạt sương nhỏ giúp tiết kiệm nước hơn.



Đại hỏa hoạn ở Charleston 1838

Vụ cháy xảy ra khoảng 21 giờ ngày 27/4/1838, từ một nhà kho chứa đồ. Địa điểm này là nút giao nhau giữa đường Hoàng Đế và đường Beresford ở Charleston, Nam Carolina. Đến 22 giờ địa phương, ngọn lửa đã tấn công đến phía Đông của đường Hoàng đế và các khu vực lân cận. Chừng nửa đêm, đám cháy lan xuống phía Nam của đường Market. 2 giờ 30 phút sáng hôm sau, các tòa nhà ở phía Nam của thành phố, các cửa hàng ở Lands Burnt, khách sạn xa hoa mới khánh thành đều bị lửa thiêu đốt. Ngọn lửa lan xuống Hasell, đường Wentworth, bến sông Cooper. Vụ cháy kéo dài cho đến trưa ngày hôm sau.

Tất cả nguồn nước trong thành phố đã được sử dụng để huy động chữa cháy. Tuy nhiên từ nhiều tháng trước đô mưa ít, lượng nước trong các giếng và bể chứa dự phòng đều đang sắp cạn. Kéo theo đó là tình hình thời tiết khắc nghiệt, gió to lại càng làm cho lửa bùng phát mạnh và khó kiểm soát hơn bao giờ hết. Trong điều kiện như vậy, chiến đấu với một đám cháy lớn là vô cùng khó khăn. Đội Chữa cháy thành phố cùng các Đội Chữa cháy tình nguyện tính đến phương án dùng chất nổ để cho nổ tung các ngôi nhà cháy lớn, cô nguy cơ lan sang các nhà chưa cháy hoặc kéo đổ các dãy nhà cháy dữ dội, làm giảm nguy cơ các tia lửa và vôi rỗng có thể bắn sang và gây cháy với các tòa nhà xung quanh. Mọi nỗ lực đều đã được cố gắng nhưng thiệt hại vẫn ở mức nặng nề. Vụ cháy san bằng ít nhất một phần tư

trung tâm của thành phố và gần 150 mẫu Anh ở trung tâm của khu thương mại. Thiêu hủy ít nhất 1.100 tòa nhà (bao gồm nhà ở, khu chung cư, nhà trọ, cửa hàng, nhà thờ, nhà xưởng, nhà bếp, chuồng ngựa và nhà kho).

Ngọn lửa đã làm nhiều người giàu có trở nên trắng tay. Tổng thiệt hại lên đến khoảng 3 triệu đô la, một số tiền nhiều hơn đáng kể ở Charleston thế kỷ XIX, và tương đối lớn cho tới ngày hôm nay. Nạn nhân thiệt mạng trong vụ cháy không được thống kê chi tiết cụ thể. Trong đó có những người nô lệ đã chết trong đám cháy không được ghi danh tính như nhiều nạn nhân da trắng. Đây là hậu quả của sự phân cấp xã hội. Ngoài ra, một số chủ cửa hàng cũng đã thiệt mạng vì cố gắng để cứu các cửa hàng của họ. Bốn nhà thờ đã bị phá hủy: Giáo đường Wentworth Methodist, Kahal Kadosh Beth Elohim Synagogue, Giáo hội Công giáo La Mã St. Mary và Nhà thờ Trinity Methodist Episcopal. Trong hơn một năm, nhà thờ đã phải tổ chức nghi lễ trong các tòa nhà di mướn, sau này mới được xây dựng lại. Chỉ riêng Nhà thờ Anson và Giáo hội Universalist, ở góc của Laurens Street là an toàn. Một tàu cứu trợ đã rời Augusta mang theo các nhu yếu phẩm cần thiết cho các nạn nhân và hàng ngàn người vô gia cư trên đường phố.

Điều may mắn và ngạc nhiên là ngọn lửa không thể làm Charleston sụp đổ. Thay vào đó, ngọn lửa đã có một tác động sâu rộng đến Thành phố Charleston, đưa Charleston trở

thành một trung tâm văn hóa và kiến trúc tuyệt vời. Mặc dù trước đó chỉ có một vài ngôi nhà xây dựng kiểu Hy Lạp Revival. Kiến trúc Gothic Revival cũng đã xuất hiện đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nhiều nhà thờ sau khi ngọn lửa đã hoành hành. Nghệ thuật và kiến trúc của Charleston có ý nghĩa rất lớn đối với một thành phố được xây dựng lại sau khi một đám cháy khủng khiếp. Chính quyền thành phố đã tranh luận về lý do tại sao thành phố không thể tránh hỏa hoạn, hoặc chống cháy một cách hiệu quả. Sau đám cháy, Hội đồng thành phố đã thông qua một loạt các lệnh, trong đó có việc hạn chế xây dựng bằng gỗ, và các quy định mới để quản lý Hội đồng Kỹ sư thành phố và Sở Chữa cháy, cũng rất nhiều các công ty chữa cháy tình nguyện.

Ngày 01/6/1838, Đại hội đồng South Carolina phê chuẩn đạo luật cho xây dựng lại Thành phố Charleston "để tôn tạo lại một phần Thành phố Charleston đã nằm trong đồng đồ nát". Một quỹ hỗ trợ bằng trái phiếu Nhà nước đã ban hành, quy định nguồn vốn cho vay xây dựng với các điều kiện, "tiền vay chỉ được chi tiêu khi vật liệu là gạch hoặc đá"... Di sản kiến trúc và các công trình xây dựng nhờ chương trình "Cho vay vốn xây dựng nhà chống cháy" có thể nhìn thấy rõ nhất trong khu phố Ansonborough, nơi đặc trưng kết cấu gạch điển hình phong cách kiến trúc năm 1840./.

PHƯƠNG ANH
(Tổng hợp)

DƯƠNG THIÊN HƯƠNG

Nhớ màu hoa nắng

Tiếng ve rừng rúc gọi hè
Mênh mang một lối đi về trường tôi
Phương trời vẫn chẳng xa xôi
Thắm màu hoa hạ một thời nhớ thương

Chuông reo là vội lên đường
Nhanh như gió đến hiện trường cứu nguy
Xông pha khói lửa hề chi
Tôi rèn trong lửa bước đi vững vàng...

Nhớ màu hoa nắng chói chang
Hoà trong sắc áo mênh mang một thời
Thao trường mở những trang đời
Chắt chiu bài học làm người từ đây...

Lời thầy cô dạy bao ngày
Đam mê, nhiệt huyết, đắm say với nghề...
Bình yên - đây chốn ta về
Nhớ màu hoa với lời thề thủy chung!

Hà Nội, 17/5/2016

THẢO NGUYỄN

Ánh sao xanh

Em yêu khoảng trời anh
Ánh sao xanh trên mũ
Thành phố yên giấc ngủ
Anh nhịp bước quân hành

Ơi những ánh sao xanh
Cháy khoảng trời thương nhớ
Dịu dàng như hơi thở
Khoảng trời đêm bên anh...

Ngàn ánh sao lấp lánh
Lặng lẽ giữa đô thành
Như anh và đồng đội
Đang nhịp bước quân hành

Em yêu khoảng trời anh
Dịu êm và mạnh mẽ
Giữa màn đêm lặng lẽ
Như những ánh sao xanh!

Trang Thơ

DUY HIẾU

Tháng Sáu về

Tháng Sáu về màu hoa phượng đỏ tươi
Tôi nhớ lắm cái thời hoa đỏ ấy
Lính chúng tôi trên chiếc xe chữa cháy
Vẫn nhớ thương người bạn gái xa nhà
Tôi lặng lẽ giấu một chùm hoa
Chiều Hạ đến trong buồn vui quá khứ
Những kỷ niệm của một thời xưa cũ
Tháng Sáu về với bao nỗi vấn vương
Mùa Hạ bên em đỏ rực sân trường
Nghe khắc khoải tiếng ve sầu nức nở
Tôi kiếm tìm trong từng trang sách vở
Thấy lòng mình như bột nổi cô đơn
Lính chữa cháy chúng tôi chẳng biết giận hờn
Chỉ biết ngày đêm âm thầm với "giấc lửa"
Trong cơn mưa tôi nghe từng hơi thở
Một nửa của đời, một nửa phía không em
Lính chữa cháy chúng tôi tất thấy đều quen
Màu lửa khói đã làm nên mùa Hạ
Tôi đã cố quên đi tất cả
Vào Hạ rồi em có lạnh nữa không?
Ở nơi anh còn có chút nắng hồng.



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 51)

Trên cơ sở phát triển đó, NFPA liên tiếp ban hành các tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn về việc hướng dẫn sử dụng, lắp đặt các hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler (1933); Tiêu chuẩn về việc bảo dưỡng hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler (1938); Tiêu chuẩn về đầu phun sương và hệ thống chữa cháy phun sương (1939).

Trong những năm tiếp theo, hàng loạt những nghiên cứu và phát minh về đầu phun chữa cháy tự động được công nhận và đưa vào ứng dụng như Đầu phun FM-C (1951). Một năm sau, năm 1952, hệ thống chữa cháy bằng bột đầu tiên được nghiên cứu ứng dụng chữa cháy thành công đối với các đám cháy chất lỏng dễ cháy như xăng, dầu... Đầu phun bột được cải tiến dựa trên đầu phun Sprinkler, cấu tạo nhằm mục đích trộn bột với nước, dung dịch chất tạo bọt khi ra khỏi đầu phun kết hợp với không khí tạo thành bọt chữa cháy nhờ lớp vỏ đầu phun dạng lưới thay thế cho tán đầu phun của đầu Sprinkler trước đây.

Đến năm 1955, NFPA đưa ra mô hình phân phối chuẩn mới tăng diện tích bảo vệ của mỗi đầu phun từ 9m² lên 12m². Tiêu chuẩn cho phép thiết kế với ống đường kính 8 inch, khi sử dụng ống lớn hơn thì phải tăng số lượng đầu phun.

Năm 1996, tại triển lãm kỷ niệm sinh nhật lần thứ 100 của NFPA, Grinnell đã giới thiệu những công nghệ mới của lĩnh vực PCCC, đó là đầu phun áp lực thấp, đầu phun sương ứng dụng đối với khu vực chứa chất lỏng dễ cháy, điện và ngành hàng hải (boong tàu). Một năm sau, Công ty Star tiếp tục giới thiệu và đưa vào ứng dụng đầu phun tự động đặt âm trần Stealth nhằm nâng cao tính thẩm mỹ cho công trình.

Sau gần 200 năm ra đời và phát triển, đầu phun chữa cháy Sprinkler đã có nhiều cải tiến mới hơn, đa dạng hơn và đảm bảo phù hợp nhu cầu của từng giai đoạn, từng khu vực cần lắp đặt. Ngày nay, đầu phun Sprinkler được sản xuất bởi nhiều nhà sản xuất khác nhau, nhiều quốc gia khác nhau với đa dạng mẫu mã khác như: đầu phun nước hướng lên, đầu phun hướng xuống, đầu phun cạnh tường, đầu phun sương, đầu phun hũ Drencher, đầu phun bột, đầu phun âm trần... lắp đặt theo yêu cầu kỹ thuật của từng hệ thống chữa cháy tự động tương ứng. ■



Đầu phun bột



Đầu phun bầu thủy tinh nóng chảy được thiết kế âm trần

HỘI THI GIẢNG VIÊN DẠY GIỎI...

(Tiếp theo trang 13)

nhiều hình thức cải tiến phương pháp sư phạm, sử dụng thuần thực, hiệu quả các giáo cụ trực quan, phương tiện dạy học kết hợp công nghệ thông tin, đồng thời có nhiều sáng kiến trong hoạt động thực hành như: tổ chức các phương pháp thảo luận, trò chơi thú vị, nhằm giúp sinh viên phát huy tích cực tính chủ động, sáng tạo, đồng thời triển khai hiệu quả nội dung kiến thức của bài học đến sinh viên và người nghe. Đối với mỗi bài thi, BGK cũng đã nhiệt tình nghe giảng, đưa ra các góp ý khách quan, chính xác, chân tình dựa trên kinh nghiệm giảng dạy, qua đó giúp các giảng viên nhìn ra được những tồn tại, hạn chế trong bài giảng để có phương hướng khắc phục, đưa ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, đồng thời nhân rộng được những thành công trong hội thi.

Đặc biệt, Hội thi năm nay không chỉ để giảng viên đua tài trong phong trào thi đua dạy giỏi mà còn là nơi giao lưu, trao đổi quý báu của các thầy cô giáo cũng như các học viên của các trường học viện và Đại học CAND. Một đêm giao lưu văn nghệ, trao đổi kinh nghiệm đã được tổ chức sau khi kết thúc các hoạt động thi giảng dạy. Tại đây, các thầy cô giáo đã cùng nhau chia sẻ cảm xúc, những kinh nghiệm trong giảng dạy của bản thân, đồng thời bày tỏ những đề xuất, những kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong các học viện, trường Đại học CAND trong thời gian tới. Rất nhiều các tiết mục văn nghệ đặc sắc của các giảng viên và học viên đến từ các học viện, trường Đại học CAND đã được mang đến buổi giao lưu, để lại những ấn tượng khó phai. Đêm giao lưu không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với hội thi, mà còn là dịp thắt chặt thêm tình hữu nghị, giao lưu giữa các trường tham gia dạy giỏi năm nay.

Sau một tuần làm việc khẩn trương, tích cực, chất lượng, Hội thi đã thành công tốt đẹp. Trường Đại học PCCC đã giành được 8 giải cá nhân, 4 giải Nhì và 4 giải Ba, và là trường dành giải Nhì Bộ môn Lý luận chính trị. Đánh giá về Hội thi năm nay, đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND cho rằng: Một điểm rất thắng lợi của cuộc thi năm nay là các học viện, các trường Đại học CAND rất chú ý đến việc cử các giảng viên trẻ. Các giảng viên tham dự hội thi đã rất vững vàng, tự tin, phản ánh kết quả thi rất tốt. Qua đây, có thể thấy rằng, các học viện, các trường Đại học CAND đã rất chú trọng đến việc phát triển đội ngũ giảng viên trẻ, và coi kỳ thi này vừa là sự thử thách đối với các đồng chí, cũng là điều kiện tạo cơ hội, động lực để các đồng chí phấn đấu.

Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ khối các học viện, trường Đại học CAND đã khép lại cùng những cảm xúc và những giá trị học thuật, văn hóa, giáo dục quý báu, giá trị đối với các giảng viên. Sự thành công của hội thi đã đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ giảng viên các trường học viện, Đại học CAND cũng như sự tiến bộ nhanh chóng về chuyên môn nghiệp vụ và khả năng sư phạm. Bên cạnh đó, Hội thi đã thúc đẩy phong trào dạy giỏi của các trường Đại học và học viện CAND đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác giáo dục đào tạo Đại học hiện nay. ■

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC



Một buổi diễn tập phương án chữa cháy tại kho xăng 5/1966.

Ảnh :TL



